

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

Tel: 0901.225.777

Fax: (0292) 373 0998

Website: <http://www.tienthinh.vn>

Email: sales@tienthinh.vn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014, thay đổi lần thứ 7 ngày 24/11/2023)



TIEN THINH GROUP

Bản công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

Trụ sở chính: Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

Tel: 0901.225.777

Fax: (0292) 373 0998

Website: <http://www.tienthinh.vn>

Vốn điều lệ đã góp: 205.458.000.000 đồng.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Tô Thái Thành – TV, HDQT kiêm Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT

Địa chỉ: Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

Tel: 0901.225.777

Fax: (0292) 373 0998

Website: <http://www.tienthinh.vn>

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	3
I. CÁC KHÁI NIỆM	5
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch	6
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.4 Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty kể từ thời điểm thành lập.....	11
1.5 Thời điểm Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng	22
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	24
4. Cơ cấu cổ đông:.....	27
5. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	30
6. Hoạt động kinh doanh	30
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất	72
8. Vị thế của Công ty trong ngành	75
9. Chính sách đối với người lao động	78
10. Chính sách cổ tức	80
11. Tình hình tài chính trong năm 2023 và quý I năm 2024	81
12. Tài sản	90
13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024	92
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	96
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty:.....	96
16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	96
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	97
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	97
2. Hội đồng quản trị	98
3. Ban Kiểm soát	104
4. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	107
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	110
6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	110
IV. PHỤ LỤC	120

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	12
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/01/2024	27
Bảng 3: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 15/01/2024... 28	
Bảng 4: Các xưởng chế biến của Công ty	31
Bảng 5: Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty	31
Bảng 6: Sản lượng và giá trị đóng góp trung bình của một số nông sản chính..... 32	
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần	37
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp..... 40	
Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh	45
Bảng 10: Danh sách máy móc thiết bị Công ty..... 48	
Bảng 11: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện từ 2019 đến 2023	49
Bảng 12: Danh sách nhà cung cấp lớn của Công ty..... 63	
Bảng 13: Danh sách khách hàng lớn của Công ty..... 66	
Bảng 14: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty	72
Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty..... 79	
Bảng 16: Mức lương bình quân của Công ty	80
Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định	81
Bảng 18: Trích lập các quỹ	82
Bảng 19: Dư nợ vay	83
Bảng 20: Công nợ của Công ty	84
Bảng 21: Các khoản phải thu	85
Bảng 22: Các khoản phải trả	86
Bảng 23: Báo cáo về vốn điều lệ, tổng tài sản Công ty	87
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... 88	
Bảng 25: Tình hình sử dụng đất của Công ty..... 90	
Bảng 26: Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty tại ngày 31/03/2024	91
Bảng 27: Tài sản dở dang..... 92	
Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2024	92
Bảng 29: Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD	97
Bảng 30: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	110
Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty..... 22	
Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... 24	
Sơ đồ 3: Quy trình chế biến sản phẩm	30
Hình ảnh 1: Văn phòng và nhà máy làm việc của Công ty	23
Hình ảnh 2: Sản lượng sản xuất, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm trái cây tươi	34
Hình ảnh 3: Một số hình ảnh về sản phẩm trái cây tươi của Công ty	34



Hình ảnh 4: Sản lượng sản xuất, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm trái cây sấy dẻo	35
Hình ảnh 5: Một số hình ảnh về sản phẩm trái cây sấy dẻo của Công ty	35
Hình ảnh 6: Sản lượng sản xuất, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm nước ép trái cây	36
Hình ảnh 7: Một số hình ảnh về sản phẩm nước ép trái cây của Công ty.....	36
Hình ảnh 8: Sản lượng nguyên liệu.....	43
Hình ảnh 9: Các chứng nhận của Công ty.....	47
Hình ảnh 10: Tiến Thịnh tham gia các hội chợ ở nước ngoài.....	69
Hình ảnh 11: Logo của Công ty	70

I. CÁC KHÁI NIỆM


TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Công bố thông tin	Bản Công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Tiến Thịnh, công ty đại chúng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBNV	Cán bộ nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
Giấy CN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH**
- Tên tiếng Anh: Tien Thinh Group Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Tien Thinh Group
- Logo:



TIEN THINH GROUP
- Vốn điều lệ đăng ký: 205.458.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 205.458.000.000 đồng
- Trụ sở chính: Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam
- Số điện thoại: 0901.225.777 - Số fax: (0292) 373 0998
- Website: www.tienthinh.vn
- Giấy CN ĐKDN: Số 6300254045 do Sở KH&ĐT tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014, thay đổi lần thứ 07 ngày 24/11/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Tiến Hoài** – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến và kinh doanh nông sản.

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	1030 (Chính)	Chế biến và bảo quản rau quả
2.	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: sấy và gia công sấy lúa, cám, bắp và các mặt hàng nông sản khác.
3.	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: xay xát, chế biến và gia công xay xát, chế biến lương thực, lau bóng gạo.

4.	0121	Trồng cây ăn quả
5.	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
6.	0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
7.	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
8.	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
9.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>(Trừ việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)</i>
10.	4632	Bán buôn thực phẩm <i>(Trừ việc Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo mục 16, danh mục A, Phụ lục I ban hành kèm nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ)</i>
11.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Mã chứng khoán: TT6
 - Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.545.800 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu bị hạn chế theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch:
 - ✓ Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 15.150.800 cổ phiếu (chiếm 73,74% số lượng cổ phiếu đăng ký).
 - ✓ Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 5.395.000 cổ phiếu (chiếm 26,26% số lượng cổ phiếu đăng ký).
- + Lý do hạn chế chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh chính thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần theo GCN ĐKDN số 6300254045 do SKHĐT tỉnh Hậu Giang cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 01/09/2021

(trước đây là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh). Tại thời điểm chuyển đổi thành CTCP, ông Phạm Tiến Hoài là cổ đông sáng lập của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh với Số lượng cổ phiếu (SLCP) sở hữu ban đầu là 15.000.000 cổ phần.

Từ thời điểm 01/09/2021 đến nay, SLCP của ông Phạm Tiến Hoài thay đổi qua các đợt như sau:

(1) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2023 thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trước thời hạn 03 năm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ông Phạm Tiến Hoài đã chuyển nhượng 9.605.000 cổ phần cho các nhà đầu tư khác (SLCP sở hữu còn lại sau khi chuyển nhượng là 5.395.000 cổ phần tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm theo quy định của Luật Doanh nghiệp).

(2) Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, SLCP trả cổ tức ông Phạm Tiến Hoài được nhận thêm là 1.132.950 cổ phần (tự do chuyển nhượng).

(3) Theo NQ ĐHĐCĐ số 04/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2023, SLCP ông Phạm Tiến Hoài đã nhận chuyển nhượng mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai là 3.808.140 cổ phần.

+ Theo đó, tổng SLCP hiện nay do ông Phạm Tiến Hoài sở hữu là 10.336.090 cổ phần, trong đó SLCP bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm từ ngày 01/09/2021 đến ngày 01/09/2024 theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp là 5.395.000 cổ phần.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Ngày 28/11/2023 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 8309/UBCK-PTTT về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại mức 51%.
- Tại thời điểm 15/01/2024: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh là 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

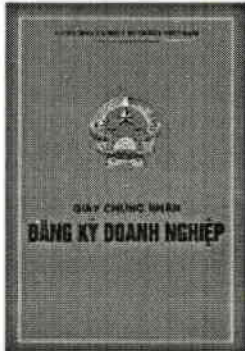
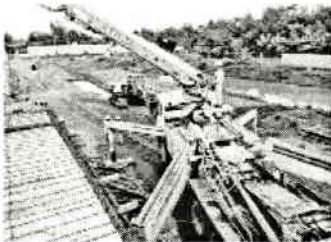

Công ty tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh, được thành lập vào ngày 03 tháng 12 năm 2014, nhằm mục tiêu:


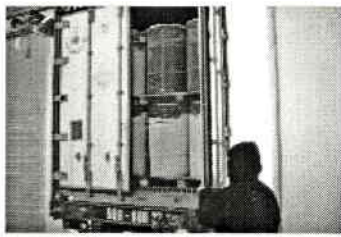

- Áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến các loại trái cây nhiệt đới của Việt Nam nói chung và Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng;
- Cung cấp các sản phẩm nước trái cây cô đặc và nước trái cây tự nhiên cho thị trường trong nước và quốc tế;
- Xây dựng vùng nguyên liệu, hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao;

- Xây dựng chuỗi liên kết khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Với phương châm “Sản xuất xanh – Chất lượng vàng”, Tiến Thịnh đã, đang và sẽ không ngừng cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao và dịch vụ bán hàng hoàn hảo nhằm mang đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng, cũng như đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành chế biến nông sản tại tỉnh Hậu Giang và đất nước Việt Nam.

Sau hơn 8 năm hoạt động, Công ty đã nhanh chóng trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chế biến nông sản tại Việt Nam. Những cột mốc quan trọng ghi dấu chặng đường nỗ lực vươn tầm phát triển của Công ty như sau:

Năm	Sự kiện nổi bật	
<p>T12 2014</p>	<p>Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh được đăng ký thành lập tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hậu Giang và được cấp phép kinh doanh.</p>	
<p>2015</p>	<p>Công ty tiến hành san lấp mặt bằng tại địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang và sau đó xây dựng nhà máy sản xuất nước trái cây giai đoạn 1 với diện tích 3.600 m² trên diện tích đất là 10.000m².</p>	
<p>T6 2016</p>	<p>Dự án xây dựng hoàn thành, tiến hành lắp máy móc thiết bị dây chuyền nước ép và cô đặc trái cây Manzini, công suất sản xuất tối đa 10.000 tấn thành phẩm/năm, tương đương 50.000 tấn nguyên liệu/năm.</p>	

Năm	Sự kiện nổi bật	
<p>T9 2016</p>	<p>Công ty chính thức đi vào hoạt động, vận hành chạy thử các sản phẩm trái cây nhiệt đới: Chanh dây, tắc, măng cầu, thanh long, khóm, đu đủ, dưa hấu, chanh không hạt, sori.</p>	
<p>T10 2016</p>	<p>Công ty xuất bán lô hàng đầu tiên với sản phẩm nước ép tự nhiên từ trái tắc.</p>	
<p>2018</p>	<p>Công ty tiếp tục xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất nước trái cây giai đoạn 2 với diện tích xưởng chế biến 2.600 m², lắp đặt 2 hầm đông gió (-40°C) công suất 25 tấn/ngày/đêm/hầm và kho lạnh (-18°C) sức chứa 500 tấn trong khuôn viên đất hiện tại 10.000m².</p>	
<p>2019</p>	<p>Công ty nghiên cứu phát triển các sản phẩm sấy có nguồn gốc từ trái cây và lắp đặt 4 máy sấy dẻo với công suất 4 tấn/ngày.</p>	
<p>T07 2023</p>	<p>Ngày 04/07/2023, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn chấp thuận trở thành công ty đại chúng. Đánh dấu một bước tiến mới của Công ty trong quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động để vươn lên các tầm cao mới trong tương lai.</p>	

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

- Ngày 04/07/2023, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 4281/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Ngày 10/10/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 6802/UBCK_QLCB về việc thông qua tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

- Ngày 08/11/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 7592/UBCK-QLCB về việc thông qua tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh, số lượng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức là 3.565.800 cổ phiếu.
- Ngày 24/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang – Phòng đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy đăng ký chứng nhận doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh với số vốn điều lệ đăng ký mới là 205.458.000.000 đồng.
- Ngày 28/11/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 8309/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 51% của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.
- Ngày 19/04/2024, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2024/GCNCP-VSDC cho CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh, mã chứng khoán đăng ký là: **TT6**.

1.4 Tóm tắt quá trình góp vốn, tăng vốn của Công ty kể từ thời điểm thành lập

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh tiền thân là Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh, được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 6300254045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014, với vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Kể từ khi thành lập đến nay, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Công ty đã thực hiện những đợt tăng vốn điều lệ như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Cơ sở pháp lý	Hình thức tăng vốn
-	01/01/2015 - 13/01/2016	-	10	10	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp về việc thành lập doanh nghiệp ngày 28/11/2014. - Giấy CN ĐKDN lần đầu ngày 03/12/2014. - Biên bản ngày 20/06/2015 (V/v góp vốn bằng tài sản) - 18 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 	Chủ sở hữu góp vốn thành lập Công ty
2	06/01/2016 - 26/10/2017	10	90	100	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 01/2016/TT-QĐ của Chủ sở hữu (CSH) ngày 06/01/2016 về việc thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ Công ty. - Quyết định số 31/2017/TT-QĐ ngày 30/10/2017 kết chuyển vốn khác CSH thành vốn góp CSH. - Quyết định số 32/2017/TT-QĐ của chủ sở hữu ngày 01/11/2017 về việc tăng vốn Điều lệ Công ty. - Giấy CN ĐKDN thay đổi lần thứ 2 được cấp ngày 15/11/2017. 	Tăng vốn từ nguồn vốn khác của chủ sở hữu
3	26/10/2017- 01/01/2020	100	50	150	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 24/2019/TT-QĐ ngày 20/06/2019 kết chuyển vốn khác CSH thành vốn góp CSH. - Quyết định số 23/2019/TT-QĐ ngày 15/06/2019 chuyển phải trả khác (khoản nợ vay) thành vốn góp CSH. - Hợp đồng Ông Phạm Tiến Hoài cho Công ty vay. - Quyết định số 31A/2017/TT-QĐ của CSH ngày 26/10/2017 thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ Công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn từ nguồn vốn khác chủ sở hữu. - Tăng vốn từ việc chuyển nợ vay thành vốn góp chủ sở hữu. - Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu góp vào Công ty. - Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Cơ sở pháp lý	Hình thức tăng vốn
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 25/2019/TT-QĐ của CSH ngày 28/06/2019 về việc tăng vốn Điều lệ Công ty. - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 01/07/2019. - Biên bản ngày 01/01/2020 về việc góp vốn bằng lợi nhuận sau thuế. 	
4	06/09/2021	150	2	152	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 08/2021/TT-NQ ngày 25/08/2021 về việc chuyển sang CTCP và tăng vốn Điều lệ Công ty. - Giấy ĐKDN thay đổi lần thứ 05 được cấp ngày 01/09/2021. 	Chào bán thêm cổ phần cho cổ đông mới để chuyển đổi thành Công ty Cổ phần
5	28/09/2021-30/09/2021	152	17,8	169,8	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 1A/09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/09/2021 thông qua phương án tăng vốn Điều lệ Công ty - Nghị quyết 01/09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2021 về việc tăng vốn Điều lệ Công ty. - Giấy ĐKDN thay đổi lần thứ 06 được cấp ngày 05/10/2021. 	Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	30/10/2023	169,8	35,658	205,458	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/TT6/NQ-HĐQT ngày 17/08/2023 về việc triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu; 	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng vốn (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Cơ sở pháp lý	Hình thức tăng vốn
					<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 6802/UBCK_QLCB ngày 10/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thông qua tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh. - Ngày 08/11/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 7592/UBCK-QLCB về việc thông qua tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh, số lượng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức là 3.565.800 cổ phiếu. - Nghị quyết HĐQT số 14/2023/TT6/NQ-HĐQT ngày 15/11/2023 về việc thông qua kết quả tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty. - Giấy ĐKDN thay đổi lần thứ 07 được cấp ngày 24/11/2023. 	

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh

➤ **Đợt góp vốn thành lập Công ty 10.000.000.000 đồng:**

Trên cơ sở Biên bản họp số 01/2014/TT/BBH ngày 28/11/2014 về việc thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với vốn Điều lệ là 10.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn là dùng để đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản. Ông Phạm Tiến Hoài đã thực hiện các thủ tục để thành lập doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh được thành lập vào ngày 03/12/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014 với vốn điều lệ đăng ký là 10.000.000.000 đồng. Cụ thể việc góp vốn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 13/01/2016 diễn ra như sau:

- Ngày 01/01/2015 Ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền góp vốn bằng tiền mặt giá trị 200.000.000 đồng.
- Từ ngày đến ngày 03/12/2015 đến ngày 06/01/2016, Ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền góp vốn và ủy quyền nộp tiền góp vốn theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh với giá trị là 568.501.000 đồng.
- Ngày 20/06/2015, Ông Phạm Tiến Hoài thực hiện góp bằng bằng tài sản là Quyền sử dụng đất với giá trị là 9.231.499.000 đồng. Đến 13/01/2016, Công ty đã hoàn thành việc chuyển toàn bộ quyền sở hữu 18 quyền sử dụng đất (dùng để góp vốn) từ Ông Phạm Tiến Hoài sang Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh.

➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng:**

Theo Quyết định số 01/2016/TT-QĐ ngày 06/01/2016 thống nhất thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng với mục đích sử dụng vốn là xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc thiết bị cho Nhà máy, bổ sung vốn lưu động và trả lãi vay ngân hàng.

Từ ngày 06/01/2016 đến ngày 26/10/2017, ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền và ủy quyền nộp tiền vào Công ty bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh với giá trị là 68.830.000.000 đồng. Từ ngày 30/06/2016 đến ngày 25/09/2017, Ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền mặt vào Công ty với giá trị là 21.170.000.000 đồng. Tổng phần nộp tiền này có giá trị là 90.000.000.000 đồng được ghi nhận ở khoản mục vốn khác của chủ sở hữu.

Ngày 30/10/2017, Chủ sở hữu đã ban hành Quyết định 18A/2017/TT/BBH-HĐTV thông qua việc kết chuyển vốn khác chủ sở hữu thành vốn góp chủ sở hữu với giá trị kết chuyển là 90 tỷ đồng. Theo đó, Vốn góp chủ sở hữu được tăng thêm giá trị 90 tỷ đồng với nguồn

vốn của đợt tăng vốn là từ vốn khác chủ sở hữu.

Theo Quyết định của chủ sở hữu số 32/2017/TT-QĐ ngày 01/11/2017 thống nhất tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh từ 10 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, với mục đích sử dụng vốn là xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc thiết bị cho Nhà máy, bổ sung vốn lưu động và trả lãi vay ngân hàng.

Ngày 15/11/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 cho Công ty về việc thay đổi vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng.

➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng**

Theo Quyết định số 31A/2017/TT-QĐ ngày 26/10/2017 thống nhất thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty từ 100.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng với mục đích sử dụng vốn là xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc thiết bị cho Nhà máy, bổ sung vốn lưu động và trả lãi vay ngân hàng.

Từ ngày 26/10/2017 đến ngày 29/12/2017, ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền và ủy quyền nộp tiền vào Công ty bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh với giá trị là 16.026.274.000 đồng. Ngày 05/11/2017, ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền vào Công ty với giá trị 100.000.000 đồng. Tổng phần nộp tiền giai đoạn này có giá trị là 16.126.274.000 đồng, được ghi nhận ở khoản mục vốn khác của chủ sở hữu. Theo Quyết định số 24/2019/TT-QĐ ngày 20/06/2019 thống nhất thực hiện kết chuyển vốn khác của chủ sở hữu thành vốn góp của chủ sở hữu với giá trị là 16.126.274.000 đồng. Theo đó, Vốn góp chủ sở hữu được tăng thêm giá trị 16.126.274.000 đồng với nguồn vốn của đợt tăng vốn là từ vốn khác chủ sở hữu.

Từ ngày 02/02/2018 đến ngày 28/12/2018, ông Phạm Tiến Hoài đã cho Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh vay với giá trị 13.715.000.000 đồng thông qua việc nộp tiền và ủy quyền nộp tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty. Phần cho vay này được ghi nhận ở mục phải trả khác. Theo Quyết định số 23/2019/TT-QĐ ngày 15/06/2019 thống nhất thực hiện chuyển khoản tiền Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh đang vay nợ ông Phạm Tiến Hoài trở thành vốn góp vào Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh với giá trị là 13.715.000.000 đồng. Theo đó, Vốn góp chủ sở hữu được tăng thêm giá trị 13.715.000.000 đồng với nguồn vốn của đợt tăng vốn là từ nợ vay phải trả khác.

Từ ngày 31/01/2019 đến ngày 05/03/2019, ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền góp vốn bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến

Thịnh với giá trị 1.400.000.000 đồng. Trong ngày 30/06/2019, Ông Phạm Tiến Hoài đã nộp tiền góp vốn bằng tiền mặt vào Công ty với giá trị 8.758.726.000 đồng. Tổng giá trị phần vốn góp của chủ sở hữu này là 10.158.726.000 đồng.

Theo Quyết định của chủ sở hữu số hữu số 25/2019/TT-QĐ ngày 28/06/2019 thống nhất tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng, với mục đích sử dụng vốn là xây dựng nhà xưởng và mua sắm máy móc thiết bị cho Nhà máy, bổ sung vốn lưu động và trả lãi vay ngân hàng.

Ngày 01/07/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 cho Công ty về việc thay đổi vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng. Trong đó, số vốn thực góp đến thời điểm 01/07/2019 của doanh nghiệp là 140.000.000.000 đồng.

Đến ngày 01/01/2020, giữa Ông Phạm Tiến Hoài và Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh có biên bản thỏa thuận về việc góp vốn bằng lợi nhuận được chia, theo đó thống nhất trích lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2019 của Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh để góp vốn chủ sở hữu của ông Phạm Tiến Hoài với giá trị 10.000.000.000 đồng. Như vậy đến ngày 01/01/2020, ông Phạm Tiến Hoài đã hoàn thành nghĩa vụ góp vốn cho đợt tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng.

Cụ thể, việc góp vốn như sau:

STT	Nguồn vốn của đợt tăng vốn	Thời gian góp vốn	Giá trị (đồng)
1	Vốn khác chủ sở hữu	Từ 26/10/2017- 29/12/2017	16.126.274.000
2	Phải trả khác	Từ 2/2/2018- 28/12/2018	13.715.000.000
3	Vốn góp chủ sở hữu	Từ 31/01/2019- 30/06/2019	10.158.726.000
4	LNST được chia	Ngày 01/01/2020	10.000.000.000
@	Tổng cộng		50.000.000.000

➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 150.000.000.000 đồng lên 152.000.000.000 đồng và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần**

Theo Biên bản họp số 08/2021/BBH-HĐTV ngày 25/08/2021 và Quyết định của chủ sở

hữu số 08/2021/QĐ-CSH ngày 25/08/2021 về việc Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV thành Công ty cổ phần, đổi tên từ Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh thành CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh và tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh từ 150.000.000.000 đồng lên 152.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 01/09/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 cho Công ty về việc chuyển đổi thành Công ty cổ phần, đổi tên Công ty và tăng vốn điều lệ lên 152.000.000.000 tỷ đồng.

Trong ngày 06/09/2021, hai cổ đông là CTCP Đầu tư Agri Group và CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices đã thực hiện nộp tiền góp vốn vào tài khoản của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh với tổng giá trị là 2.000.000.000 đồng.

➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 152.000.000.000 đồng lên 169.800.000.000 đồng**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1A/9/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/09/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 152 tỷ đồng lên 169,8 tỷ đồng. Phương án phát hành cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phần chào bán	Cổ phần CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh
2	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3	Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
4	Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần
5	Số lượng cổ phần đang lưu hành	15.200.000 cổ phần
6	Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	1.780.000 cổ phần
7	Tổng lượng vốn huy động	17.800.000.000 đồng
8	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của Công ty
9	Phương án sử dụng vốn	Bổ sung vốn lưu động của Công ty phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán lãi vay và thanh toán công nợ cho việc đầu tư hệ thống kho lạnh, hầm đông của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh
10	Vốn điều lệ trước phát hành	152.000.000.000 đồng
11	Vốn điều lệ sau phát hành	169.800.000.000 đồng

Từ ngày 28/09/2021 đến ngày 29/09/2021, CTCP Đầu tư Agri Group đã thực hiện nộp tiền góp vốn vào tài khoản CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh với giá trị là 9.900.000.000 đồng, góp vốn dư 1.000.000.000 đồng, phần góp vốn dư này đã được CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh hoàn trả vào năm 2022.

Từ ngày 29/09/2021 đến ngày 30/09/2021, CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices đã thực nộp tiền góp vốn vào tài khoản CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh với giá trị là 8.900.000.000 đồng.

Ngày 30/09/2021, CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh đã họp Đại hội cổ đông và ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1/9/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/09/2021 thống nhất thông qua kết quả chào bán cổ phiếu và tăng vốn điều lệ Công ty từ 152 tỷ đồng lên 169,8 tỷ đồng với mục đích sử dụng vốn là bổ sung vốn lưu động của Công ty phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán lãi vay và thanh toán công nợ cho việc đầu tư hệ thống kho lạnh, hầm đông của Công ty.

Ngày 05/10/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 cho Công ty về việc tăng vốn điều lệ lên 169.800.000.000 đồng.

➤ **Đợt tăng vốn điều lệ từ 169.800.000.000 đồng lên 205.458.000.000 đồng**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 21%. Phương án và kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Nội dung	Thông tin
I	Phương án phát hành cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu	
1	Tên cổ phiếu	Cổ phần CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh
2	Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.980.000 cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.980.000 cổ phiếu
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	3.565.800 cổ phiếu
7	Tỷ lệ thực hiện quyền	21%
8	Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của Công ty
9	Nguồn vốn phát hành	Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2022 của Công ty

STT	Nội dung	Thông tin
10	Ngày kết thúc đợt phát hành	30/10/2023
II	Kết quả đợt phát hành cổ phiếu	
1	Tổng số cổ phiếu đã phân phối	3.565.800 cổ phiếu
1.1	Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ	3.565.800 cổ phiếu
1.2	Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	0 cổ phiếu
2	Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành	20.545.800 cổ phiếu
3	Vốn điều lệ trước phát hành	169.800.000.000 đồng
4	Vốn điều lệ sau phát hành	205.458.000.000 đồng

Ngày 17/08/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 08/2023/TT6/NQ-HĐQT về việc triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 10/10/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Công văn số 6802/UBCK_QLCB về việc thông qua tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Ngày 16/10/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 12/2023/TT6/NQ-HĐQT về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022, theo đó ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là 30/10/2023.

Ngày 08/11/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 7592/UBCK-QLCB về việc thông qua tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh, số lượng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức là 3.565.800 cổ phiếu.

Ngày 15/11/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 14/2023/TT6/NQ-HĐQT về việc thông qua kết quả tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ Công ty.

Ngày 24/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 cho Công ty về việc tăng vốn điều lệ lên 205.458.000.000 đồng.

➤ **Hai đợt góp vốn chưa tuân thủ quy định về tiến độ góp vốn của Công ty**

Về tình hình góp vốn Công ty, từ lúc thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 05 lần góp vốn và tăng vốn điều lệ. Trong đó có 02 lần Công ty chưa tuân thủ về tiến độ góp vốn theo

quy định tại Khoản 7 Điều 8 Luật doanh nghiệp 2014 và Khoản 3 Điều 8 Luật doanh nghiệp 2020, cụ thể:

- Năm 2019: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045 đăng ký lần đầu ngày 03/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 07 năm 2019 về việc tăng vốn điều lệ công ty từ 100 tỷ lên 150 tỷ. Tuy nhiên, đến ngày 01/01/2020 chủ sở hữu mới góp đủ vốn;
- Năm 2021: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045 đăng ký lần đầu ngày 03/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 09 năm 2021 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và tăng vốn điều lệ công ty từ 150 tỷ đồng lên 152 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến ngày 06/09/2021 các cổ đông mới góp đủ vốn.

Công ty đã có báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang về tình hình góp vốn của Công ty, và theo công văn số 1540/SKHĐT-ĐKKD ngày 26/09/2022 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã có ý kiến cụ thể về 02 lần góp vốn chậm của doanh nghiệp như sau:

- Theo các tài liệu Công ty cung cấp và căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính từ ngày 01/09/2021 đến ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thể hiện Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020 là 150 tỷ đồng (trùng ứng với số vốn điều lệ của đợt tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng); tại ngày 31/12/2021 là 169,8 tỷ đồng (trùng ứng với số vốn điều lệ của 02 đợt tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 152 tỷ đồng và từ 152 tỷ đồng lên 169,8 tỷ đồng). Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng không cần điều chỉnh các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 07 năm 2019 và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 9 năm 2021 đã cấp cho doanh nghiệp liên quan đến 02 lần tăng vốn nêu trên. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (nay là khoản 4 Điều 34 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ) quy định: *“Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới thì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các lần trước đó không còn hiệu lực”*. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh được cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 05/10/2021 (gần đây nhất) đang có hiệu lực pháp luật.
- Trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp từ lúc thành lập đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được đơn khiếu kiện liên quan đến vấn đề góp vốn của Công ty cũng như phản ánh khác của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về vi phạm của doanh nghiệp sau lần đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/10/2021. CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh đã thực hiện thông báo lại, kê khai lại không làm sai lệch các thông tin được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện hành của Công ty (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 05/10/2021). Do đó, Phòng đăng ký kinh doanh đã tiếp

nhận hồ sơ thông báo kê khai lại của doanh nghiệp để cập nhật, bổ sung vào dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, việc góp vốn của Công ty đã được thực hiện đầy đủ. Công ty đã cam kết thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật không tái phạm, vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang đã **thực hiện biện pháp nhắc nhở doanh nghiệp** và yêu cầu doanh nghiệp rút kinh nghiệm để thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc góp vốn của Công ty tuy có chậm so với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Luật doanh nghiệp năm 2020, nhưng Công ty ngay sau đó đã thực hiện góp vốn đầy đủ cũng như đã thực hiện kê khai và cập nhật đầy đủ việc góp vốn điều lệ một cách trung thực vào báo cáo tài chính cũng như hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

1.5 Thời điểm Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng

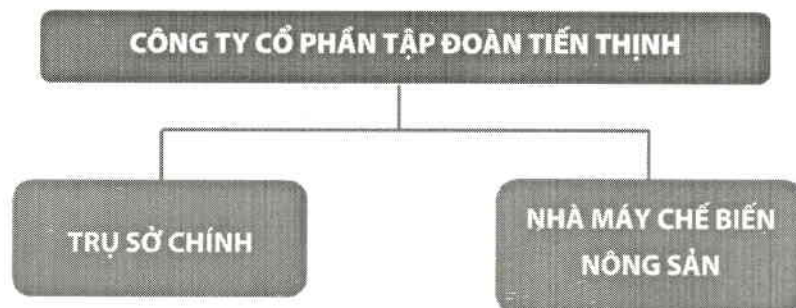
- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: Ngày 31/03/2022.
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 106 cổ đông;
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 1.980.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 11,66% vốn điều lệ).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

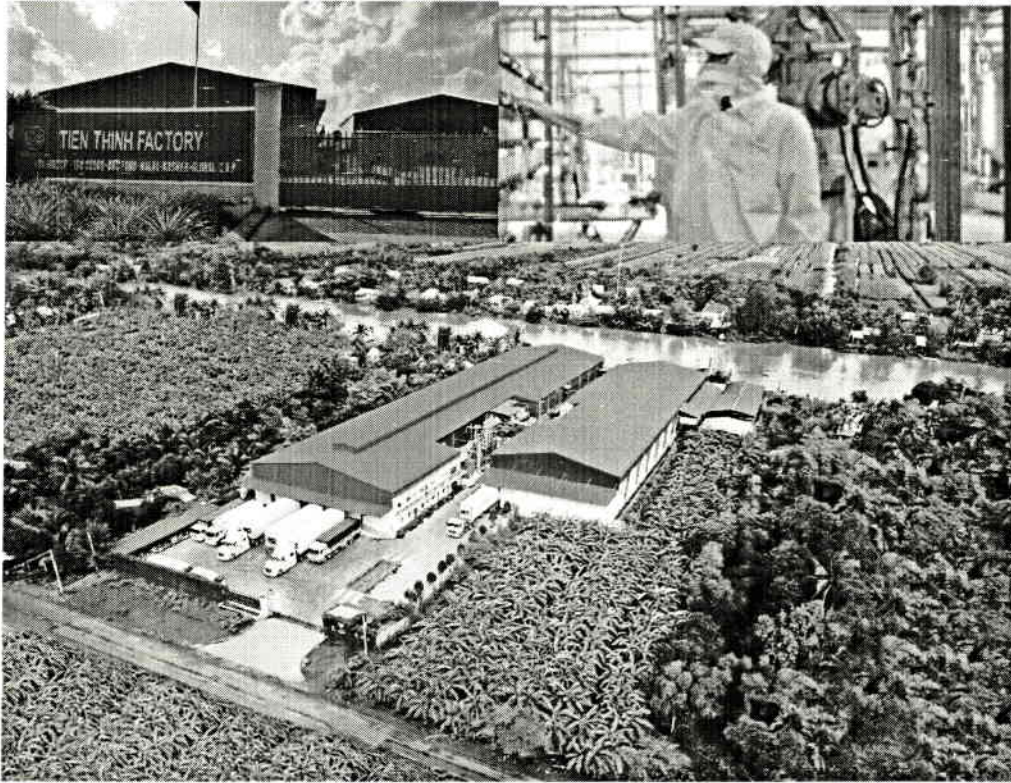
Stt	Đơn vị	Địa chỉ
I	Trụ sở Công ty	Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.
III	Nhà máy chế biến	
1	Nhà máy chế biến nông sản	Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Hình ảnh 1: Văn phòng và nhà máy làm việc của Công ty

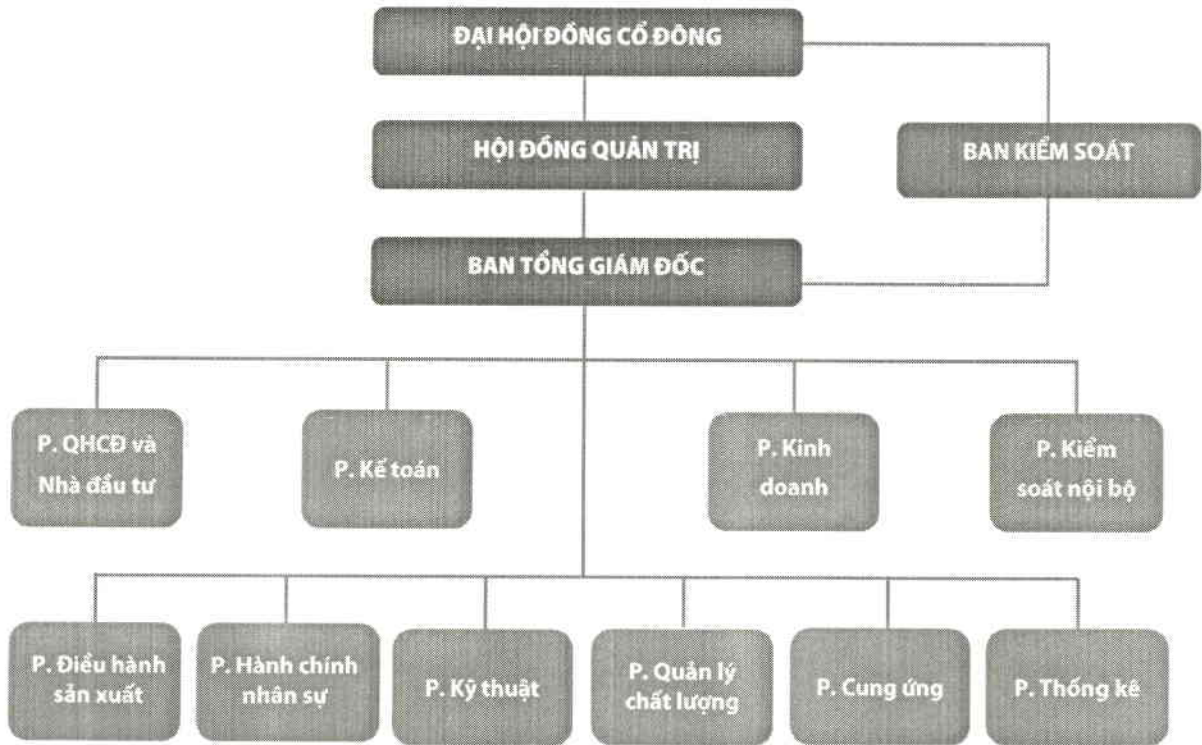


Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.



Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với chi tiết như sau:

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định: thông qua định hướng phát triển Công ty; tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; tổ chức lại và giải thể Công ty; và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại

hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Công ty hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các ban chức năng trong bộ máy Công ty để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay liên kết. Hội đồng Quản trị thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn, và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị phê duyệt theo điều lệ, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của Hội đồng Quản trị được cấp cho Ban Tổng Giám đốc.

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức thay mặt Đại hội đồng cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5 Các phòng ban chuyên môn

- **P. Quan hệ cổ đông và Nhà đầu tư:** Phòng quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (IR) thực hiện các công việc liên quan đến tổ chức đại hội cổ đông, tổ chức các buổi họp báo, công bố số liệu tài chính, công bố báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và xử lý truyền thông đại chúng. Đồng thời, bộ phận IR cũng hỗ trợ Hội đồng quản trị Công ty các công việc liên quan đến việc quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ các tiểu ban HĐQT thực hiện các công việc kiểm toán nội bộ. Ngoài ra, bộ phận IR cũng có nhiệm vụ tương tác với các nhà phân tích đầu tư để cung cấp thông tin, hỗ trợ các nhà phân tích đưa ra các khuyến nghị về cơ hội đầu tư vào doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện các đợt chào bán cổ phiếu, Phòng IR sẽ đảm nhiệm việc xây dựng hồ sơ chào bán, và liên lạc với những nhà đầu tư tiềm năng cho các đợt phát hành tăng vốn.
- **P. Kế toán:** Thực hiện thu xếp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm soát quản lý dòng tiền đảm bảo hạn chế tối đa mức độ rủi ro, tránh tổn thất tài sản, tính toán hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn kế toán (sổ sách chứng từ, hạch toán, báo cáo, nghĩa vụ); Theo dõi, phản ánh vận động vốn kinh doanh; Tham mưu Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan.

- **P. Kiểm soát nội bộ:** Quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động Kiểm tra kiểm soát nội bộ của Công ty đảm bảo rằng hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, tuân thủ đúng quy định, bảo đảm quyền lợi Khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông. Tham mưu cho Ban Điều hành về chiến lược, chính sách, quy định, kế hoạch hành động liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty. Trình ban hành các văn bản liên quan hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Lập kế hoạch, phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, các quy chế, quy trình của Công ty, đồng thời thực hiện đánh giá rủi ro hàng năm.
- **P. Kinh doanh:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng, marketing. Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh, Marketing theo kế hoạch và mục tiêu đề ra. Phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty.
- **Phòng Điều hành sản xuất:** Thực hiện quá trình sản xuất, bảo quản, vận chuyển, giao nhận hàng hóa phục vụ cho nhu cầu kinh doanh. Chịu trách nhiệm thiết kế hàng hóa, sản phẩm cho doanh nghiệp. Kiểm soát mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất. Bằng cách kiểm soát sản xuất, phòng sản xuất có thể sử dụng hiệu quả các nguồn lực, máy móc, lao động một cách hợp lý, giảm thiểu lãng phí. Đồng thời phòng còn có trách nhiệm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất nhằm đạt được mục tiêu sản lượng đề ra và đảm bảo giá trị cũng như chất lượng của thành phẩm làm ra luôn tốt nhất.
- **Phòng Hành chính Nhân sự:** Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về các công việc liên quan đến chức năng nhân sự, hành chính và pháp lý của Công ty. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về cơ cấu tổ chức, thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định. Hỗ trợ pháp lý cho các bộ phận trong công ty, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn phù hợp với quy định hành chính, bảo hiểm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc của Công ty.
- **Phòng kỹ thuật:** thực hiện các công việc để đảm bảo dây chuyền sản xuất vận hành đúng cách và đạt hiệu suất tốt nhất. Cũng như đảm bảo việc bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất đúng quy định.
- **Phòng quản lý chất lượng:** Thực hiện các công việc liên quan để kiểm tra chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo các sản phẩm tạo ra luôn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu theo quy định.

- **Phòng Cung ứng:** đảm bảo luôn có đủ nguyên vật liệu, các loại máy móc, thiết bị cần thiết cho sản xuất. Trong đó, thu mua nguyên liệu là sản phẩm nông sản từ trong và ngoài vùng nguyên liệu do hệ thống phát triển, thu mua các sản phẩm kinh doanh thương mại.
- **Phòng thống kê:** Tổng hợp báo cáo số liệu thu thập trong quá trình sản xuất. Đốc thúc các bên kịp thời gian và tiến độ sản xuất, giao hàng. Thống kê chi tiết về các số liệu đầu vào của quá trình sản xuất, cụ thể là số liệu liên quan trực tiếp đến các nguyên phụ liệu, định mức sử dụng, tỷ lệ hao hụt cho phép. Phân tích và đề xuất cải tiến báo cáo thống kê khi cần thiết. Phân tích thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng kỳ như tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu công tác quản lý.

4. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/01/2024

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	SLCP	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	199	20.545.800	100%
1	Trong nước	199	20.545.800	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	199	20.545.800	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	199	20.545.800	100%
1	Cổ đông lớn	1	10.336.090	50,31%
2	Cổ đông khác	198	10.209.710	49,69%
@	Tổng cộng	199	20.545.800	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh tại ngày 15/01/2024

Bảng 3: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 15/01/2024

Stt	Thông tin cổ đông lớn	CCCD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Tiến Hoài - Năm sinh: 1981 - Quốc tịch: Việt Nam	092081 002946	Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	10.336.090	50,31%
	TỔNG CỘNG			10.336.090	50,31%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh tại ngày 15/01/2024

✦ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh theo Giấy CN ĐKDN thay đổi lần thứ 05 được cấp ngày 01/09/2021 với vốn điều lệ 152 tỷ đồng, gồm 3 cổ đông sáng lập như sau:

- Ông Phạm Tiến Hoài: sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm 98,68% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Đầu tư Agri Group: sở hữu 100.000 cổ phần, chiếm 0,66% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices: sở hữu 100.000 cổ phần, chiếm 0,66% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1A/09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/09/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 152 tỷ đồng lên 169,8 tỷ đồng, CTCP Đầu tư Agri Group và CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices đã thực hiện góp thêm vốn 17,8 tỷ đồng cho CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh (mỗi công ty góp thêm 8,9 tỷ đồng). Cơ cấu cổ đông sáng lập sau đợt tăng vốn như sau:

- Ông Phạm Tiến Hoài: sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm 88,34% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Đầu tư Agri Group: sở hữu 990.000 cổ phần, chiếm 5,83% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices: sở hữu 990.000 cổ phần, chiếm 5,83% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2021/TTG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của 2 cổ đông sáng lập là CTCP Đầu tư Agri Group và CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices, 2 cổ đông sáng lập này đã thực hiện chuyển nhượng 320.000 cổ phần cho các nhà đầu tư khác (mỗi cổ đông chuyển nhượng 160.000 cổ phần). Cơ cấu cổ đông sáng lập sau đợt chuyển nhượng này như sau:

- Ông Phạm Tiến Hoài: sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm 88,34% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Đầu tư Agri Group: sở hữu 830.000 cổ phần, chiếm 4,89% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices: sở hữu 830.000 cổ phần, chiếm 4,89% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau đó, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2023 thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của 03 cổ đông sáng lập là Ông Phạm Tiến Hoài, CTCP Đầu tư Agri Group và CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices, 3 cổ đông sáng lập này đã thực hiện chuyển nhượng tổng cộng 11.365.000 cổ phần. Cụ thể như sau: Ông Phạm Tiến Hoài chuyển nhượng 9.605.000 cổ phần, CTCP Đầu tư Agri Group chuyển nhượng 830.000 cổ phần, CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices chuyển nhượng 830.000 cổ phần. Cơ cấu cổ đông sáng lập sau đợt chuyển nhượng này như sau:

- Ông Phạm Tiến Hoài: sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm 31,77% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Đầu tư Agri Group: sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices: sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, đến ngày 30/10/2023 (ngày hoàn thành việc trả cổ tức bằng cổ phiếu) Công ty đã thực hiện phân phối cổ tức bằng cổ phiếu cho ông Phạm Tiến Hoài với số lượng cổ phiếu là 1.132.950 cổ phần (tự do chuyển nhượng). Số lượng cổ phiếu của Ông Phạm Tiến Hoài sở hữu đến ngày 30/10/2023 là 6.527.950 cổ phần.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/12/2023 đã thông qua việc nhận chuyển nhượng không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai của Ông Phạm Tiến Hoài. Sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua, Ông Phạm Tiến Hoài đã thực hiện nhận chuyển nhượng số lượng cổ phần là 3.808.140 cổ phần. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu hiện nay do ông Phạm Tiến Hoài sở hữu là 10.336.090 cổ phần, trong đó số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm từ ngày 01/09/2021 đến ngày 01/09/2024 theo Điều 120 Luật Doanh nghiệp là 5.395.000 cổ phần.

Cơ cấu sở hữu cổ phần của cổ đông sáng lập tại ngày 15/01/2024 như sau:

Stt	Cổ đông sáng lập	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Phạm Tiến Hoài - Năm sinh: 1981 - Quốc tịch: Việt Nam	092081 002946	Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	5.395.000	26,26%	Hạn chế chuyển nhượng
				4.941.090	24,05%	Tự do chuyển nhượng
TỔNG CỘNG				10.336.090	50,31%	

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

5. Danh sách những Công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc phần vốn góp hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

✦ **Sản phẩm chính:**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh là đơn vị hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất, chế biến các loại trái cây nhiệt đới tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long gồm: Chanh dây, thanh long, măng cầu, xoài, táo, và các loại trái cây khác.

Các loại trái cây này được Công ty áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại để chế biến thành 3 dòng sản phẩm chính gồm: (1) Trái cây tươi, (2) Trái cây sấy dẻo và (3) Nước ép trái cây để cung cấp cho thị trường trong nước và quốc tế.

✦ **Quy trình chế biến sản phẩm:**

Ngoài nhóm sản phẩm là trái cây tươi được Công ty phân loại, lựa rửa và nhập kho đông lạnh, 2 nhóm sản phẩm còn lại của Công ty là trái cây sấy dẻo và nước ép trái cây có quy trình chế biến như sau:

Sơ đồ 3: Quy trình chế biến sản phẩm



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

✦ **Trình độ công nghệ:**

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất, Công ty đã đầu tư Nhà máy chế biến nông sản trên diện tích đất 10.000 m² gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 được xây dựng vào năm 2015 và Giai đoạn 2 được xây dựng vào năm 2018.

Nhà máy được chia làm 3 phân xưởng chế biến trái cây tương ứng với 3 nhóm sản phẩm của Công ty như sau:

Bảng 4: Các xưởng chế biến của Công ty

Stt	Phân xưởng	Diện tích
1	Xưởng chế biến nước ép và cô đặc	1.200 m ²
2	Xưởng chế biến trái cây đông lạnh	1.320 m ²
3	Xưởng chế biến trái cây sấy dẻo	1.200 m ²
@	Tổng diện tích	3.720 m²

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Số lượng và hệ thống máy móc thiết bị trong Nhà máy chế biến nông sản của Công ty được tổng hợp như sau:

Bảng 5: Hệ thống máy móc thiết bị của Công ty

Stt	Máy móc thiết bị	Số lượng	Công suất
1	Dây chuyền chế biến nước ép và cô đặc	1	Pure: 2,5 tấn/giờ Cô đặc: 1,5 tấn/giờ
2	Dây chuyền lựa rửa trái cây	1	-
3	Hệ thống cấp đông BQF	2	50 tấn/ngày đêm
4	Máy sấy dẻo	4	4 tấn/ngày đêm
5	Máy sấy dẻo	2	5 tấn/ngày đêm
6	Lò hơi dầu FO	1	6 tấn hơi/giờ
7	Trạm cân xe	1	50 tấn/xe
8	Xe nâng điện	2	1,5-3,5 tấn
9	Kho lạnh -18 ⁰ C	1	500 tấn
10	Kho mát +2 ⁰ C	1	250 tấn
11	Kho ủ trái cây	2	50 tấn
12	Kho khô	3	100 tấn

Stt	Máy móc thiết bị	Số lượng	Công suất
13	Hệ thống xử lý nước cấp RO	1	300 m ³ /ngày đêm
14	Hệ thống xử lý nước thải	1	300 m ³ /ngày đêm

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

✦ Tính thời vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đặc trưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Tập đoàn Tiến Thịnh là mô hình hoạt động liên tục quanh năm. Tuy nhiên các loại trái cây phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty lại có thời gian thu hoạch mang tính thời vụ, do vậy sản lượng sản phẩm và giá trị mà các sản phẩm này đem lại cho Công ty là không trái đều trong năm. Ngoài chanh dây là sản phẩm có thể thu hoạch quanh năm thì một vài loại nông sản chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính thời vụ như sau:

Bảng 6: Sản lượng đầu vào, đầu ra và giá trị đóng góp của một số nông sản chính

TT	Loại nông sản	Thời gian thu hoạch	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1 năm 2024	
			Sản lượng (kg)	Giá trị (tr.vnd)	Sản lượng (kg)	Giá trị (tr.vnd)	Sản lượng (kg)	Giá trị (tr.vnd)
A	ĐẦU VÀO							
1	Chanh dây	Quanh năm	1.995.773	79.146	4.107.176	122.564	457.786	12.970
2	Mãng cầu	Tháng 1 - tháng 9	4.708.014	44.007	59.418	614	33.241	959
3	Thanh long trắng	Tháng 3 - tháng 6	138.185	426	148.403	842	-	-
4	Thanh long đỏ	Tháng 3 - tháng 6	5.952.088	31.728	2.441.150	15.077	214.327	1.526
5	Xoài	Tháng 2 - tháng 6	5.291.432	28.513	4.494.656	27.404	1.316.355	7.604
		Tháng 10 - tháng 12	2.910.114	17.840	-	-	-	-
6	Tắc	Quanh năm	5.159.006	37.919	4.762.489	38.742	900.000	7.235
B	ĐẦU RA							
I	NƯỚC ÉP		2.608.108	150.296	3.759.146	198.613	601.320	29.766

TT	Loại nông sản	Thời gian thu hoạch	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1 năm 2024	
			Sản lượng (kg)	Giá trị (tr.vnd)	Sản lượng (kg)	Giá trị (tr.vnd)	Sản lượng (kg)	Giá trị (tr.vnd)
1	Dịch Chanh dây		609.400	87.057	2.938.180	172.627	368.600	21.611
2	Mãng cầu		561.600	19.410	55.200	2.411	13.000	955
3	Thanh long trắng		47.360	1.369	46.400	1.654	23.200	742
4	Thanh long đỏ		559.288	16.414	371.726	11.091	81.720	2.592
5	Xoài		44.160	1.342	66.400	1.992	15.000	450
6	Tắc		785.400	24.686	112.880	3.507	35.000	1.204
7	Khác		900	18	168.360	5.330	64.800	2.212
II	Trái cây tươi		20.428.414	145.557	9.854.538	71.492	1.107.000	8.567
1	Mãng cầu		4.860.000	45.627	-	-	-	-
2	Thanh long đỏ		4.410.000	26.760	2.108.333	13.321	102.000	683
3	Xoài		7.100.974	44.590	3.421.425	21.990	240.000	1.620
4	Tắc		4.056.000	28.551	4.324.780	36.181	765.000	6.264
5	Khác		1.440	29		-		-
III	Sấy dẻo		81.519	13.024	172.189	26.927	20.729	3.344
1	Mãng cầu		10.212	2.098		-		-
2	Xoài		71.307	10.926	172.189	26.927	20.729	3.344

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Để giải quyết bài toán mùa vụ của nguồn nguyên liệu, Công ty đã thực hiện liên kết với các đơn vị chuyên về dịch vụ kho mát, kho lạnh nông sản để có thể dự trữ nguồn nguyên liệu nhằm đáp ứng đầu vào liên tục cho Tiến Thịnh, không bị đứt gãy nguồn nguyên liệu cung cấp. Bình quân trong năm, nhà máy chế biến hoạt động đạt khoảng 40-50% công suất, tuy nhiên đến những giai đoạn cao điểm, nhà máy phải hoạt động hết công suất để đáp ứng các đơn hàng cho khách hàng.

6.2. Cơ cấu doanh thu, sản lượng sản phẩm

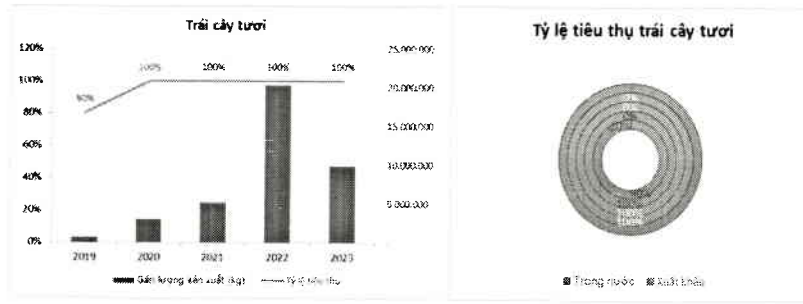
❖ Sản lượng sản phẩm:

✦ Trái cây tươi:

Trái cây tươi là dòng sản phẩm truyền thống của Công ty, sản lượng sản phẩm sản xuất

và tiêu thụ qua các năm như sau:

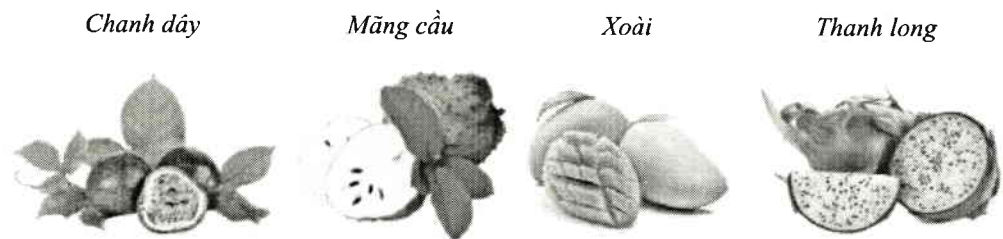
Hình ảnh 2: Sản lượng sản xuất, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm trái cây tươi



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh (biểu đồ tỷ lệ tiêu thụ từ trong ra ngoài lần lượt từ năm 2019 - năm 2023).

Dòng sản phẩm trái cây tươi của Công ty hầu như được tiêu thụ tại thị trường trong nước, chỉ riêng năm 2019 Công ty có xuất khẩu sang nước ngoài với sản lượng chiếm 10% tổng sản lượng tiêu thụ năm 2019. Năm 2021 và 2022, Công ty đẩy mạnh tiêu thụ thị trường trong nước nên sản lượng tiêu thụ tăng mạnh so với năm 2020, trong đó năm 2022 đạt 20.428 tấn. Tuy nhiên, sức mua thị trường trong nước giảm mạnh trong năm 2023 cộng với giá cả biến động mạnh và nguồn vốn kinh doanh khó khăn đầu năm khiến sản lượng tiêu thụ trái cây tươi năm 2023 chỉ đạt 9.855 tấn. Quý 1/2024, sản lượng có tăng nhẹ trở lại đạt mức 1.107 tấn so với mức 839 tấn của quý 1/2023.

Hình ảnh 3: Một số hình ảnh về sản phẩm trái cây tươi của Công ty

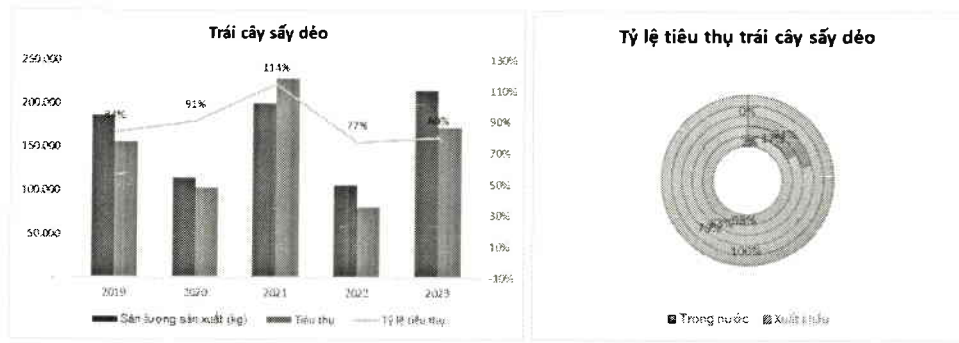


Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

✦ **Trái cây sấy dẻo:**

Đây là dòng sản phẩm mới được Công ty đưa vào kinh doanh từ năm 2019, sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ qua các năm như sau:

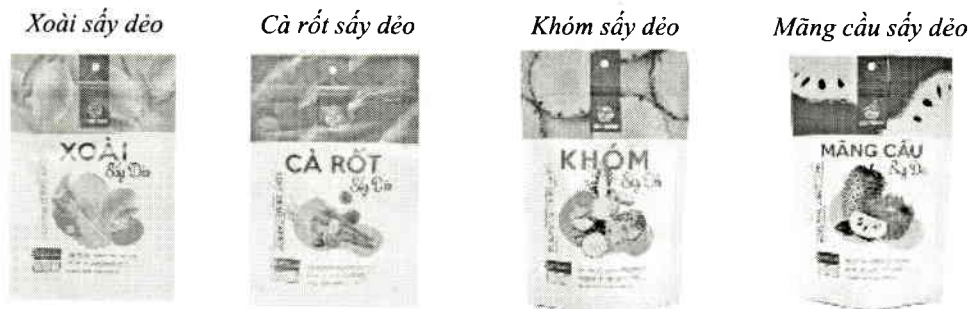
Hình ảnh 4: Sản lượng sản xuất, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm trái cây sấy dẻo



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh (biểu đồ tỷ lệ tiêu thụ từ trong ra ngoài lần lượt từ năm 2019 – năm 2023).

Trái cây sấy dẻo là dòng sản phẩm được Tiến Thịnh định hướng phục vụ thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, trong năm 2020 và năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến cho tình hình giao thương giữa các nước bị hạn chế. Do đó, Công ty đã tập trung phát triển thêm thị trường nội địa khiến cho tỷ lệ tiêu thụ nội địa của nhóm sản phẩm này tăng từ 2% trong năm 2019 lên mức 17% trong năm 2020 và 21% trong năm 2021. Trong năm 2022 và năm 2023, với định hướng tập trung thị trường xuất khẩu, sản phẩm sấy dẻo chủ yếu được đưa đi xuất khẩu, do đó tỷ lệ tiêu thụ xuất khẩu là 100%. Với việc khai thác thêm được nhiều khách hàng, mặt hàng xoài sấy dẻo đạt được mức tăng trưởng gần ba lần về sản lượng so với 2022, các đơn hàng được duy trì đều hàng tháng. Theo đó sản lượng tiêu thụ năm 2023 đạt 172 tấn tăng 111,22% so với 82 tấn của năm 2022. Quý 1/2024, sản lượng tiêu thụ sản phẩm sấy dẻo đạt 21 tấn.

Hình ảnh 5: Một số hình ảnh về sản phẩm trái cây sấy dẻo của Công ty

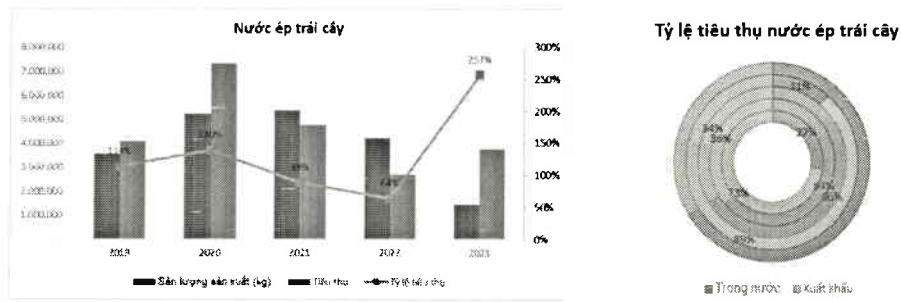


Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

✦ **Nước ép trái cây:**

Sản phẩm nước ép trái cây là sản phẩm chủ lực của Công ty, sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ qua các năm như sau:

Hình ảnh 6: Sản lượng sản xuất, tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm nước ép trái cây



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh (biểu đồ tỷ lệ tiêu thụ từ trong ra ngoài lần lượt từ năm 2019 – năm 2023).

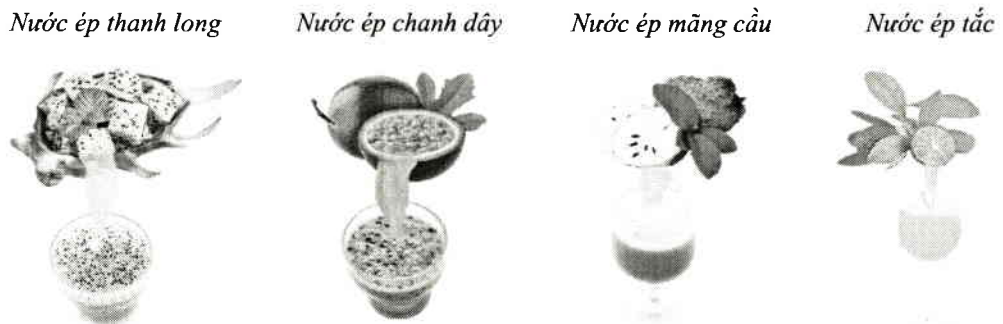
Tương tự đối với dòng sản phẩm trái cây sấy dẻo, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 nên Công ty đã đẩy mạnh phân phối sản phẩm tại thị trường nội địa khiến cho tỷ lệ tiêu thụ nội địa của nhóm nước ép trái cây tăng từ mức 27% trong năm 2019 lên mức 64% năm 2020 và 66% trong năm 2021. Nhu cầu xuất khẩu ra thị trường quốc tế dần hồi phục kể từ năm 2022 trở đi, vì vậy tỷ lệ tiêu thụ xuất khẩu của nhóm nước ép trái cây lần lượt đạt 89% trong năm 2022, trong đó sản lượng xuất khẩu đạt 2.315 tấn tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021. Tổng lượng tiêu thụ trong năm 2022 đạt 2.608 tấn.

Tuy nhiên đến năm 2023 do ảnh hưởng chung của khó khăn kinh tế toàn cầu đã làm nhu cầu xuất khẩu sản phẩm nước ép trái cây giảm mạnh, trong đó tỷ lệ tiêu thụ xuất khẩu chỉ đạt 34%, sản lượng xuất khẩu đạt 1.272 tấn giảm 45,02% so với năm 2022. Sản lượng của sản phẩm nước ép trái cây xuất khẩu trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn do giá nguyên liệu mãng cầu tăng cao dẫn đến sản phẩm mãng cầu puree trong năm 2023 gần như không được khai thác. Về sản phẩm tắc puree, nhu cầu mua hàng của các khách hàng lâu năm của Công ty đối với sản phẩm Tắc Puree giảm mạnh, các đơn hàng sụt giảm. Điều này dẫn đến sản lượng xuất khẩu sản phẩm nước ép trái cây trong năm 2023 giảm mạnh.

Vì vậy trong năm 2023, Công ty đã thúc đẩy phát triển thị trường nước ép trái cây trong nước mang lại nhiều kết quả tích cực, theo đó tổng sản lượng tiêu thụ nước ép trái cây trong năm 2023 đạt 3.759 tấn, tăng 44% so với năm 2022.

Quý 1/2024, sản phẩm nước ép tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ, do giá nguyên liệu giảm dẫn đến giá bán sản phẩm cũng giảm tương ứng nên thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ mặt hàng này trở lại. Sản lượng đạt 601 tấn, tăng 97,87% so với cùng kỳ quý 1/2024.

Hình ảnh 7: Một số hình ảnh về sản phẩm nước ép trái cây của Công ty



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

❖ Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/thị trường	Năm 2022		Năm 2023		% (+/-)	Quý 1/2024	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm							
Trái cây tươi	145.557	46,51%	71.492	23,95%	-50,88%	8.567	20,51%
Nước ép	150.296	48,02%	198.613	66,53%	32,15%	29.766	71,24%
Trái cây sấy	13.024	4,16%	26.927	9,02%	106,75%	3.344	8,00%
Sản phẩm khác	4.109	1,31%	1.478	0,50%	-64,03%	103	0,25%
Tổng cộng	312.986	100%	298.510	100%	-4,63%	41.780	100%
Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường							
Trong nước	155.411	49,65%	179.493	60,13%	15,50%	17.663	42,28%
Xuất khẩu	157.575	50,35%	119.017	39,87%	-24,47%	24.117	57,72%
Tổng cộng	312.986	100%	298.510	100%	-4,63%	41.780	100%

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Năm 2022, Doanh thu thuần của Công ty đạt 312,99 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2021, chủ yếu do nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng nội địa phục hồi sau giai đoạn dịch bệnh. Đặc biệt là thị trường xuất khẩu trong năm 2022 có nhiều phục hồi đã mang lại tăng trưởng doanh số cho năm 2022, chiếm tỷ trọng 50,35% trong cơ cấu doanh thu thuần. Về cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm năm 2022 như sau:

- **Trái cây tươi:** là dòng sản phẩm truyền thống của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại trường nội địa. Đến năm 2022, doanh thu thuần của trái cây tươi tiếp tục tăng trưởng mạnh đạt 145,56 tỷ đồng, chiếm 46,51% doanh thu thuần của Công ty, sản lượng tiêu thụ đạt 20.428 tấn.
- **Nước ép trái cây:** là dòng sản phẩm chủ lực của Công ty, chủ yếu được tiêu thụ qua kênh xuất khẩu (thường chiếm tỷ trọng hơn 70% sản lượng tiêu thụ của nhóm hàng), ngoại trừ giai đoạn 2021-2022 phải đẩy mạnh tiêu thụ nội địa do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 (sản lượng tiêu thụ nội địa chiếm 61-64% trong giai đoạn này). Khi nền kinh tế mở cửa trở lại trong năm 2022, Công ty đã đẩy mạnh phát triển kinh doanh đối với thị trường nước

ngoài. Do đó, sản lượng xuất khẩu nước ép trái cây có sự tăng trưởng trở lại, đạt 2.315 tấn, tổng sản lượng tiêu thụ cả thị trường xuất khẩu và trong nước đạt 2.608 tấn. Tổng doanh thu thuần của sản phẩm nước ép trái cây trong năm 2022 đạt 150,30 tỷ đồng, chiếm 48,02% doanh thu thuần.

- **Trái cây sấy dẻo:** là dòng sản phẩm mới được Công ty kinh doanh từ năm 2019 và được xuất khẩu lên đến 98% sản lượng trong cùng năm. Tỷ trọng trên doanh thu thuần của dòng sản phẩm này trong năm 2022 là 4,16% doanh thu thuần. Năm 2022, doanh thu thuần đạt 13,02 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ của trái cây sấy dẻo năm 2022 đạt 81,52 tấn.

Năm 2023, với tình hình kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, sức mua của người dân trong nước cũng bị ảnh hưởng, vì vậy công ty đã hạn chế phát triển sản phẩm trái cây tươi, tận dụng lợi thế có nhiều kinh nghiệm, đối tác và bạn hàng trong lĩnh vực nước ép trái cây, Ban Điều hành đã chỉ đạo các bộ phận tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm nước ép trái cây, cả mảng phân phối và chế biến nước ép trái cây cho thị trường trong và ngoài nước nhằm tạo dòng tiền và doanh số cho Công ty. Với những nỗ lực và cố gắng trong năm 2023, doanh thu năm 2023 của Công ty đạt mức 298,51 tỷ đồng, giảm nhẹ 4,63% so với cùng kỳ. Một số yếu tố gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023:

- Nửa đầu năm 2023, với việc tín dụng ngân hàng có phần siết chặt so với 2022 khiến cho việc nguồn vốn lưu động của của Công ty để mua nguyên liệu trái cây trong đầu năm có phần khó khăn dẫn đến nguồn nguyên liệu bị thiếu hụt phần nào. Thiếu hụt nguyên liệu, cụ thể là nguyên liệu măng cầu làm ảnh hưởng đến doanh số vì măng cầu puree là một trong những mặt hàng chủ lực của công ty; măng cầu sấy dẻo là sản phẩm có giá trị cao.
- Khách hàng khối Châu Âu, khối Châu Mỹ yêu cầu kiểm tra chất lượng hàng hóa ngày càng nghiêm ngặt. Điển hình là các sự cố liên quan acid, brix và việc thêm đường vào sản phẩm chanh dây cô đặc của các khách hàng thân thiết. Đồng thời một số công ty đối thủ chào giá thấp hơn so với giá chào của Tiến Thịnh. Những điều này đã ảnh hưởng lớn đến doanh số xuất khẩu của Công ty trong năm 2023.
- Xu hướng thị trường thay đổi. Theo khảo sát từ nhiều khách hàng, trong đó có khách hàng lớn là Jet Asia/A&W, thị trường nước ép lớn Trung Quốc chịu sự ảnh hưởng lớn của người tiêu dùng trẻ tuổi. Đây là nhóm khách hàng tiêu thụ mạnh nhưng cũng mau thay đổi. Mặt hàng nước ép tác được người tiêu dùng quan tâm nhất trong năm 2021 và 2022 nhưng lại không được chào đón trong năm 2023.
- Các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu của Công ty giảm khá mạnh so với năm 2022, mức giảm là 24,47%. Điều này đã dẫn đến doanh số chung của Công ty bị ảnh hưởng phần nào. Vì vậy Công ty trong năm 2023 đã đẩy mạnh phát triển thị trường trong

nước để bù đắp sự sụt giảm doanh số từ thị trường xuất khẩu.

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm trong năm 2023 như sau:

- **Trái cây tươi:** Sức mua trong nước suy yếu trong năm 2023, giá nông sản biến động mạnh đồng thời nguồn vốn lưu động của Công ty bị ảnh hưởng đầu năm dẫn đến không đảm bảo sản lượng cho một số hợp đồng lớn về phân phối các sản phẩm trái cây tươi gồm: xoài, măng cầu,... khiến doanh thu trái cây tươi trong năm 2023 này chỉ đạt gần 71,50 tỷ giảm mạnh 50,88% so với năm 2022, sản lượng tiêu thụ chỉ đạt còn 9.855 tấn.
- **Nước ép trái cây:** Năm 2023 do ảnh hưởng chung của khó khăn kinh tế toàn cầu đã làm nhu cầu xuất khẩu sản phẩm nước ép trái cây giảm mạnh. Vì vậy, Công ty đã đẩy mạnh thị trường nước ép trái cây trong nước. Trong năm 2023, doanh số nước ép trái cây đạt 198,61 tỷ đồng tăng mạnh 32,15% so với năm 2022, sản lượng tiêu thụ đạt 3.759 tấn. Trong đó, Chanh dây puree có tăng trưởng đáng kể đặc biệt nhờ sự gia tăng khách hàng mới chủ yếu là trong nước. Đồng thời trong năm 2023, có phát triển thêm sản phẩm mới là dưa hấu puree được kỳ vọng có tiềm năng phát triển trong tương lai.
Sản phẩm nước ép trái cây trong năm 2023 có sự gia tăng về tỷ trọng doanh thu thuần chiếm 66,53% tỷ trọng doanh thu trong năm 2023. Tuy nhiên sự tăng trưởng doanh thu sản phẩm nước ép trái cây chủ yếu đến từ khách hàng trong nước.
- **Trái cây sấy dẻo:** Trong năm 2023, nhu cầu ổn định từ thị trường quốc tế của nhóm sản phẩm này khiến sản lượng tiêu thụ trong kỳ đạt gần 172,2 tấn, doanh thu thuần đạt 26,93 tỷ đồng tăng trưởng 106,75% so với năm 2022, đặc biệt sản phẩm này toàn bộ đều phục vụ cho thị trường xuất khẩu. Đặc biệt, sản phẩm xoài sấy dẻo tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng về mặt doanh số, do sản phẩm xoài sấy dẻo của Tiến Thịnh đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu, có đầy đủ các chứng nhận xuất khẩu so với các nhà máy sản xuất sấy dẻo trong nước, đây là lợi thế cạnh tranh lớn của Tiến Thịnh đối với sản phẩm xoài sấy dẻo. Với việc Công ty đẩy mạnh hơn việc xuất khẩu trái cây sấy dẻo sang thị trường nước ngoài, tỷ trọng doanh thu thuần của dòng sản phẩm trái cây sấy dẻo tăng lên đạt mức 9,02% trong năm 2023.

Quý 1/2024, Kết quả kinh doanh của Công ty không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm 2023, khi tổng doanh thu đạt 41,78 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,18% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó xuất khẩu đạt 24,12 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 57,72% trong cơ cấu doanh thu thuần.

- **Trái cây tươi:** Đến quý 1 năm 2024, doanh thu trái cây tươi có phần nào phục hồi so với cùng kỳ năm 2023, đạt doanh thu 8,57 tỷ đồng, tăng 44,62% so với cùng kỳ năm 2023, sản lượng tiêu thụ đạt 1.107 tấn.
- **Nước ép trái cây:** Quý 1 năm 2024, doanh thu nước ép trái cây vẫn tiếp tục duy trì tỷ trọng doanh số cao, đạt 29,77 tỷ đồng giảm nhẹ 6,76% so với cùng kỳ, sản lượng tiêu thụ đạt 601 tấn.
- **Trái cây sấy dẻo:** Quý 1 năm 2024, doanh thu trái cây sấy dẻo có phần sụt giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên đây chỉ là sụt giảm trong ngắn hạn do nhu cầu đơn hàng tập trung chủ

yếu vào giữa và cuối năm, với các đơn hàng đã ký kết dự kiến đến cuối năm doanh thu trái cây sấy dẻo vẫn duy trì được mức tăng trưởng tốt như của năm 2023. Theo đó, doanh thu trái cây sấy dẻo quý 1/2024 đạt 3,34 tỷ, giảm 24,47% so với cùng kỳ năm 2023, sản lượng tiêu thụ đạt 20,73 tấn.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm**

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/thị trường	Năm 2022		Năm 2023		%(+/-)	Quý 1/2024	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm							
Trái cây tươi	5.599	1,79%	2.024	0,68%	-63,84%	83	0,2%
Nước ép	30.646	9,79%	17.911	6,00%	-41,55%	4.173	9,99%
Trái cây sấy	3.957	1,26%	10.775	3,61%	172,27%	1.598	3,82%
Sản phẩm khác	4.109	1,31%	1.478	0,50%	-64,03%	103	0,25%
Tổng cộng	44.311	14,16%	32.188	10,78%	-27,36%	5.957	14,26%
Lợi nhuận gộp theo thị trường							
Trong nước	8.682	2,77%	14.640	4,90%	68,62%	260	0,62%
Xuất khẩu	35.629	11,38%	17.548	5,88%	-50,75%	5.697	13,64%
Tổng cộng	44.311	14,16%	32.188	10,78%	-27,36%	5.957	14,26%

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Với đặc thù của hoạt động sản xuất chế biến nông sản nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí hoạt động của Công ty, khoảng 75-85% doanh thu thuần.

Năm 2022, Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh hàng hóa (trái cây tươi có biên lợi nhuận thấp) nên biên lợi nhuận gộp của Công ty giảm trở lại so với năm 2021, đồng thời giá cả nguyên liệu có biến động tăng cao trong năm 2022 cũng là nguyên nhân làm biên lợi nhuận gộp của Công ty giảm. Cụ thể, biên lợi nhuận gộp trong năm 2022 đạt 14,16%, giảm so với mức biên lợi nhuận gộp của năm 2021. Giá cả nguyên vật liệu trái cây biến động mạnh trong năm, đặc biệt là chanh dây tăng giá mạnh dẫn đến biên lợi nhuận của sản phẩm nước ép bị giảm xuống.

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm như sau:

- **Trái cây tươi:** Tuy doanh thu và sản lượng tiêu thụ có sự tăng trưởng mạnh, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm trái cây tươi có sự sụt giảm mạnh chỉ còn đạt 3,85%, chủ yếu do Công ty tập trung đẩy mạnh doanh số, tăng chiết khấu cho khách hàng nên tỷ suất lợi nhuận có giảm, tuy nhiên lợi nhuận gộp của trái cây tươi vẫn đạt mức tăng trưởng so với năm 2021, đạt 5,60 tỷ đồng, chiếm 1,79% doanh thu thuần của Công ty.
- **Nước ép trái cây:** Doanh thu tuy tăng nhẹ so với năm 2021, tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm nước ép trái cây giảm khá mạnh đạt mức 20,39%, chủ yếu do giá nguyên liệu có xu hướng tăng trong khi đó giá bán đã ký kết với khách hàng từ trước dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm nước ép trái cây giảm. Lợi nhuận gộp của sản phẩm nước ép trái cây trong năm 2022 đạt 30,65 tỷ đồng, chiếm 9,79% doanh thu thuần của Công ty.
- **Trái cây sấy dẻo:** do là dòng sản phẩm mới được Công ty kinh doanh từ năm 2019 nên trong những năm đầu tỷ suất lợi nhuận của trái cây sấy dẻo không cao, chủ yếu do chưa đưa ra mức định lượng sản xuất hợp lý, giá bán ban đầu phải cạnh tranh và chiết khấu nhiều, chi phí marketing ban đầu cũng chiếm phần nhiều trong cơ cấu giá vốn sản phẩm. Trong năm 2022, tuy sản phẩm sấy dẻo có sụt giảm về doanh thu nhưng tập trung vào những khách hàng đã chấp nhận sản phẩm của Công ty, mang lại mức lợi nhuận ổn định. Tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm sấy dẻo đạt 30,38%. Lợi nhuận gộp của dòng sản phẩm này trong năm 2022 là 3,96 tỷ đồng, chiếm 1,26% doanh thu thuần.

Năm 2023, sức mua tại thị trường quốc tế giảm mạnh; Công ty tập trung đẩy mạnh thị trường trong nước, tuy nhiên giá nguyên liệu trái cây diễn biến thất thường, nguồn vốn kinh doanh bị khó khăn thời gian điềm đầu năm. Do đó, nhìn chung biên lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm của Công ty trong kỳ đang ở mức thấp hơn năm trước, ngoại trừ nhóm hàng trái cây sấy dẻo có biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ nhu cầu xuất khẩu gia tăng, giá bán được duy trì ổn định. Cụ thể, biên lợi nhuận gộp của năm 2023 đạt 10,78% giảm 27,36% so với mức biên lợi nhuận gộp của năm 2022. Trong đó lợi nhuận gộp của thị trường xuất khẩu đạt 17,55 tỷ đồng giảm 50,75% so với năm 2022, lợi nhuận gộp của thị trường trong nước đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2023, đạt 14,64 tỷ đồng tăng 68,62% so với năm 2022.

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm như sau:

- **Trái cây tươi:** doanh thu và tỷ suất lợi nhuận gộp của sản phẩm trái cây tươi đều có sự sụt giảm so với năm 2022, do Công ty tập trung dẫn sang sản phẩm nước ép trái cây và trái cây sấy dẻo. Tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 2,83%, lợi nhuận gộp đạt 2.02 tỷ đồng giảm mạnh 63,85% so với năm 2022, chiếm 0,68% doanh thu thuần.
- **Nước ép trái cây:** Với bối cảnh thị trường nước ngoài có nhiều khó khăn, Công ty đẩy mạnh phát triển thêm sản phẩm nước ép trái cây với thị trường trong nước. Để có thể cạnh

tranh với các đối thủ trong và nước trong điều kiện khó khăn của năm 2023, Công ty đã phải điều chỉnh giá bán đối với các sản phẩm chủ lực: nước ép chanh dây, nước ép tắc... dẫn đến biên lợi nhuận gộp của sản phẩm nước ép trái cây giảm mạnh chỉ đạt 9,02% so với 20,39% của năm 2022. Đồng thời trong năm có một vài sự cố về chất lượng sản phẩm, cụ thể thành phẩm chanh dây cô đặc có thêm đường, giá trị acid của chanh dây cô đặc thấp hơn COA và các sự cố khác đã làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến doanh số và lợi nhuận của Công ty. Theo đó, lợi nhuận gộp của sản phẩm nước ép trái đạt 17,91 tỷ đồng, giảm 41,56% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 6,00% doanh thu thuần.

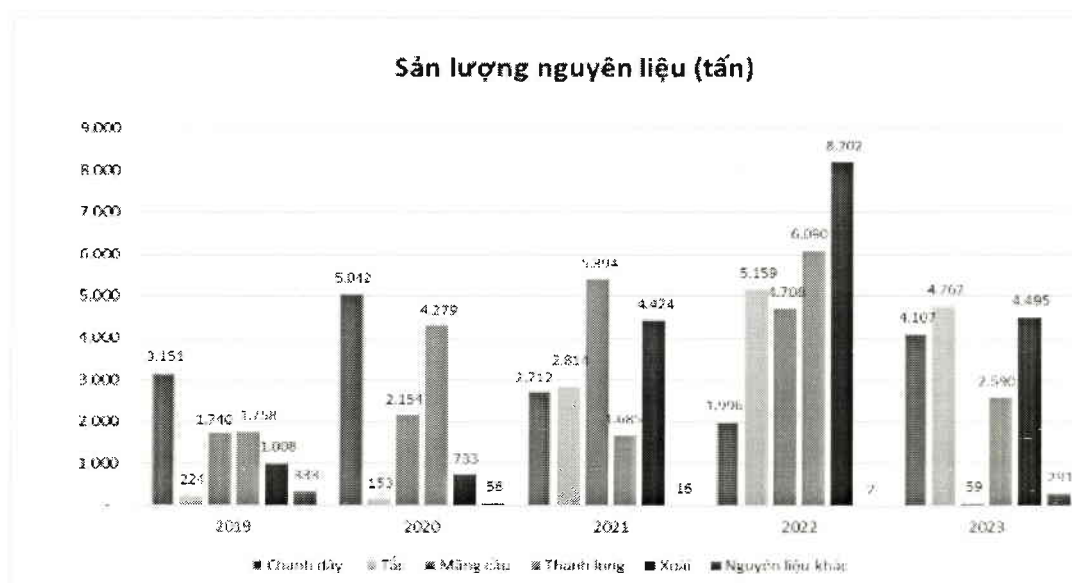
- **Trái cây sấy dẻo:** Về sản phẩm trái cây sấy dẻo vẫn tiếp tục duy trì được hiệu quả kinh doanh và phát triển mạnh trong năm 2023, đơn hàng được duy trì ổn định trong đó chủ lực là sản phẩm xoài sấy dẻo được sự tin cậy của khách hàng. Cùng với việc dần cải tiến công nghệ chế biến sản phẩm sấy dẻo, tối ưu hóa năng suất người lao động và sản phẩm sấy dẻo có được mức giá tốt do uy tín sản phẩm của Công ty nên biên lợi nhuận gộp đối với sản phẩm sấy dẻo đạt 40,02% tăng mạnh so với mức 30,38% của năm 2022. Trong đó, lợi nhuận gộp của sản phẩm trái cây sấy dẻo đạt 10,78 tỷ đồng, tăng 172,30% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 3,61% doanh thu thuần.

Quý 1/2024, Công ty cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh ở mức ổn định trong điều kiện kinh tế đầu năm vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên đã có một vài dấu hiệu tích cực. Theo đó, tuy doanh thu giảm nhẹ, nhưng nhờ vào việc tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh mặt hàng có lợi nhuận tốt là nước ép trái cây nên lợi nhuận gộp quý 1/2024 đạt 5,96 tỷ đồng tăng 8,89% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, sản phẩm nước ép trái cây có lợi nhuận gộp đạt 4,17 tỷ, tăng 6,30% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 9,99% doanh thu thuần. Sản phẩm trái cây sấy dẻo tuy doanh thu giảm nhưng công ty có lợi thế có được nguồn nguyên liệu giá tốt vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024 dẫn đến lợi nhuận gộp duy trì ở mức tốt, đạt 1,60 tỷ đồng tăng nhẹ 8,80% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 3,82% doanh thu thuần.

6.3. Nguyên vật liệu

Nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh được đặt tại Đồng bằng sông Cửu Long, đây được xem là vựa trái cây lớn nhất cả nước, với tổng diện tích trồng cây ăn trái gần 300.000 ha, sản lượng khoảng 4 triệu tấn/năm. Tận dụng thế mạnh về vùng nguyên liệu, Tiến Thịnh đầu tư sản xuất, phát triển nhiều sản phẩm chất lượng (nước ép, đông lạnh, sấy dẻo) dựa trên nguồn nguyên liệu trái cây nhiệt đới dồi dào và đa dạng như: Chanh dây, tắc, thanh long, măng cầu, xoài, chanh không hạt, sơ ri, khóm, chuối, đu đủ, nha đam. Trong đó, tập trung phát triển các sản phẩm của 5 loại trái cây chủ lực là Chanh dây, tắc, măng cầu, thanh long, xoài.

Hình ảnh 8: Sản lượng nguyên liệu



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Trong thời gian tới, Tiến Thịnh sẽ tiếp tục ưu tiên phát triển sản xuất 5 loại nguyên liệu trái cây triển vọng gồm: Chanh dây, tắc, măng cầu, thanh long và xoài. Đây là những loại trái cây có diện tích trồng và sản lượng lớn, đang được định hướng đầu tư phát triển. Trong đó, măng cầu và thanh long nằm trong nhóm 12 loại trái cây chủ lực đã được Bộ NN&PTNN xác định, quy hoạch đầu tư phát triển tại khu vực Nam Bộ. Các loại nguyên liệu trái cây chủ lực của Công ty như sau:

- **Chanh dây:** được Cục Trồng Trọt và Bộ NN&PTNN quy hoạch trồng tại nhiều vùng miền tại Việt Nam gồm: Các tỉnh Tây Nguyên (Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai), Bắc Trung Bộ (Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị) và Trung du miền núi phía Bắc (Sơn La, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Hòa Bình). Hiện nay, Tiến Thịnh chủ yếu tập trung thu mua nguyên liệu chanh dây tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên, thông qua liên kết với các công ty thu mua nguyên liệu đặt tại địa bàn với sản lượng năm 2021 đạt 2.712 tấn, năm 2022 đạt 1.996 tấn, năm 2023 đạt 4.107 tấn, quý 1/2024 đạt 458 tấn.
- **Tắc:** được xem là nguyên liệu thể mạnh, khi tận dụng được nguồn nguyên liệu tại địa phương, chi phí vận chuyển thấp, sản lượng cung ứng dồi dào thông qua liên kết với các vựa thu mua lớn đặt tại vùng nguyên liệu. Tắc được trồng nhiều trên địa bàn các tỉnh: Hậu Giang (Châu Thành), Cần Thơ (Phong Điền), Bến Tre, sản lượng thu mua trong năm 2021 tăng mạnh lên 2.814 tấn và đạt đến 5.159 tấn trong năm 2022. Trong năm 2023, sản lượng thu mua tắc đạt 4.762 tấn. Trong quý 1/2024, sản lượng thu mua đạt 900 tấn.
- **Mãng cầu:** Vùng nguyên liệu được trồng tập trung tại các tỉnh Hậu Giang (Long Mỹ,

Phụng Hiệp), Cần Thơ (Cờ Đỏ), Tiền Giang (Gò Công Đông, Gò Công Tây), Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Thông qua ký kết hợp đồng bao tiêu nguyên liệu với các HTX trên địa bàn, sản lượng thu mua của Tiến Thịnh trong năm 2021 đạt 5.394 trong năm 2021. Năm 2022, sản lượng đạt mức 4.708 tấn và năm 2023 giảm mạnh sản lượng thu mua chỉ đạt 59 tấn. Trong quý 1/2024, sản lượng thu mua đạt 33 tấn.

- **Thanh long:** là một trong những loại trái cây quan trọng nhất tại vùng ĐBSCL, được quy hoạch diện tích trồng đến năm 2020 khoảng 40.800 ha. Một số tỉnh có diện tích trồng Thanh long lớn hiện nay như: Long An, Tiền Giang, Bình Thuận, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Tây Ninh. Sản lượng thu mua của Tiến Thịnh chủ yếu thông qua liên kết cùng các cơ sở, vừa thu mua tại vùng; với sản lượng năm 2021 là 1.685 tấn, năm 2022 đạt 6.090 tấn, năm 2023 đạt 2.590 tấn. Trong quý 1/2024, sản lượng thu mua đạt 214 tấn.
- **Xoài:** Xoài là một trong những cây ăn trái chủ lực của đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), với diện tích hơn 47.000ha xoài các loại, năng suất bình quân đạt từ 11-13 tấn/ha, sản lượng khoảng 567.732 tấn/năm. Trong đó, Đồng Tháp đang có diện tích xoài lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, với hơn 13.995ha, sản lượng trên 185.940 tấn/năm (trong đó 6% diện tích liên kết sản xuất), tập trung nhiều ở TP Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh, huyện Thanh Bình... Sản lượng thu mua xoài của Tiến Thịnh trong năm 2021 là 4.424 tấn, năm 2022 tăng mạnh lên mức 8.202 tấn và năm 2023 sản lượng thu mua xoài đạt 4.495 tấn. Trong quý 1/2024, sản lượng thu mua đạt 1.316 tấn.

Xác định nguyên liệu là yếu tố quan trọng, nhất là khâu quản lý chất lượng nguyên liệu và quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, Tiến Thịnh không ngừng liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap,... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác.

6.4. Cơ cấu chi phí

Năm 2022, sau đại dịch Covid với sự mở cửa thị trường trong nước và quốc tế, Công ty đẩy mạnh phát triển kinh doanh sản phẩm nước ép trái cây, tuy nhiên với sản phẩm trái cây tươi do giá nguyên liệu có nhiều biến động, đồng thời Công ty thực hiện chiết khấu cho khách hàng nhằm duy trì các đơn hàng nên có tỷ suất lợi nhuận gộp giảm mạnh, phần lợi nhuận gộp của sản phẩm nước ép trái cây đã bù đắp phần sụt giảm của mảng trái cây tươi. Vì vậy tuy doanh số có sự tăng trưởng mạnh nhưng lợi nhuận gộp giảm nhẹ so với năm 2021, duy trì ở mức tương đương so với năm 2020.

Bước sang năm 2023, giá nguyên liệu, hàng hoá trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng

tiếp tục diễn biến thất thường. Sức mua trong nước và quốc tế suy giảm trong bối cảnh chi phí gia tăng khiến tỷ trọng chi phí sản xuất kinh doanh trên doanh số của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2022. Đến quý 1/2024, chi phí vẫn duy trì ở mức cao do đặc thù quý 1 là quý thấp điểm, doanh thu giảm nhưng các chi phí khác vẫn duy trì để đảm bảo hoạt động của Công ty.

Bảng 9: Chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí hoạt động	Năm 2022		Năm 2023		%	Quý 1/2024	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		(+/-)	Giá trị
Giá vốn hàng bán	268.675	85,84%	266.322	89,22%	-0,88%	35.824	85,74%
Chi phí bán hàng	12.089	3,86%	4.935	1,65%	-59,18%	1.362	3,26%
Chi phí QLDN	8.219	2,63%	7.582	2,54%	-7,75%	2.046	4,90%
Chi phí tài chính	10.053	3,21%	12.225	4,10%	21,61%	2.752	6,59%
- Chi phí lãi vay	9.420	3,01%	11.715	3,92%	24,36%	2.627	6,29%
Tổng cộng	299.036	95,54%	291.064	97,51%	-2,67%	41.984	100,49%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Tổng chi phí hoạt động dao động quanh mức 94-98% doanh thu thuần, với xu hướng tăng dần kể từ năm 2021 đến nay. Trong đó, với đặc thù của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ lớn nhất trên doanh thu thuần, khoảng 80-85%; nhóm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp khoảng 6-12% doanh thu thuần; và chi phí tài chính khoảng 4-7% doanh thu thuần.

Tổng chi phí hoạt động năm 2022 đạt 299,04 tỷ đồng, tăng 39,11% so với năm 2021 (đạt 214,96 tỷ đồng); còn trong năm 2023 tổng chi phí hoạt động là 291,06 tỷ đồng. Nguyên nhân chính do Công ty đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh hàng hóa. Quý 1/2024, tổng chi phí đạt 41,98 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 100,49% so với doanh thu thuần, chủ yếu do đặc thù kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu vào thời điểm giữa và cuối năm, đầu năm doanh thu không cao nhưng các định phí vẫn duy trì ở mức ổn định vì vậy tỷ trọng chi phí trong quý 1/2024 và quý 1 các năm khác đều ở mức cao. Cụ thể, các nhóm chi phí hoạt động như sau:

- **Giá vốn hàng bán:** Trong năm 2022, giá vốn hàng bán đạt 268,68 tỷ đồng chiếm 85,84% doanh thu thuần, tăng mạnh so với cùng kỳ 2021, chủ yếu do đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh hàng hóa nên chi phí giá vốn tăng cao. Trong năm 2023, giá nguyên liệu hàng hóa tiếp tục biến động mạnh khiến cho chi phí giá vốn của Công ty đạt 266,32 tỷ đồng, chiếm 89,22% tổng doanh thu, giảm nhẹ 0,88% so với năm 2022. Quý 1/2024, giá nguyên

vật liệu có xu hướng giảm, chi phí giá vốn đạt 35,82 tỷ đồng, chiếm 85,74% doanh thu.

- **Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp:** Trong năm 2022, tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 20,31 tỷ đồng. Trong năm 2023, tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh so với năm 2022, tổng tỷ trọng hai loại chi phí chiếm khoảng 4,19% doanh thu thuần, tổng đạt 12,52 tỷ đồng. Quý 1/2024, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt 3,41 tỷ đồng, chiếm 8,16% doanh thu thuần.
- **Chi phí tài chính:** Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là chi phí lãi vay (chiếm gần 99% chi phí tài chính), phần còn lại là lỗ do chênh lệch tỷ giá. Trong năm 2022, chi phí lãi vay duy trì là 9,42 tỷ đồng. Trong năm 2023, lãi suất vay vốn tại Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao từ 2-3,5% so với cùng kỳ năm 2022, khiến chi phí lãi vay của Công ty tăng so với cùng kỳ, đạt 11,72 tỷ đồng. Tổng chi phí tài chính trong năm 2023 của Công ty đạt 12,23 tỷ đồng, chiếm 4,10% doanh thu thuần trong kỳ. Quý 1/2024, chi phí tài chính của Công ty là 2,75 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,59% doanh thu thuần.

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công tác quản lý chất lượng của Nhà máy Tiến Thịnh được xây dựng theo tiêu chuẩn BRC V8, ISO 22.000:2018, HACCP từ khâu tổ chức của trang trại đến khâu cuối cùng là sản phẩm đến tay người tiêu dùng nhằm đảm bảo sản phẩm do Công ty chế biến phù hợp với yêu cầu của khách hàng và các luật định liên quan. Bộ phận quản lý chất lượng của Công ty có các nhiệm vụ như sau:

- Giám sát, kiểm tra nguyên liệu nhập vào, nguyên liệu đưa vào sản xuất trong ngày.
- Giám sát quá trình sơ chế nguyên liệu đúng quy trình chuẩn. Giám sát quá trình phân loại nguyên liệu trên chuyền line. Kiểm tra hóa lý, cảm quan, vi sinh từ bán thành phẩm line đến thành phẩm trong ngày sản xuất.
- Giám sát và chấn chỉnh việc thực hiện vệ sinh cá nhân, dụng cụ, thiết bị, nhà xưởng.
- Giám sát việc bao gói, dán nhãn, lưu kho bảo quản và xuất hàng.
- Giám sát và ghi chép hồ sơ sản xuất, biểu mẫu CCP, GMP, SSOP...
- Kiểm tra vệ sinh công nghiệp trong phân xưởng, vệ sinh của các phòng thay bảo hộ lao động hằng ngày.
- Lập các báo cáo công việc trong ngày về gửi phòng Kiểm soát chất lượng.
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Trưởng phòng.

Hệ thống tiêu chuẩn Công ty đang áp dụng và đã được cấp chứng chỉ chứng nhận bao gồm:

- Cập nhật tiêu chuẩn BRC V8, ISO 22000:2018 cho toàn bộ nhà máy.

- Đã hoàn thành chứng nhận BRC V7 xếp loại A, hoàn thành tái đánh giá ISO 22000, HACCP.
- Chứng nhận Kosher – Chứng nhận hàng phù hợp tiêu chuẩn của người Do Thái do hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng Do Thái chứng nhận. Chứng chỉ vào thị trường Châu Âu, Châu Mỹ (các quốc gia có người Do Thái).
- Chứng nhận Halal - Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của người Đạo Hồi do Hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng Đạo Hồi chứng nhận; Sản phẩm phù hợp đối với người tiêu dùng theo Đạo Hồi tại các quốc gia Trung Đông, Mỹ.
- Đạt yêu cầu của KFDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc) – hàng hóa của Công ty được phép xuất khẩu, thông quan và được phân phối ngay trên thị trường Hàn Quốc.
- Các chứng nhận công ty đã đạt được và đang áp dụng:

Hình ảnh 9: Các chứng nhận của Công ty



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

6.6. Thị trường hoạt động

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ tại thị trường nội địa và xuất khẩu sang các Châu lục khác như: Châu Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Iran, Singapore, Malaysia, Indonesia), Châu Âu (Tây Ban Nha, Nga, Thụy Điển, Hà Lan, Ba Lan) và Châu Mỹ (Mỹ, Canada, Puerto Rico).

6.7. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư

Trong những năm gần đây, Công ty đã không ngừng đầu tư thêm các máy móc thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 10: Danh sách máy móc thiết bị Công ty

STT	Máy móc thiết bị	Giá trị đầu tư (đồng)	Thông số kỹ thuật	Thời gian đầu tư
1	Dây chuyền cô đặc nước trái cây	37.935.000.000	Công suất 10.000 tấn/năm	2016
2	Hệ thống kho mát, kho lạnh	4.950.000.000	Công suất 400 tấn	2016
3	Nồi hơi	2.750.000.000	5 tấn hơi/giờ, nhiệt độ hơi bão hòa 183 độ C	2016
4	Cân oto điện tử	495.000.000	Khả năng cân tối đa 60 tấn	2016
5	Hệ thống hầm đông và kho lạnh	18.781.400.000	- Hầm đông kích thước 8,6*4*5m, công suất 40 tấn/24h. Nhiệt độ vào 25 độ C, nhiệt độ ra -18 độ C - Kho lạnh kích thước 19,8*17,5*7m, công suất 500 tấn, lượng hàng đưa vào 50 tấn/ngày. Nhiệt độ hàng vào từ -12 đến 15 độ C, nhiệt độ phòng -25 độ C.	2017
6	Trạm biến áp 1250k VA và đường dây trung áp ngầm 22/0,4KV	1.500.000.000	/	2017
7	Máy sấy trái cây	5.500.000.000	5.000 kg/mẻ	2018
8	Hệ thống chiết rót	7.700.000.000	/	2018
9	Máy sấy trái cây (03 máy)	16.500.000.000	5.000 kg/mẻ/máy	2019
10	Máy hút ẩm	84.000.000	504 lít/ngày	2019
11	Máy sấy trái cây (02 máy)	11.000.000.000	5.000 kg/mẻ/máy	2023
12	Xe nâng điện (02 xe)	1.250.000.000	1,5-3,5 tấn	2023
13	Hệ thống lựa rửa	5.250.000.000	/	2023

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

6.8. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện từ năm 2019 đến năm 2023

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
A	HỢP ĐỒNG ĐẦU RA							
1.	TTA-SH-PFP-2019-002-LQ	973.054.296	5/9/2019	5/21/2019	/.	Nước ép chanh dây	Wuhu Lequan Bioetch Co. Ltd	Không có
2.	302664734320	2.025.162.000	7/29/2019	1/31/2019	/.	Nước ép chanh dây	Refresco Europe B.V	Không có
3.	302682303250	975.793.200	8/6/2019	8/8/2019	/.	Nước ép măng cầu	Empresas J Velazco	Không có
4.	302687095230	2.227.706.250	8/9/2019	8/9/2021	/.	Nước ép chanh dây	Refresco Europe B.V	Không có
5.	302695225360	1.655.940.000	8/14/2019	8/16/2019	/.	Nước ép chanh dây	Refresco Europe B.V	Không có
6.	302713206740	861.180.000	8/23/2019	8/26/2019	/.	Nước ép măng cầu	Barth Fruit Ag/Ltd	Không có
7.	072/OR-TT/19	5.423.760.000	10/1/2019	12/2019-12/2020	/.	Măng cầu puree đông lạnh	Công ty Liên Doanh Orana Việt Nam	Không có
8.	302791174140	560.302.704	10/3/2019	10/6/2019	/.	Nước ép tắc	Norriter Co.Ltd	Không có
9.	302797856930	505.285.040	10/7/2019	10/7/2019	/.	Xoài sấy dẻo	Octogone (Guangzhou) Trading Co	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
10.	302797198230	768.895.920	10/7/2019	10/11/2019	/.	Nước ép thanh long đỏ	Barth Fruit Ag/Ltd	Không có
11.	302797271620	867.750.000	10/7/2019	10/11/2019	/.	Nước ép măng cầu	Barth Fruit Ag/Ltd	Không có
12.	302808833260	827.255.000	10/11/2019	10/14/2019	/.	Nước ép chanh dây	Refresco Europe B.V	Không có
13.	302865733830	719.746.560	11/11/2019	11/15/2019	/.	Nước ép thanh long đỏ	Tropextrakt Gmbh	Không có
14.	302964386230	974.317.600	12/28/2019	12/31/2019	/.	Nước ép măng cầu	Empresas J Velazco	Không có
15.	303012544130	1.663.920.000	1/20/2020	1/23/2020	/.	Nước ép măng cầu	Sun Tropics, Inc	Không có
16.	303028551510	2.313.388.125	2/7/2020	2/11/2020	/.	Nước ép chanh dây	Greenwood Associates, Inc	Không có
17.	110220/KM	633.600.000	2/11/2020	3/10/2020	/.	Chanh dây puree đông lạnh	Công ty TNHH MTV Kim Minh International	Không có
18.	303046087060	1.667.880.000	2/18/2020	2/20/2020	/.	Nước ép măng cầu	Sun Tropics, Inc	Không có
19.	303072182400	2.432.850.000	3/1/2020	3/1/2020	/.	Nước ép chanh dây	Barth Fruit Ag/Ltd	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
20.	303123824750	2.480.417.160	3/23/2020	3/29/2020	/.	Nước ép chanh dây	World Foods And Flavors Usa Lic	Không có
21.	303137915420	2.591.600.000	4/4/2020	4/4/2020	/.	Nước ép chanh dây	World Foods And Flavors Usa Lic	Không có
22.	303212904800	2.816.621.568	5/8/2020	5/10/2020	/.	Nước ép thanh long đỏ	Tropextrakt Gmbh	Không có
23.	303235779620	1.280.400.000	5/21/2020	5/24/2020	/.	Xoài sấy dẻo	Octogone (Guangzhou) Trading Co	Không có
24.	303326770300	4.658.976.000	7/9/2020	7/16/2020	/.	Nước ép thanh long đỏ	Tropextrakt Gmbh	Không có
25.	303342861050	1.524.600.000	7/17/2020	7/21/2020	/.	Xoài sấy dẻo	Octogone (Guangzhou) Trading Co	Không có
26.	303342861050	2.438.881.250	7/28/2020	7/31/2020	/.	Nước ép chanh dây	Syner Trading Gmbh	Không có
27.	0010-HD/MB/HN2020	25.696.000.000	10/1/2020	01/2020-01/2021	/.	Nước ép táo, Nước ép thanh long, Nước ép chanh dây, Nước ép xoài	Công ty Cổ Phần Quốc Tế Thông Đỏ	Không có
28.	1609-03/KM	623.520.000	10/5/2020	10/15/2020	/.	Chanh dây puree	Công ty TNHH MTV Kim Minh International	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIẾN THỊNH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
29.	087/OR-TT/20	2.745.360.000	12/25/2020	SX khi nhận được thông báo	/.	Mãng cầu puree đông lạnh	Công ty Liên Doanh Orana Việt Nam	Không có
30.	303804580940	1.570.343.040	2/27/2021	01/03/2021	/.	Thanh long đỏ đông lạnh	Xusunrise Food (Shanghai) Co., Ltd.	Không có
31.	21/TT-PT/21	732.072.000	5/4/2021	10/06/2021	/.	Xoài má đông lạnh	Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh	Không có
32.	26/TT-PT/21	2.267.928.000	5/17/2021	30/09/2021	/.	Xoài má đông lạnh	Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh	Không có
33.	304010729650	1.514.700.000	5/27/2021	03/06/2021	/.	Xoài sấy dẻo	Hangkent Supply Chain (Guangzhou) Co., Ltd.	Không có
34.	44/TT-PT/21	920.000.000	6/25/2021	01/11/2021	/.	Xoài má đông lạnh	Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh	Không có
35.	049/OR-TT/21	4.537.209.600	8/17/2021	10/2021-05/2022	/.	Mãng cầu puree đông lạnh	Công ty Liên Doanh Orana Việt Nam	Không có
36.	108/TT-PT/21	1.031.715.000	8/24/2021	03/09/2021	/.	Chanh dây puree không hạt & Chanh dây puree có hạt đông lạnh	Công ty CP Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
37.	304200505950	2.265.732.000	8/30/2021	07/09/2021	/.	Mãng cầu sấy	Sun Tropics, Inc	Không có
38.	304203434420	4.910.220.000	9/1/2021	05/09/2021	/.	Nước ép chanh dây	Syner Trading Gmbh	Không có
39.	304235436100	1.815.607.664	9/23/2021	23/09/2021	/.	Xoài sấy dẻo	Aliments Medaillon Foods Inc.	Không có
40.	304263793760	2.263.734.000	10/11/2021	06/10/2021	/.	Mãng cầu sấy	Sun Tropics, Inc	Không có
41.	1712/HDMB/TT-TTN	49.165.000.000	17/12/2021	17/12/2021-31/12/2022	/.	Dịch chanh dây, măng cầu, tắc, thanh long đỏ, xoài	Công ty TNHH MTV Nông Sản Toàn Thiên Ngân	Không có
42.	001/XK-WFF	36.250 USD	07/02/2022	T2/2022	/.	Nước ép măng cầu	World Foods And Flavors Usa Llc	Không có
43.	005/4600011098	42.659 USD	26/01/2022	27/01/2022-28/02/2022	/.	Nước ép thanh long đỏ	Refresco B.V	Không có
44.	002/XK-WFF	145.000 USD	09/02/2022	02/2022-04/2022	/.	Nước ép măng cầu	World Foods And Flavors Usa Llc	Không có
45.	PO 2022-00-14910	44.372 USD	30/03/2022	04/2022-05/2022	/.	Nước ép thanh long đỏ	Green Wood Associates	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
46.	010/XK-OQE/22	38.880 USD	15/04/2022	01/04/2022	/.	Nước ép chanh dây	Oqema Sp. Z O.O	Không có
47.	2766	51.120 USD	30/05/2022	07/2022-09/2022	/.	Nước ép thanh long đỏ	Bar Fruit Ag/Ltd	Không có
48.	021/XK-WFF	445.000 USD	12/09/2022	09/2022-10/2022	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	World Foods And Flavors Usa Lic	Không có
49.	022/XK-WFF	217.500 USD	17/11/2022	T11/2022	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	World Foods And Flavors Usa Lic	Không có
50.	9552	216.000 USD	10/08/2022	T9/2022	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	John A Taylor And Sons Limited	Không có
51.	049/OR-TT/21	4.124.736.000	17/08/2021	10/2021-05/2022	/.	Nước ép măng cầu	Công Ty Liên Doanh Orana Việt Nam	Không có
52.	ER2022-2906	42.210 USD	09/06/2022	T8/2022	/.	Nước ép thanh long đỏ	Eleven & Sun Gmbh	Không có
53.	10-9436/ST-TT/21	1.289.700 USD	27/05/2021	07/2021-05/2022	/.	Mãng cầu sấy	Sun Tropics, Inc	Không có
54.	025/4600011488	223.500 USD	18/08/2022	18/08/22-30/09/22	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	Refresco B.V	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
55.	67761	1.200 USD/tấn	03/11/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	/.	Nước ép thanh long	Barth Fruit AG/LTD	Không có
56.	01/ME-TT/23	815.890,27 USD	29/11/2022	12/2022-12/2023	/.	Xoài sấy dẻo	Aliments Médaillon Foods Inc.	Không có
57.	200223/HDMBTT/TN	13.275.000.000	20/03/2023	01/03/2023-30/06/2023	/.	Dịch chanh dây, tắc trái, thanh long, xoài	Công ty cổ phần Logistics Nông Sản Xuất Khẩu Tây Nguyên	Không có
58.	180223/HDMBTT/TTN	15.980.000.000	18/02/2023	18/02/23-30/06/23	/.	Dịch chanh dây, tắc trái, thanh long, xoài	Công ty TNHH MTV Nông Sản Toàn Thiên Ngân	Không có
59.	005/XK-WFF/23	222.500 USD	08/01/2023	08/01/23-31/03/23	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	WORLD FOODS AND FLAVORS USA LLC	Không có
60.	2023-00-28690	225.000 USD	03/01/2023	03/01/23-20/03/23	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	Green Wood Associates	Không có
61.	67761	30.672 USD	03/03/2023	03/03/23-31/03/23	/.	Nước ép thanh long đỏ	Barth Fruit AG/LTD	Không có
62.	014/XK-GS/23	222.500 USD	22/03/2023	23/03/23-31/05/23	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	Gan Shmuel Foods Ltd.	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
63.	16254P/BWN-TT/23	55.200 USD	25/05/2023	25/05/23-30/06/23	/.	Nước ép chanh dây	Bryan W Nash & Sons Ltd.	Không có
64.	25/14600011842	44.000 USD	12/12/2022	12/12/22-15/01/23	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	Refresco B.V	Không có
65.	97	72.800,00 USD	17/07/2023	26/07/2023	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	World Foods And Flavors SI	Không có
66.	022/XX-WFF/23	130.000,00 USD	23/5/2023	08/09/2023	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	World Foods And Flavors Usa Llc	Không có
67.	027/XX-WFF/23	260.000,00 USD	17/7/2023	31/08/2023	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	World Foods And Flavors Usa Llc	Không có
68.	16329P/BWN-TT/23,	110.400 USD	07/11/2023		/.	Nước ép chanh dây	Bryan W Nash & Sons Ltd	Không có
69.	2023-00-39682	29.970.00 USD	11/08/2023	17/10/223	/.	Nước ép thanh long đỏ	Green Wood Associates, Inc	Không có
70.	PO23090007	17.496.00 USD	09/07/2023	01/10/2023	/.	Nước ép dưa hấu	A & W Food Service (Hong Kong) Ltd	Không có
71.	2023-00-39311	130.000,00 USD	04/08/2023	09/12/2023	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	Green Wood Associates, Inc	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
72.	029/XX-WFF/23	65,000.00 USD	26/7/2023	31/08/2023	/.	Nước ép chanh dây cô đặc	World Foods And Flavors Usa Llc	Không có
73.	2839	60,321.6 USD	08/04/2023	31/12/2023	/.	Nước ép thanh long đỏ	Barth Fruit AG/LTD	Không có
B	HỢP ĐỒNG ĐẦU VÀO							
1.	49A/HDKD-KG/19	HĐ Nguyễn Tấn	02/01/2019	02/01/2019-31/12/2019	Bao bì carton	/.	Công ty TNHH King Group	Không có
2.	46A/HDKD-KG/20	HĐ Nguyễn Tấn	02/01/2020	02/01/2020-31/12/2020	Bao bì carton	/.	Công ty TNHH King Group	Không có
3.	01/HDKT.19	HĐ Nguyễn Tấn	02/01/2019	02/01/2019-31/12/2019	Túi PE	/.	Công ty TNHH Tân Mỹ	Không có
4.	HSPI-201902002S	41.000 USD	15/02/2019	15/02/2019-15/03/2019	Túi Aseptic	/.	Hangzhou Hansin Newpacking Material Co.,Ltd	Không có
5.	173/HĐMB.MĐ.2019	129.000.000	19/11/2019	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có
6.	256/HĐMB.MĐ.2019	129.000.000	29/11/2019	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có
7.	274/HĐMB.MĐ.2020	130.000.000	06/05/2020	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có
8.	26/HĐMB.MĐ.2020	193.500.000	07/01/2020	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có
9.	398/HĐMB.MĐ.2019	129.000.000	25/12/2019	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIẾN THỊNH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
10.	430/HĐMB.MĐ.2019	193.500.000	30/12/2019	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có
11.	45/HĐMB.2020	HĐ Nguyễn Tác	30/12/2019	30/12/2019-31/12/2020	Dầu FO	/.	Công ty TNHH Một Thành Viên Xăng Dầu Tây Nam Bộ	Không có
12.	146/HĐMB.MĐ.2020	133.000.000	03/02/2020	Trong vòng 30 ngày	Đường trắng	/.	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Không có
13.	HĐKT/2020	89.430.000	10/03/2020	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Túi Zipper+Trục in	/.	Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa So Pha	Không có
14.	01/TT-SP/HĐKT/	434.390.000	10/03/2020	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Túi Zipper+Trục in	/.	Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa So Pha	Không có
15.	26/2020/TT	HĐ Nguyễn Tác	09/10/2020	09/10/2020-30/06/2021	Măng cầu Xiêm	/.	Hợp tác xã Thuận Hòa	Không có
16.	25/2020/TT	HĐ Nguyễn Tác	09/10/2020	09/10/2020-30/06/2021	Măng cầu Xiêm	/.	Hợp tác xã măng cầu Hòa Mỹ	Không có
17.	010121/HĐMB/TT-VTNS	HĐ Nguyễn tác	01/06/2021	06 tháng	Trái cây tươi	/.	CTCP Vận tải Nông sản Agrilogistics	Không có
18.	44B/2021/HĐMBNL/AGRI	HĐ Nguyễn tác	10/09/2021	06 tháng	Xoài tươi	/.	CTCP Nông sản Hữu cơ Agriorganics	Không có
19.	42A/HĐKD-KG/21	HĐ Nguyễn tác	02/01/2021	12 tháng	Bao bì carton	/.	Công ty TNHH King Group	Không có
20.	C298/TSTH/21/26/21	195.164.200	07/10/2021	12 tháng	Bảo hiểm tài sản	/.	Công ty Bảo hiểm PVI Tây Nam	Không có
21.	07/HĐTK/MKL-NSTT/2021	HĐ Nguyễn tác	01/01/2021	12 tháng	Thuê kho lạnh và dịch vụ Logistics	/.	CTCP Mekong Logistics	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIENTHINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
22.	041/PMSĐN-HĐNT	HĐ Nguyễn tác	02/01/2022	12 tháng	Vỏ thùng phuy	/.	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	Không có
23.	19/2022/HDB-NMN-ĐQN	HĐ Nguyễn tác	10/02/2022	12 tháng	Đường	/.	Nhà máy Nha Quãng Ngãi - Chi nhánh QNS	Không có
24.	1487/HDKT/2022	140.498.820	15/11/2022	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Túi PA/PE/LLDPE có in màu	/.	CTCP Bao bì Nhựa Sopha	Không có
25.	02/HĐMB/VX-TT/2022	HĐ Nguyễn tác	05/12/2022	06 tháng	Dịch chanh dây	/.	CTCP Vạn Xuân Agri	Không có
26.	01/2023/HN/HĐ_PKD	HĐ Nguyễn tác	01/01/2023	12 tháng	Thuê kho lạnh và dịch vụ Logistics	/.	Cty TNHH MTV Thực Phẩm Hạnh Nguyên	Không có
27.	01/2023/HN/HĐVC-PKD	HĐ Nguyễn tác	01/01/2023	12 tháng	vận chuyển hàng hóa	/.	Cty TNHH MTV Thực Phẩm Hạnh Nguyên	Không có
28.	25/HĐMB.2023	HĐ Nguyễn tác	01/01/2023	12 tháng	Dầu FO	/.	Cty TNHH MTV Xăng Dầu Tây Nam Bộ	Không có
29.	110/2023/TTCBH-TIENTHINH	HĐ Nguyễn tác	04/02/2023	11 tháng	Đường tinh luyện	/.	Cty CP Thành Thành Công- Biên Hòa	Không có
30.	0102/HDKT/2023	448.800.000	06/02/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Túi Zip	/.	Cty CP Bao Bì Nhựa Sopha	Không có
31.	2605/HDKT/2023	350.504.000	20/05/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Túi Zip	/.	Cty CP Bao Bì Nhựa Sopha	Không có
32.	42A/HDKD-KG/23	HĐ Nguyễn tác	02/01/2023	12 tháng	Thùng carton	/.	Cty TNHH King Group	Không có



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIẾN THỊNH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CB lớn của Công ty
33.	150523/TĐ-HDSC	55.000.000	15/05/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Sửa chữa máy nén, xe nâng điện	/.	Cty CP XD Cơ Khí Tiến Đạt	Không có
34.	050123/TĐ-HDMB	105.105.000	05/01/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Vật tư	/.	Cty CP XD Cơ Khí Tiến Đạt	Không có
35.	170323/TĐ-HDSC	95.400.000	17/03/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	sửa chữa hệ thống máy lọc nước	/.	Cty CP XD Cơ Khí Tiến Đạt	Không có
36.	03.02/HDMB/TT.LAT/2023	4.920.000.000	03/02/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Dịch chanh dây	/.	Lê Anh Tuấn	Không có
37.	27.01/HDMB/TT.LAT/2023	2.520.000.000	27/01/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Dịch chanh dây	/.	Lê Anh Tuấn	Không có
38.	0301.HDMB.NSHC-TT	HD Nguyễn tác	03/01/2023	24 tháng	Trái cây tươi	/.	Cty CP Nông Sản Hữu Cơ Agriorganics	Không có
39.	01.HDMB.VX-TT.2023	3.690.000.000	28/01/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Dịch chanh dây	/.	Cty CP Vạn Xuân Agri	Không có
40.	02.HDMB.VX-TT.2023	3.690.000.000	03/02/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Dịch chanh dây	/.	Cty CP Vạn Xuân Agri	Không có
41.	001.HD-TT/HDKT/2023	73.332.000	24/11/2023	Hai bên hoàn thành	Bảo hộ lao động	/.	Cty CP BHLĐ Hương Dương	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CB lớn của Công ty
42.	280923/HĐMBNL/TTG	35.000.000	28/09/2023	nghĩa vụ hợp đồng 28/9/2023--> 31/12/2024	Trái cây tươi	/.	Cty CP Nông Sản Hữu Cơ Agriorganics	Không có
43.	109/TT-TĐ	17.203.000.000	09/10/2024	12 tháng	Hệ thống điều hòa không khí dây chuyên line	/.	Cty CP XD Cơ Khí Tiên Đạt	Không có
44.	100/2023-HĐXD	2.210.000.000	25/08/2023	18 tháng	thay máy tole xường và lò hơi, sửa chữa thay thiết bị hầm đông	/.	Cty CP XD Cơ Khí Tiên Đạt	Không có
45.	0711/2023/HĐKT	HĐ nguyên tác	07/11/2023	12 tháng	xử ký rác thải	/.	Cty TNHH Vệ Sinh Môi Trường Sài Gòn Xanh	Không có
46.	23/CBCT.HĐ.23	137.376.000	08/12/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Mua vỏ thùng MBA 1250kVA	/.	Cty CP Cơ Điện Cản Thơ	Không có
47.	16/2023/HĐKT/ĐTAT&MT-TIENTHINH	28.329.600	03/06/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Tập huấn ATVS LD	/.	Cty CP Đào Tạo An Toàn và Môi Trường Việt Nam	Không có
48.	304-2023/FPTS/FCF-HCM/TT6	22.000.000	04/07/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Phí công bố thông tin	/.	Cty CP Chứng Khoán FPT	Không có
49.	133/HDDL/CIIE-2023	153.450.000	17/10/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Phí tham gia HC NK Quốc Tế TQ 2023	/.	Cty CP Xúc Tiến Thương Mại và Du Lịch Việt Nam	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH



TIEN THINH GROUP

TT	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm/Dịch vụ đầu ra	Đối tác	Mối quan hệ với Người nội bộ/CD lớn của Công ty
50.	04112023/HĐ/GL-TT	39.712.950	04/11/2023	Hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng	Thi công gian hàng hội chợ Food Expo 2023	/.	Cty TNHH Xây Dựng và Triển Lãm Gia Long	Không có

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

6.9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 12: Danh sách nhà cung cấp lớn của Công ty

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty
1.	Công ty TNHH Bảo hộ lao động Nguyễn Gia	35.007.500	2020	Đồ bảo hộ lao động	Không có
2.	Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Phước Hoài	9.600.000	2020	Vỏ, ruột, yếm xe	Không có
3.	CTCP Bao bì nhựa Sopha	434.390.000	2020	Túi các loại + trực in	Không có
4.	CTCP Mía đường Cần Thơ	323.500.000	2020	Đường trắng	Không có
5.	Công ty TNHH Bao bì Giấy Nam Việt	13.000.000	2020	Lon trà	Không có
6.	Công ty TNHH MTV Cơ khí Tiến Đạt	165.000.000	2020	Bảo trì máy móc	Không có
7.	Hợp tác xã măng cầu Hòa Mỹ	6.000.000.000	2020	Măng cầu xiêm	Không có
8.	Hợp tác xã măng cầu Xiêm Thuận Hòa	5.000.000.000	2020	Măng cầu xiêm	Không có
9.	Công ty TNHH SX TM DV In Ấn Khai Hoàn	75.075.000	2020	Decal, tem, nhãn, túi	Không có
10.	Công ty TNHH MTV Hạnh Châu Gia Lai	543.000.000	2020	Dịch chanh dây	Không có
11.	HTX Nông nghiệp Dịch vụ Đăk Taley	558.000.000	2020	Dịch chanh dây	Không có
12.	Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai	5.569.206.500	2020	Vỏ phuy	Không có
13.	Công ty TNHH King Group	123.893.440	2020	Thùng carton	Không có
14.	Công ty TNHH Thương mại Toàn Phát	399.000.000	2020	Đường tinh luyện	Không có
15.	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	1.340.724.370	2020	Dầu FO	Không có
16.	Công ty TNHH Thành Đạt	126.644.105	2020	Hóa chất	Không có
17.	Công ty TNHH Thương mại Food & Sugar Đồng Tâm	243.600.000	2021	Đường tinh luyện Thái Lan	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THINH



TIEN THINH GROUP

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty
18.	CTCP Thiên Quán	915.000.000	2021	Dịch chanh dây đông lạnh	Không có
19.	Hợp tác xã măng cầu Hòa Mỹ	2.800.000.000	2021	Măng cầu xiêm	Không có
20.	HTX măng cầu xiêm Thuận Hòa	2.400.000.000	2021	Măng cầu xiêm	Không có
21.	Công ty TNHH SX & TM Duy Nhật	159.775.000	2021	Túi PE	Không có
22.	Công ty TNHH Cơ khí Tấn Phát	1.371.381.000	2021	Thùng phuy	Không có
23.	Công ty TNHH King Group	1.040.568.210	2021	Thùng carton	Không có
24.	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	550.720.500	2021	Vỏ phuy	Không có
25.	Công ty TNHH Thương mại Toàn Phát	1.569.000.000	2021	Đường tinh luyện	Không có
26.	Công ty TNHH Xăng dầu Kiên Giang	234.926.610	2021	Dầu DIESEL	Không có
27.	CTCP Nông sản Hữu Cơ Organics	134.476.820.871	2021	Dịch chanh dây đông lạnh, măng cầu, tắc, thanh long	Không có
28.	CTCP Nông sản Hữu Cơ Organics	197.520.958.900	2022	Dịch chanh dây đông lạnh, măng cầu, tắc, thanh long	Không có
29.	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thuận Phát Đắk Nông	24.404.755.000	2022	Dịch chanh dây	Không có
30.	Công ty Cổ phần Vận Tải Nông sản Agrilogistics	14.477.001.574	2022	Dịch chanh dây đông lạnh, măng cầu, tắc, thanh long	Không có
31.	Lê Anh Tuấn (NCC cá nhân)	5.710.309.000	2022	Dịch chanh dây	Không có
32.	Công ty TNHH MTV Á Châu Tây Nguyên	4.933.872.000	2022	Dịch chanh dây	Không có
33.	CTCP Vạn Xuân Agri	4.875.349.000	2022	Dịch chanh dây	Không có
34.	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai	3.242.448.000	2022	Phuy mới	Không có
35.	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ	2.501.407.403	2022	Dầu FO	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH



TIEN THINH GROUP

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người nội bộ/Cổ đông lớn của Công ty
36.	Hồ Thị Kim Thoa	1.158.000.000	2022	Dịch chanh dây	Không có
37.	Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Nghiệp Xuân	1.098.260.000	2022	Dịch chanh dây	Không có
38.	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	1.006.600.000	2022	Đường tinh luyện	Không có
39.	Hangzhou Hansin Newpacking Material Co., Ltd	711.684.500	2022	Túi ASEPTIC	Không có
40.	CTCP Bao bì Nhựa SoPha	574.963.380	2022	Túi PE	Không có
41.	Công Ty Cổ Phần Vạn Xuân Agri	24.229.708.000	2023	Dịch chanh dây	Không có
42.	Lê Anh Tuấn	5.709.242.000	2023	Dịch chanh dây	Không có
43.	Công Ty TNHH Mtv Cơ Khí Xăng Dầu Đồng Nai	4.530.328.000	2023	Phụ mới	Không có
44.	Công Ty Điện Lực Hậu Giang-Điện Lực Thành Phố Ngã Bảy	3.838.076.320	2023	Điện	Không có
45.	Công Ty Cp Xây Dựng Cơ Khí Tiến Đạt	2.042.498.600	2023	Dịch vụ bảo trì, sửa chữa	Không có
46.	Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hòa	2.033.300.000	2023	Đường tinh luyện	Không có
47.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Xăng Dầu Tây Nam Bộ	1.706.410.794	2023	Dầu FO	Không có
48.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thực Phẩm Công Nghệ Minh Đăng	1.694.100.000	2023	Đường tinh luyện	Không có
49.	Công Ty Cổ Phần Bao Bì Nhựa So Pha	1.461.822.400	2023	Túi Fruitropic	Không có
50.	Cn1- Công Ty TNHH Sx Và Tm Nhật Tiến	460.997.084	2023	Thùng 5 Gal	Không có

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh



Bảng 13: Danh sách khách hàng lớn của Công ty

S/TT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của Công ty
1.	Barth Fruit AG/LTD	36.875.870.376	2020 - 2021	Chanh dây cô đặc, măng cầu puree, thanh long	Không có
2.	Sun Tropics, Inc	20.162.057.083	2020 - 2021	Măng cầu puree	Không có
3.	Octogone Trading Co., Ltd	18.500.240.000	2020 - 2021	Xoài sấy	Không có
4.	WFF USA LLC	13.069.791.760	2020 - 2021	Chanh dây cô đặc, măng cầu puree, thanh long	Không có
5.	Syner Trading GMBH	12.990.018.750	2020	Chanh dây cô đặc	Không có
6.	WFF SL	10.745.953.910	2020 - 2021	Thanh long	Không có
7.	Xusunrise Food Co., Ltd	10.516.719.384	2020	Thanh long	Không có
8.	Green Wood Associates	9.322.744.698	2020 - 2021	Chanh dây cô đặc	Không có
9.	Tropextrakt GMBH	9.251.638.518	2020 - 2021	Thanh long, tác Puree, hỗn hợp	Không có
10.	Công ty liên doanh Orana Việt Nam	8.866.992.000	2020 - 2021	Măng cầu puree	Không có
11.	Empresas Jvelazco, Inc	7.934.225.560	2020 - 2021	Măng cầu puree	Không có
12.	Jet Asia Trading Ltd	4.903.849.128	2020 - 2021	Tác ép	Không có
13.	SVZ Internation Bv	4.012.243.500	2020	Chanh dây cô đặc	Không có
14.	Oqema Sp. Zo.o.	2.918.915.750	2020 - 2021	Chanh dây, tác ép	Không có
15.	Iti Tropicals	2.064.857.885	2020 - 2021	Thanh long	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THINH



TIEN THINH GROUP

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của Công ty
16.	World Foods And Flavors SI	37.318.008.805	2022	Mãng cầu puree, thanh long puree	Không có
17.	Refresco B.V	35.023.202.024	2022	Chanh dây cô đặc, nước ép thanh long	Không có
18.	Jet Asia Trading Ltd	19.976.675.930	2022	Nước ép tắc	Không có
19.	Green Wood Associates	12.100.495.785	2022	Nước ép chanh dây cô đặc, nước ép thanh long dờ	Không có
20.	Aliments Médailles Foods Inc.	10.977.109.522	2022	Xoài sấy	Không có
21.	Tropextrakt GmbH	10.344.564.282	2022	Nước ép măng cầu, tắc, thanh long	Không có
22.	Barth Fruit AG/LTD	6.815.865.919	2022	Nước ép măng cầu, tắc, thanh long	Không có
23.	Syner Trading GmbH	5.591.352.700	2022	Nước ép chanh dây	Không có
24.	John A Taylor And Sons Limited	5.054.400.000	2022	Nước ép chanh dây cô đặc	Không có
25.	CTCP Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phú Thịnh	4.692.808.262	2022	Nước ép chanh dây, thanh long, sơ ri	Không có
26.	Empresas Jvelazco, Inc	4.141.693.570	2022	Nước ép măng cầu	Không có
27.	Oqema Sp. Z.O.O	3.315.866.700	2022	Nước ép chanh dây, tắc	Không có
28.	Công Ty Liên Doanh Orana Việt Nam	2.410.039.440	2022	Nước ép măng cầu	Không có
29.	Sun Tropics, Inc	2.307.061.400	2022	Mãng cầu sấy	Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN THỊNH



TIEN THINH GROUP

STT	Tên đối tác	Giá trị giao dịch (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Mối quan hệ với Người nội bộ/ Cổ đông lớn của Công ty
30.	Công ty TNHH Thực Phẩm và Nước Giải Khát RITA	1.616.440.000	2022	Nước ép xoài	Không có
31.	Iti Tropicals	1.306.274.818	2022	Nước ép thanh long	Không có
32.	Eleven & Sun GmbH	982.651.040	2022	Nước ép thanh long	Không có
33.	Delitalk International Inc	941.810.120	2022	Nước ép tắc	Không có
34.	Aliments Médaillon Foods Inc.	27.060.047.886	2023	xoài sấy	Không có
35.	World Foods And Flavors Usa Lic	17.194.213.000	2023	Nước ép mận cầu, Chanh dây cô đặc	
36.	Green Wood Associates, Inc	15.902.219.145	2023	Nước ép Thanh long, Chanh dây cô đặc	Không có
37.	John A Taylor And Sons Limited	12.774.967.260	2023	Chanh dây cô đặc	Không có
38.	Refresco B.V	11.296.029.708	2023	Nước ép Thanh long, Chanh dây cô đặc	Không có
39.	Bryan W Nash & Sons Ltd.	6.401.010.400	2023	Nước ép chanh dây	Không có
40.	Gan Shmuel Foods Ltd.	5.188.310.625	2023	Nước ép chanh dây	Không có
41.	Barth Fruit Ag/Ltd	4.373.345.046	2023	Nước ép thanh long, Nước ép chanh dây, Nước ép tắc	Không có
42.	Iti Tropicals	3.062.627.928	2023	Nước ép thanh long	Không có
43.	Công Ty TNHH Thực Phẩm Và Nước Giải Khát RITA	2.265.420.000	2023	Nước cốt Xoài	Không có

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiên Thịnh

6.10. Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Tiến Thịnh cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing để chăm sóc khách hàng truyền thống, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Hàng năm, Tiến Thịnh thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế chuyên ngành thực phẩm ở các châu lục trên thế giới như: Anuga (Đức), Sial (Pháp), Seoul Food (Hàn Quốc), Foodexpo (Nhật Bản),... Nhờ đó, sản phẩm của Công ty đã từng bước phát triển đối với thị trường trong nước và dần tạo dựng một thương hiệu có uy tín trên thị trường thế giới.

Hình ảnh 10: Tiến Thịnh tham gia các hội chợ ở nước ngoài



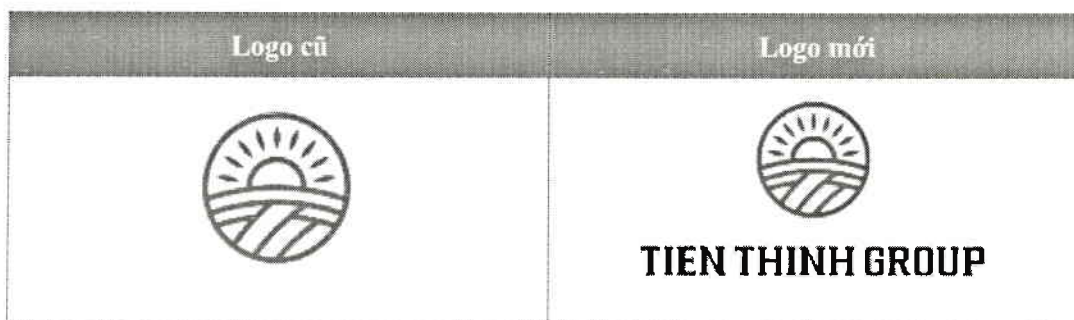
Logo các hội chợ thương mại uy tín trên thế giới Công ty đã tham gia và tiếp thị sản phẩm:



Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

6.11. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty sử dụng biểu tượng Logo sau đây:

Hình ảnh 11: Logo của Công ty

Logo của Công ty đang được đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

6.12. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty như sau:

- Nghiên cứu, phát triển công nghệ chế biến nước ép để bán các sản phẩm mang tính công nghệ cao và giá trị gia tăng như: hàng clear, hàng mix phối trộn nhiều loại trái cây và rau quả với nhau.
- Phát triển trung tâm R&D để bán các sản phẩm nước ép giá trị gia tăng và mang tính công nghệ, bán công nghệ, bán quy trình kèm theo cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất sản phẩm cuối cùng.
- Tập trung vào các sản phẩm trái cây chủ lực và có lợi thế của Việt Nam như: Chanh dây, măng cầu, ổi, tắc, xoài, thanh long.
- Tìm kiếm quỹ đất lớn để sản xuất các loại rau quả cho nhà máy chế biến, ưu tiên các loại rau quả ngắn ngày.
- Nhập khẩu các loại trái cây ôn đới từ các nước khác như: Táo, cam, cherry, cà rốt, cà chua, rau... về nhà máy pha trộn sau đó bán tại thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược có thể mạnh về nguồn vốn, có kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành chế biến rau quả, có thị trường mạnh tại các khu vực phát triển như Châu Âu, Châu Mỹ để cùng hợp tác phát triển về nguồn vốn, công nghệ và thị trường thế giới.

Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Với chính sách nghiên cứu và phát triển được đẩy mạnh trong các năm qua, kết quả kinh doanh của Tiên Thịnh đã được những bước tiến lớn khi tăng trưởng doanh thu thuần bình quân mỗi năm đạt từ 40-50% trong giai đoạn 2018-2020. Riêng trong năm 2021, do khó khăn của nền kinh tế từ ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Công ty tập trung mục tiêu cải thiện hiệu quả hoạt động thay cho chiến lược tăng trưởng. Sang năm 2022 và 2023, khi mở cửa nền kinh tế sau

dịch Covid, doanh số Công ty đã đạt mức tăng trưởng cao trở lại, năm 2022 tăng gần 40% so với năm 2021. Năm 2023, với tình hình kinh tế khó khăn, doanh thu của Công ty đặt mức duy trì so với cùng kỳ 2022. Thị trường xuất khẩu ban đầu chỉ tập trung một số nước Châu Á đến hiện tại đã đa dạng hóa sang các nước trong khu vực Châu Âu, Châu Úc, Châu Mỹ và khu vực Trung Đông.

6.13. Chiến lược kinh doanh

Hướng tới mục tiêu xây dựng ngành hàng chế biến trái cây xuất khẩu chủ lực, nguồn nguyên liệu trồng tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, đảm bảo vùng nguyên liệu bền vững trong tương lai, Tiến Thịnh đã tiến hành xây dựng nhiều giải pháp như:

- Tiếp tục liên kết, hợp tác mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, tập trung những vùng trồng chuyên canh, quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu sản lượng, cụ thể:

Công ty tập trung vào liên kết mở rộng vùng thu mua tại khu vực miền Đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực Tây Nguyên:

- + Diện tích dự kiến hợp tác mở rộng: 1.000 ha chanh dây, 1.000 ha măng cầu, 500 ha thanh long, 500 ha xoài.
- + Hình thức/Cách thức liên kết, hợp tác: Ký kết hợp đồng bao tiêu nguyên liệu với các hợp tác xã, hộ dân trên địa bàn thu mua.
- + Ngân sách dự kiến: Theo tình hình triển khai thực tế.
- + Tiến độ dự kiến thực hiện việc mở rộng vùng thu mua: từ 2024 đến 2026.

Hiện tại, Công ty đã và đang thực hiện triển khai việc liên kết, hợp tác mở rộng vùng thu mua nguyên liệu và đã đạt được những kết quả bước đầu thuận lợi, các hợp tác xã và hộ dân đã cam kết cung cấp vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn cho Công ty với diện tích dự kiến:

- Cải thiện phương thức vận chuyển và khâu bảo quản sau thu hoạch. Hạn chế tình trạng hao hụt, đảm bảo được độ tươi ngon của trái cây thành phẩm từ nơi sản xuất đến nhà máy chế biến.
- Bộ phận Kỹ thuật & Phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo thu mua nguồn trái cây sau thu hoạch đạt sản lượng và chất lượng. Nhân viên kỹ thuật trực tiếp đến khảo sát tại vùng nguyên liệu thu mua và nhà cung cấp, sẵn sàng hỗ trợ, chuyển giao quy trình trồng, phương thức canh tác mới cho nông dân. Tư vấn kịp thời sản phẩm cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, giám sát chặt chẽ quá trình chăm sóc, kiểm soát dịch hại. Triển khai áp dụng phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), nguyên tắc 4 đúng trong canh tác nông nghiệp, hỗ trợ thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

(VietGAP), ghi chép nhật ký trồng trọt, truy nguyên nguồn gốc khi cần thiết. Từ đó, đảm bảo nguồn nguyên liệu thu mua đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, không dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, đủ điều kiện chế biến xuất khẩu.

- Định hướng đầu tư chuyển đổi vùng nguyên liệu từ quy mô sản xuất phân tán sang quy mô tập trung, chuyên canh với diện tích lớn. Tích cực hỗ trợ nông dân trong vùng tham gia Tổ hợp tác, Hợp tác xã. Tổ chức các buổi hội thảo, tư vấn kỹ thuật, triển khai phương án canh tác và thu mua. Tiến hành ký kết hợp đồng bao tiêu nguyên liệu đối với Hợp tác xã, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông dân, góp phần phát triển vùng nguyên liệu bền vững.
- Hướng đến xây dựng chuỗi giá trị chất lượng trong sản xuất nông nghiệp, từ khâu canh tác, sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

6.14. Đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty luôn đáp ứng các điều kiện kinh doanh của các loại hình kinh doanh đăng ký theo quy định của pháp luật liên quan.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất

Bảng 14: Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% (+/-)	Quý 1/2024
1	Tổng giá trị tài sản	373.036	383.536	2,81%	396.621
2	Doanh thu thuần	312.986	298.510	-4,63%	41.780
4	Lợi nhuận từ HĐKD	15.535	8.236	-46,98%	96
5	Lợi nhuận khác	-803	407	-150,68%	-8
6	Lợi nhuận trước thuế	14.732	8.643	-41,33%	87
7	Lợi nhuận sau thuế	13.975	8.099	-42,05%	87
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	12.196	10.473	-14,12%	10.478
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	-	N/A(*)	-	-
10	Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	-	21% (*)	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của Tiến Thịnh.

(*): Căn cứ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 21% cho giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022. Nguồn vốn chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2022 của Công ty.

Năm 2023, với tình hình kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, sức mua của người dân trong nước suy giảm, vì vậy công ty đã hạn chế phát triển sản phẩm trái cây tươi, tận dụng lợi thế có nhiều kinh nghiệm, đối tác và bạn hàng trong lĩnh vực nước ép trái cây, Ban Điều hành đã chỉ đạo các bộ phận tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm nước ép trái cây, cả mảng phân phối và chế biến nước ép trái cây nhằm tạo dòng tiền và doanh số cho Công ty. Trong năm 2023, doanh thu năm 2023 của Công ty giảm nhẹ 4,63% so với cùng kỳ, đạt mức 298,51 tỷ đồng.

Giá nguyên liệu trái cây diễn biến thất thường, với các sản phẩm nước ép chanh dây, để có thể cạnh tranh với các đối thủ trong nước trong điều kiện khó khăn của năm 2023, Công ty đã phải điều chỉnh giảm giá bán đối với các sản phẩm chủ lực: nước ép chanh dây, nước ép tắc... dẫn đến biên lợi nhuận của chế biến nước ép trái cây giảm mạnh chỉ đạt 9,02% so với 20,39% của năm 2022, lợi nhuận gộp chỉ còn đạt 17,91 tỷ đồng giảm 41,55% so với năm 2022.

Nhìn chung biên lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm của Công ty trong năm 2023 đang ở mức thấp hơn năm trước, ngoại trừ nhóm hàng trái cây sấy dẻo có biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ nhu cầu xuất khẩu gia tăng, giá bán được duy trì ổn định. Cụ thể, biên lợi nhuận gộp của năm 2023 đạt 10,78% giảm 27,36% so với mức biên lợi nhuận gộp 14,16% của năm 2022. Trong đó lợi nhuận gộp của thị trường xuất khẩu đạt 17,55 tỷ đồng giảm 50,75% so với năm 2022, lợi nhuận gộp của thị trường trong nước đạt mức tăng trưởng tốt trong năm 2023, đạt 14,64 tỷ đồng tăng 68,62% so với năm 2022.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo

✦ Thuận lợi:

- Tiến Thịnh nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long và cũng là trung tâm của vùng rau quả nhiệt đới của Việt Nam với sản lượng rau quả chiếm 70% tỷ trọng của cả nước. Trong 4 năm gần đây chính phủ Việt Nam đang định hướng phát triển ngành chế biến rau quả, định hướng cho người nông dân chuyển sang trồng rau quả thay vì đang trồng: lúa, mía đường nên diện tích trồng rau quả đang tăng rất nhanh, đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh Hậu Giang là tỉnh có diện tích trồng lúa và mía đường lớn nhất ĐBSCL nên định hướng của tỉnh cũng muốn người nông dân chuyển sang trồng rau quả và có những chính sách hỗ trợ rất lớn cho ngành chế biến rau quả.

- Chính sách của nhà nước nói chung và chính sách tỉnh Hậu Giang nói riêng ngày càng tập trung vào phát triển nông nghiệp nông thôn, kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, đầu tư liên kết tiêu thụ nông sản, việc thực hiện dự án xây dựng Nhà máy sản xuất nước trái cây của Công ty phù hợp với chủ trương của tỉnh Hậu Giang nên được hưởng các ưu đãi hỗ trợ đầu tư như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong suốt dự án đầu tư, được hoàn thuế VAT đầu vào vì là công ty xuất khẩu rau quả, miễn giảm tiền thuê đất... và các chính sách ưu đãi khác.
- Trong những năm gần đây, Việt Nam đã tham gia ký kết nhiều Hiệp định thương mại với các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới như: Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam – Nhật Bản, Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Liên minh Á Âu, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) và gần đây nhất là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cũng như Việt Nam đã tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)... nên việc nhập khẩu và xuất khẩu rau quả của Việt Nam có rất nhiều lợi thế cạnh tranh và Việt Nam đang được các nhà đầu tư xem là trung tâm chế biến xuất khẩu rau quả của thế giới.

✦ **Khó khăn:**

- Tiến Thịnh là công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản, tập trung chủ yếu thị trường xuất khẩu vì vậy bộ máy nhân sự, quy trình vận hành, quy trình công nghệ chế biến rau quả cần phải thường xuyên cập nhật, cải tiến theo xu hướng phát triển, đúc kết kinh nghiệm và đây cũng là yếu tố tiêu tốn rất nhiều thời gian và chi phí đồng thời cũng tạo nhiều áp lực cho nhân viên công ty. Thêm vào đó, bộ phận quản lý cấp trung của công ty là các thành viên nhiều năm kinh nghiệm tại các doanh nghiệp khác nhau nên khi về cùng công tác tại Tiến Thịnh bước đầu vẫn chưa trôi chảy vì vậy cần có thêm thời gian để ổn định hợp tác.
- Nguồn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ngày càng thu hẹp, lao động có tay nghề cao chưa phổ biến.
- Tiến Thịnh chưa có quỹ đất riêng để trồng rau quả theo quy trình khép kín của công ty nên vấn đề thu mua nguyên liệu gặp không ít khó khăn về kiểm soát số lượng cũng như chất lượng.
- Đặc điểm trái cây mang tính thời vụ, do bước đầu chưa có vùng nguyên liệu tập trung xung quanh nhà máy, phải thu mua từ dân, đại lý thu gom từ các huyện, tỉnh lân cận nên sẽ khó trong việc chủ động nguồn nguyên liệu với mức giá hợp lý.
- Giá nguyên liệu hàng hóa biến động mạnh trong năm 2023 gây ảnh hưởng đến giá vốn hàng hóa và tiến độ thực hiện các hợp đồng của Công ty.
- Tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đến hết năm 2023 chưa phục hồi khiến cho sức mua trong nước cũng như xuất khẩu trong năm 2023 giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2022;

- Lãi suất vay vốn tại Việt Nam vẫn duy trì ở mức cao từ 2-3,5% so với cùng kỳ năm 2022, khiến chi phí lãi vay của Công ty tăng so với cùng kỳ.
- ✦ **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh:**
 - Do nhiều yếu tố bất ổn nên khách hàng chi ký những đơn hàng ngắn hạn, sản lượng ít và chuyển sang những nguồn hàng giá rẻ (như mặt hàng Chanh dây puree có hạt và không hạt, một số khách hàng đã chuyển sang mua những cơ sở nhỏ lẻ với chi phí giá thành rẻ).
 - Giá nguyên liệu bất ổn và khó đoán nên hạn chế khả năng dự đoán giá, chỉ có thể cung cấp giá tại từng thời điểm giao hàng, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
 - Cước tàu trong năm có sự biến động lớn đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình mua hàng và giao hàng.
 - Với những khó khăn trên, tuy nhiên HĐQT cũng như Ban TGD đã nỗ lực hết mình để duy trì sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các nguồn khách hàng mới. Năm 2022, doanh số của Tiến Thịnh đạt 313 tỷ đồng, đạt 89,42% kế hoạch đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 13,98 tỷ đồng đạt 69,88% kế hoạch đề ra. Trong năm 2023, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 298,5 và 8,1 tỷ đồng, tương đương 90,46 % và 47,68% kế hoạch của năm 2023. Đến quý 1/2024, doanh thu của Công ty đạt 41,78 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 87 triệu đồng vẫn đạt mức tương đương so với cùng kỳ 2023, do đặc trưng tính mùa vụ sau lễ, tết thị trường trong nước và nước ngoài rơi vào thấp điểm, vì vậy quý 1 không phải là quý có doanh thu cao của Công ty, chỉ ở mức duy trì hoạt động kinh doanh.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh là một trong những công ty đi đầu và sớm nhất của ngành rau quả chế biến xuất khẩu của Việt Nam. Với lợi thế nắm bắt trước thị trường, có nguồn nhân lực có nhiều kinh nghiệm trong ngành chế biến rau quả, có cách định hướng và tiếp cận thị trường quốc tế nhanh chóng thông qua việc thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế do đó nắm bắt được xu hướng phát triển của từng loại rau quả nhiệt đới nên đi đúng hướng và phát triển nhanh chóng.

Nhà máy chế biến nông sản Tiến Thịnh được đặt tại Đồng bằng sông Cửu Long, đây được xem là vựa trái cây lớn nhất cả nước, với tổng diện tích trồng cây ăn trái gần 300.000 ha, sản lượng khoảng 4 triệu tấn/năm. Tận dụng thế mạnh về vùng nguyên liệu, Tiến Thịnh đầu tư sản xuất, phát triển nhiều sản phẩm chất lượng (nước ép, trái cây đông lạnh, sấy dẻo) dựa trên nguồn nguyên liệu trái cây nhiệt đới dồi dào và đa dạng như: Chanh dây, tắc, thanh long, măng cầu, xoài, chanh không hạt, sơ ri, khóm, chuối, đu đủ, nha đam. Trong đó, tập trung phát triển các sản phẩm của 5 loại trái cây chủ lực là chanh dây, tắc, măng cầu, xoài và thanh long.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

❖ Định hướng phát triển ngành nông nghiệp:

Nội dung của Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 đã xác định mục tiêu chung của ngành là tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 là cơ cấu ba nhóm sản phẩm nông nghiệp, bao gồm: Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm đặc sản địa phương. Trong đó, cây ăn quả được xếp vào nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, được tập trung đầu tư, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với công nghiệp chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững. Ưu tiên nguồn lực đầu tư để thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các chuỗi giá trị gắn với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu quốc gia. Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành để đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực quốc gia; đẩy mạnh hợp tác quốc tế và các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nhằm tháo gỡ các rào cản thương mại, thúc đẩy xuất khẩu.

Các nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (căn cứ lợi thế, điều kiện cụ thể và nhu cầu thị trường), có cơ chế chính sách và ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh. Đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt và tương đương, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Đối với các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh có tiềm năng phát triển quy mô lớn, tăng cường liên kết giữa các địa phương để tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng cơ giới hóa gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản; có chính sách, giải pháp và nguồn lực để mở rộng quy mô, chất lượng và thương hiệu sản phẩm để bổ sung vào nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia khi đủ điều kiện.

Về nhóm sản phẩm đặc sản địa phương, mục tiêu là tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế nhằm phát huy bản sắc, khơi dậy tiềm năng,

sức sáng tạo và niềm tự hào của người dân, thúc đẩy tổ chức và đảm bảo giá trị của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là phát triển mô hình du lịch cộng đồng ở nông thôn. Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước đẩy mạnh thương hiệu OCOP Việt Nam trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu.

Ngoài cơ cấu theo 03 nhóm sản phẩm, Kế hoạch còn đưa ra nội dung cơ cấu lại sản xuất theo từng lĩnh vực và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo vùng. Tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long – vùng nguyên liệu trái cây chính của Tiến Thịnh được quy hoạch phát triển các vùng cây ăn quả tập trung, quy mô lớn, chất lượng; phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, thâm canh quy mô lớn ở những vùng thượng đồng bằng và vùng giữa.

Mục tiêu tốc độ tăng trưởng chung giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp đạt bình quân từ 2,5 đến 3,0%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông nghiệp đạt bình quân từ 7,0 đến 8,0%/năm. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt trên 30%; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt trên 25%; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 20%; tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 8,0%/năm; diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 1,5 đến 2,0% tổng diện tích nhóm đất nông nghiệp; tốc độ tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu nông sản đạt bình quân khoảng 5,0%/năm.

❖ Triển vọng của ngành nông nghiệp Việt Nam:

Theo dự báo của FAO (Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc), nhu cầu nông sản trên thế giới sẽ tiếp tục tăng lên 15% vào năm 2029 do gia tăng dân số lên khoảng 11% trong giai đoạn từ năm 2017 đến 2029, tiếp tục tạo cơ hội rất tốt cho nông sản Việt Nam trong việc mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu. Hiện Việt Nam đã và đang đàm phán, ký kết và triển khai 16 hiệp định thương mại tự do (FTAs), mở ra cho nông sản Việt Nam cơ hội thâm nhập một số thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu và tham gia các chuỗi giá trị mới trong khu vực.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra mục tiêu xuất khẩu ngành nông nghiệp năm 2024 đạt 54-55 tỷ USD. Để đạt được mục tiêu này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương đã tổ chức đàm phán mở cửa thị trường, tháo gỡ khó khăn, rào cản thương mại; tổ chức xúc tiến quảng bá tại các thị trường lớn và tiềm năng. Đồng thời, tiếp tục đàm phán, tháo gỡ khó khăn, rào cản thương mại, mở cửa thị trường cho nông sản Việt Nam như

hoa quả, thủy sản, sản phẩm chăn nuôi được xuất khẩu chính ngạch tại các thị trường... Kết quả cho cố gắng trên là những tín hiệu tích cực về xuất khẩu nông sản. Đặc biệt, Bộ NN&PTNT sẽ kiến nghị Chính phủ tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông sản tiếp cận nguồn vốn ưu đãi.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn năm 2023, tăng trưởng GDP toàn ngành nông nghiệp ước đạt 3,83%, cao nhất trong nhiều năm gần đây. Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu sản ước đạt trên 53 tỷ USD. Thặng dư thương mại toàn ngành năm 2023 đạt hơn 11 tỷ USD, mức cao nhất trong những năm gần đây và chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước. Nhiều mặt hàng ghi nhận những kỷ lục mới, điển hình là gạo và rau quả.

Với mặt hàng rau quả, Hiệp hội Rau quả Việt Nam dự báo xuất khẩu rau quả năm 2023 dự kiến đạt tới 5,6 tỷ USD, là mức kỷ lục của ngành hàng này từ trước tới nay. Với kỷ lục đạt gần 5,6 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu rau quả năm 2023 bứt phá mạnh mẽ, vượt 40% kế hoạch đầu năm và tăng gần 66% so với cùng kỳ năm 2022. Đồng thời, mặt hàng này cũng có kim ngạch xuất khẩu dẫn đầu nhóm nông sản khi vượt qua các ngành chủ lực như gạo, hạt điều, cà phê, sắn...

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Có thể thấy, mục tiêu chung mà ngành nông nghiệp đặt ra cho đến năm 2025 là tập trung đầu tư, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với công nghiệp chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững. Theo xu hướng phát triển và ứng dụng công nghệ trên thế giới, Việt Nam cũng đã xác định mục tiêu thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các chuỗi giá trị gắn với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu quốc gia vào quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Hoạt động thương mại quốc tế cũng được chú trọng với mục tiêu tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành để đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực quốc gia; đẩy mạnh hợp tác quốc tế và các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nhằm tháo gỡ các rào cản thương mại, thúc đẩy xuất khẩu.

Như vậy, về cơ bản cho thấy các hoạt động kinh doanh của Tiến Thịnh trong giai đoạn hiện nay và định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo được xem là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng bền vững và ổn định trong những năm tiếp theo của Công ty, từ đó tiến tới việc khẳng định vị thế và thương hiệu của Công ty trong ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng lao động của Công ty trong năm 2021, năm 2022 và năm 2023 như sau:

Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty

Tính chất phân loại	Số lượng lao động bình quân (người)		
	2021	2022	2023
Theo trình độ lao động	142	106	138
+ Đại học, trên đại học	26	23	32
+ Cao đẳng, trung cấp	9	7	13
+ Lao động phổ thông	107	76	93
Theo giới tính	142	106	138
+ Nam	54	43	64
+ Nữ	88	63	74

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi

Xác định con người là tài sản quý nhất của một Doanh nghiệp, đặc biệt đội ngũ nhân sự trong tập thể lại càng quan trọng hơn. Tạo dựng lực lượng nhân sự hùng mạnh, có tính tập thể cao để luôn gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty là mục tiêu đề ra hàng đầu của Tiến Thịnh.

Với mong muốn xây dựng một đội ngũ nhân sự hiện đại, năng động, sáng tạo đáp ứng các yêu cầu trong xu hướng hội nhập, Tiến Thịnh không ngừng xây dựng những chính sách, cơ chế, phúc lợi để giữ chân và phát triển nhân tài. Cụ thể, các chính sách của Công ty như sau:

✦ Chính sách nhân sự:

Ban Lãnh đạo luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo quy định của Luật pháp. Hàng năm, Công ty xem xét khen thưởng và tăng lương cho nhân viên có thành tích xuất sắc (trong các năm 2020, năm 2021, 2022 và năm 2023 mức tăng lương của công ty luôn duy trì ở mức 3-10% mỗi năm). Nhằm mang lại những niềm vui, những giây phút nghỉ ngơi, thư giãn sau những ngày làm việc căng thẳng, đáp lại những nỗ lực phấn đấu cho tất cả các nhân viên, hàng năm Tiến Thịnh tổ chức tham quan du lịch cho nhân viên tại các địa điểm nổi tiếng trong nước và ngoài nước. Đây là dịp để đại gia đình Tiến Thịnh có cơ hội giao lưu, tăng thêm tinh thần đoàn kết, gắn bó và hiểu biết về nhau.

✦ Chính sách đào tạo:

Bên cạnh việc đào tạo nội bộ, cập nhật kiến thức mới cho toàn thể nhân viên, hàng năm Công ty cử nhân viên đi đào tạo các lớp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và quản lý như: Giám đốc điều hành (CEO), kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hoạch định, tổ chức và quản lý

công việc hiệu quả thời công nghệ 4.0, tham dự các hội thảo chuyên ngành rau quả cho nhân viên có đóng góp tích cực vì sự phát triển của công ty, giúp nhân viên cập nhật những kiến thức mới theo từng giai đoạn phát triển và theo xu thế hội nhập, đồng thời cơ hội đào tạo và học tập hữu ích này sẽ tạo điều kiện để các nhân viên trở thành một phần của quá trình kế thừa.

Với những thành tựu đạt được và những đóng góp cho xã hội cộng đồng, Tiến Thịnh vinh dự nhận được 04 bằng khen từ Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hậu Giang liên tục từ năm 2016, 2017, 2018, 2019 vì có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà.

➔ **Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi:**

Công tác tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương đã đăng ký với Cơ quan nhà nước, Quy chế trả lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ thị trường lao động, trình độ, năng lực, trách nhiệm, khối lượng công việc thực tế và kết quả công việc của cá nhân.

Mức lương bình quân của người lao động trong năm 2021, năm 2022 và năm 2023 như sau:

Bảng 16: Mức lương bình quân của Công ty

	2021	2022	2023
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	5.900.000	6.400.000	6.600.000

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022 với tỷ lệ 21%,

nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính kiểm toán ngày 31/12/2022 của Công ty.

11. Tình hình tài chính trong năm 2023 và quý I năm 2024

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình và vô hình được xác định theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình và vô hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 25 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

b. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu hình được cấp. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất hợp pháp có thời hạn sử dụng nên sẽ trích khấu hao, đối với quyền sử dụng đất lâu dài sẽ không được trích khấu hao, căn cứ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2022, ngày 31/12/2023 và ngày 31/03/2024 như sau:

Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	756	548	546
3	Thuế thu nhập cá nhân	99	137	73
4	Thuế tài nguyên	1	1	0,3
	TỔNG CỘNG	856	686	619,3

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư mã số dự án 7116887881 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 10 năm 2015 và chứng nhận thay đổi lần thứ II ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đăng ký hưởng ưu đãi đầu tư theo trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể: Công ty được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm kể từ năm phát sinh doanh thu từ dự án (năm 2016), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ ba Công ty được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Từ năm 2016 đến năm 2022 (Năm 2015 Công ty chưa phát sinh thu nhập chịu thuế), Công ty đã được Cục thuế tỉnh Hậu Giang thực hiện kiểm tra quyết toán thuế và Công ty đã nộp đủ số tiền thuế sau kiểm tra. Năm 2023, Công ty cũng đã được Cục thuế tỉnh Hậu Giang thực hiện kiểm tra quyết toán thuế và Công ty cam kết sẽ nộp đầy đủ số tiền thuế phát sinh trong năm 2023 theo đúng thời gian quy định.

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ như sau:

Bảng 18: Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.285	9.727	9.814

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
	TỔNG CỘNG	37.285	9.727	9.814

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của Tiến Thịnh.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm đối với Công ty Cổ phần là do Đại hội đồng cổ đông quyết định (Công ty TNHH MTV thì chủ sở hữu quyết định). Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua tuy có lãi nhưng Công ty hiện đang tập trung nguồn tài trợ cho hoạt động kinh doanh nên ĐHCĐ (chủ sở hữu ở giai đoạn Công ty TNHH MTV) thống nhất việc chưa trích lập quỹ trong thời gian này. Việc chưa trích lập quỹ không vi phạm Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Trong thời gian tới, hoạt động kinh doanh của Công ty đi vào ổn định, Công ty sẽ trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm ngày 31/12/2022, ngày 31/12/2023 và ngày 31/03/2024 của Công ty như sau:

Bảng 19: Dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Vay ngắn hạn	113.885	119.152	116.835
1.1	Vay ngắn hạn	104.081	110.585	111.582
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cần Thơ ⁽¹⁾	99.991	99.967	99.980
	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Cần Thơ ⁽²⁾	4.090	4.090	4.090
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN 10 TP. HCM ⁽³⁾	-	6.528	7.512
1.2	Vay dài hạn đến hạn trả	9.804	8.567	5.253
2	Vay dài hạn	32.051	29.880	44.988
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt	32.051	29.880	44.988

Stt	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
	Nam - CN Cần Thơ ⁽⁴⁾			
	TỔNG CỘNG	145.936	149.032	161.823

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

- (1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với thời hạn vay và lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất và sổ tiết kiệm của bên thứ ba.
- (2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C UPAS phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến và bảo quản rau quả với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và bảo lãnh của bên thứ ba.
- (3) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng.
- (4) Các khoản vay trung và dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ gồm:
 - + Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư nhà xưởng của dự án nhà máy sản xuất nước trái cây tại địa chỉ ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với lãi suất 8,29%/năm và 8,4%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tư, sau đó lãi suất điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 18 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất.
 - + Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán chi phí đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay này.

f. Tình hình công nợ

Bảng 20: Công nợ của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Tổng số nợ phải thu	142.775	177.834	165.588

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
2	Tổng số nợ phải trả	165.951	168.351	181.348

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

g. Các khoản phải thu

Bảng 21: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	142.775	177.834	165.588
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	64.975	52.506	50.366
	Công ty Cổ phần Logistics Nông sản Xuất khẩu Tây Nguyên	15.222	44.121	40.213
	Công ty Cổ phần Quốc tế Thông Đò	18.235	-	-
	Công ty TNHH MTV Nông sản Toàn Thiên Ngân	29.890	-	3.518
	Các khách hàng khác	1.628	8.385	6.635
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	74.848	125.143	115.125
2.1	Trả trước cho các bên liên quan	-	3.635	6.259
	Ông Phạm Tiến Hoài (chuyển nhượng QSD đất) (*)	-	3.635	3.635
	Công ty cổ phần Hạnh Nguyên Logistics	-	-	2.624
2.2	Trả trước cho người bán khác	74.848	121.508	108.866
	Công ty Cổ phần Nông sản Hữu cơ Agriorganics	72.641	86.706	73.543
	Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí Tiến Đạt	1.730	33.266	33.488
	Các nhà cung cấp khác	477	1.536	1.835
3	Phải thu ngắn hạn khác (**)	2.951	185	97
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	TỔNG CỘNG	142.775	177.834	165.588

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi.

(*) Về khoản trả trước cho Ông Phạm Tiến Hoài (chuyển nhượng quyền sử dụng đất): đây là khoản trả trước về việc Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 04 (bốn) thửa đất của ông Phạm Tiến Hoài. Chi tiết được trình bày tại Khoản 7.1, Mục III của Bản công bố thông tin này.

(**) Về khoản phải thu ngắn hạn khác: Đây là khoản phải thu về chi phí lãi vay phát sinh đối với khoản vay do Công ty Tiến Thịnh cho Công ty Cổ phần Hạnh Nguyên Logistics (trước đây là TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên) vay. Chi tiết được trình bày tại Khoản 7.2, Mục III của Bản công bố thông tin này.

h. Các khoản phải trả

Bảng 22: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	Nợ ngắn hạn	133.826	138.471	136.361
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	113.885	119.152	116.835
2	Phải trả người bán ngắn hạn	15.646	15.811	16.743
2.1	Phải trả bên liên quan	1.165	-	-
	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên	1.165	-	-
2.2	Phải trả các nhà cung cấp khác	14.481	15.811	16.743
	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Thuận Phát Đắk Nông	8.074	3.174	1.328
	Công ty Cổ phần Vạn Xuân Agri	2.512	9.434	11.969
	Hợp tác xã Thuận Hòa	500	-	-
	Lê Anh Tuấn	-	-	2.009

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
	<i>Các nhà cung cấp khác</i>	3.395	3.203	1.436
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.119	1.158	486
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	856	686	619
5	Phải trả người lao động	886	837	1.440
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	98	345	70
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.336	482	167
7.1	<i>Phải trả các tổ chức khác</i>	1.336	482	167
	<i>Kinh phí công đoàn</i>	223	366	14
	<i>Bảo hiểm xã hội</i>	916	89	121
	<i>Bảo hiểm y tế</i>	145	16	21
	<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	51	7	10
	<i>Khoản phải trả ngắn hạn khác</i>	1	3	1
II	Nợ dài hạn	32.125	29.880	44.987
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.051	29.880	44.987
2	Phải trả dài hạn khác	74	-	-
	TỔNG CỘNG	165.951	168.351	181.348

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

i. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VDL, vốn kinh doanh

Bảng 23: Báo cáo về vốn điều lệ, tổng sản tài sản Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Vốn điều lệ	169.800	205.458	205.458
2	Vốn kinh doanh	373.036	383.536	396.621
	- Vốn chủ sở hữu:	207.085	215.185	215.272
	- Nợ phải trả:	165.951	168.351	181.348

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
3	Tổng tài sản:	373.036	383.536	396.621
	- Tài sản ngắn hạn	230.334	249.801	250.340
	- Tài sản dài hạn	142.702	133.735	146.281

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Tình hình sử dụng vốn điều lệ: Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 5 lần được trình bày tại Khoản 1.3, Mục II của Bản công bố thông tin này. Công ty cam kết sử dụng vốn đúng mục đích trong từng đợt phát hành đã được chủ sở hữu thông qua giai đoạn Công ty TNHH MTV và Đại hội đồng cổ đông thông qua giai đoạn Công ty Cổ phần.

j. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

k. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính

Không có.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,72	1,80
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,09	1,31
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,44
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,80	0,78
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	vòng	0,84	0,79

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	vòng	1,39	1,24
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân</i>	vòng	3,54	3,48
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	4,47	2,71
- Hệ số LNST trên vốn kinh doanh (ROA): <i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>	%	3,74	2,14
- Hệ số LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	6,97	3,84
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đ/cp	823	477

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Tiến Thịnh.

12. Tài sản

12.1 Hiện trạng sử dụng đất

Bảng 25: Tình hình sử dụng đất của Công ty hiện nay

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
1	Thửa đất số 1264, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	9.293,2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT08389 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 27/06/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	- Thời hạn sử dụng đến ngày 01/07/2065: 8.669,5m2 - Lâu dài: 623,7m2	- Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần: 8.669,5m2 - Nhận chuyển nhượng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất: 623,7m2
2	Thửa đất số 1232, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	78,2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09605 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	Nhận chuyển nhượng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất
3	Thửa đất số 1237, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	21	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09606 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thời hạn sử dụng đến ngày 14/07/2067	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần
4	Thửa đất số 1234, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	20,3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09607 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thời hạn sử dụng đến ngày 14/07/2067	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần
5	Thửa đất số 1236, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	89,8	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09608 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	Nhận chuyển nhượng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất

STT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Căn cứ pháp lý	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
6	Thửa đất số 1230, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	108,3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09609 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Lâu dài	Nhận chuyển nhượng đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất
7	Thửa đất số 1208, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	109,5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09610 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thời hạn sử dụng đến ngày 14/07/2067	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần
8	Thửa đất số 1210, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	122,3	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09611 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thời hạn sử dụng đến ngày 14/07/2067	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần
9	Thửa đất số 1212, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang	147,7	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09612 do UBND tỉnh Hậu Giang cấp ngày 08/08/2017	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thời hạn sử dụng đến ngày 14/07/2067	Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần
Tổng cộng		9.990,3				

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Diện tích đất trên được Công ty sử dụng để xây dựng Nhà máy Phụng Hiệp tại Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.

12.2 Tài sản cố định

Bảng 26: Tình hình tài sản đang sử dụng của Công ty tại ngày 31/03/2024

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	206.373.611.060	134.916.376.068	65,37%

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ nguyên giá
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	110.407.652.350	73.814.620.753	66,86%
2	Máy móc thiết bị	94.771.785.195	60.008.412.053	63,32%
3	Phương tiện vận tải	1.163.264.424	1.093.343.262	93,99%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	30.909.091	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	9.231.499.000	7.799.518.864	84,49%
1	Quyền sử dụng đất	9.231.499.000	7.799.518.864	84,49%
	Tổng	215.605.110.060	142.715.894.932	66,19%

Nguồn: BCTC Quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Bảng 27: Tài sản dở dang

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2023	31/03/2024
1	Chuyển giao công nghệ sậy	90	90
2	Công trình lắp đặt trạm cân điện tử	0	0
	TỔNG CỘNG	90	90

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC tự lập quý 1/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

13. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

13.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển, lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển thị trường mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty trong giai đoạn 2023 – 2024 như sau:

Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023		Kế hoạch năm 2024	
	Giá trị	% (+/-) so với TH2022	Giá trị	% (+/-) so với TH2023
Vốn điều lệ	205.458	21,00%	205.458	0,00%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023		Kế hoạch năm 2024	
	Giá trị	% (+/-) so với TH2022	Giá trị	% (+/-) so với TH2023
Doanh thu thuần	298.510	-4,63%	302.000	1,17%
<i>Bán trái cây tươi</i>	<i>71.492</i>	<i>-50,88%</i>	<i>70.000</i>	<i>-2,09%</i>
<i>Nước ép trái cây</i>	<i>198.613</i>	<i>32,15%</i>	<i>200.000</i>	<i>0,70%</i>
<i>Trái cây sấy dẻo</i>	<i>26.927</i>	<i>106,75%</i>	<i>30.000</i>	<i>11,41%</i>
<i>Khác</i>	<i>1.478</i>	<i>-64,03%</i>	<i>2.000</i>	<i>35,32%</i>
Lợi nhuận gộp	32.188	-27,36%	33.550	4,23%
<i>Bán trái cây tươi</i>	<i>2.024</i>	<i>-63,85%</i>	<i>1.960</i>	<i>-3,16%</i>
<i>Nước ép trái cây</i>	<i>17.911</i>	<i>-41,56%</i>	<i>18.000</i>	<i>0,50%</i>
<i>Trái cây sấy dẻo</i>	<i>10.775</i>	<i>172,30%</i>	<i>11.790</i>	<i>9,42%</i>
<i>Khác</i>	<i>1.478</i>	<i>-64,03%</i>	<i>1.800</i>	<i>21,79%</i>
Lợi nhuận sau thuế	8.099	-42,05%	9.500	17,30%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	2,71%	-39,24%	3,15%	15,94%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	3,76%	-44,23%	4,23%	12,34%
Tỷ lệ LNST/VĐL	3,94%	-52,10%	4,62%	17,30%
Tỷ lệ cổ tức (% mệnh giá)	21,00%	-	0,00%	-

Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 01/2024/TT6/NQ-HĐQT ngày 07/03/2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Trong đó kế hoạch sản lượng tiêu thụ dự kiến trong năm 2024 dự kiến như sau:

Đơn vị: kg

Chỉ tiêu	Năm 2023	KH năm 2024	% (+/-) so với TH2023
Bán trái cây tươi	9.854.538	10.000.000	1,09%
Nước ép trái cây	3.759.146	3.800.000	1,48%
Trái cây sấy dẻo	172.189	190.000	10,34%

Trong quý 1/2024, Công ty đã đạt doanh thu 41,78 tỷ đồng, đạt 13,83% kế hoạch năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 87 triệu đồng, đạt 0,92% kế hoạch năm chủ yếu do quý 1 đang là mùa thấp điểm vì vậy có kết quả kinh doanh của Công ty đạt mức thấp so với các quý khác trong năm. Trong đó xuất khẩu đạt 24,12 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 57,72% trong cơ cấu doanh thu thuần.

- **Trái cây tươi:** Đến quý 1 năm 2024, doanh thu trái cây tươi đạt 8,57 tỷ đồng, tăng 44,62% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 12,24% kế hoạch năm 2024, sản lượng tiêu thụ đạt 1.107 tấn, đạt 11,07% kế hoạch sản lượng tiêu thụ trái cây năm 2024.
- **Nước ép trái cây:** Quý 1 năm 2024, doanh thu nước ép trái cây là 29,77 tỷ đồng vẫn tiếp tục duy trì tỷ trọng doanh số cao, đạt 14,88% so với kế hoạch năm 2024, sản lượng tiêu thụ là 601 tấn, đạt 15,82% kế hoạch sản lượng tiêu thụ nước ép trái cây năm 2024.
- **Trái cây sấy dẻo:** Quý 1 năm 2024, doanh thu trái cây sấy dẻo là 3,34 tỷ, giảm 24,47% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 11,15% so với kế hoạch năm 2024, sản lượng tiêu thụ là 20,73 tấn, đạt 10,91% so với kế hoạch sản lượng tiêu thụ trái cây sấy dẻo năm 2024.

13.2 Cơ sở thực hiện kế hoạch

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty như sau:

✦ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị chế biến trái cây.
- Nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường đang ngày càng gia tăng đối với sản phẩm nước ép trái cây và cô đặc, trái cây sấy dẻo. Công ty quyết định dự kiến đầu tư thêm dây chuyền chế biến trái cây:
 - + Chế biến sâu các loại trái cây nhiệt đới của vùng ĐBSCL, áp dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến trái cây.
 - + Cung cấp sản phẩm nước ép trái cây và cô đặc, trái cây sấy dẻo cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
 - + Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu xung quanh nhà máy, hình thành vùng nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng chuỗi liên kết từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
- Đầu tư dự án mở rộng nhà máy chế biến trái cây của Công ty.
- Nghiên cứu và triển khai dự án Cấp đông IQF - Hệ thống cấp đông siêu tốc các sản phẩm rời. Trong đó phương pháp này sử dụng không khí lạnh dùng để cấp đông là không khí đối lưu cưỡng bức tốc độ lớn nên có thể làm lạnh trực tiếp cực nhanh. Các ưu điểm của phương pháp cấp đông IQF:
 - + Sản phẩm cấp đông IQF giữ được độ lạnh lâu nhờ vỏ bọc cách nhiệt được bọc hai lớp inox polyurethan ít gây thất thoát nhiệt. Phương pháp này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quy trình chế biến và sử dụng thực phẩm, nhất là đối với những loại

- để bị hư hỏng như hải sản, rau củ quả và các thực phẩm chế biến sẵn. Các sản phẩm đông lạnh IQF của giữ nguyên được hình dáng của mình sau khi rã đông.
- + Việc bảo quản lạnh các loại nông sản sau khi thu hoạch ngoài những lợi ích về kinh tế thì còn có ích lợi trực tiếp với người tiêu dùng. Đó là vệ sinh an toàn thực phẩm.
 - + Giúp kéo dài thời gian sử dụng của thực phẩm mà không gây ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng hay đặc tính vốn có. Từ đó giảm bớt đáng kể những thiệt hại có thể xảy ra do việc suy giảm về số lượng lẫn chất lượng theo thời gian.
 - + Cũng nhờ có công nghệ này mà trong quy trình bảo quản tại nhà máy chế biến thực phẩm tiết kiệm được thời gian, nhân công, giá thành tạo ra thành phẩm giảm đi.
- Với hệ thống cấp đông nhanh IQF, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm trái cây, rau củ quả cấp đông sau chế biến nhằm đáp ứng được nhiều nhu cầu của khách hàng hơn nữa. Đây được cho là bước đột phá để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.
- ✚ **Kế hoạch sản xuất và kinh doanh:**
- Nghiên cứu thị trường, kết hợp với R&D để tìm ra sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa mặt hàng, chiếm thêm thị phần.
 - Nghiên cứu các sản phẩm mới đối với hệ thống công nghệ cấp đông IQF bao gồm: rau củ quả, trái cây, thịt, cá, hải sản, các sản phẩm từ tinh bột và sữa.
 - Đa dạng hóa kênh phân phối: đề xuất giải pháp thương mại điện tử (có tài khoản chính thức để giao dịch với khách hàng). Do hầu hết việc quảng bá hình ảnh Công ty ra thế giới đều thông qua các kỳ hội chợ quốc tế nhưng hiện tại tất cả đều tạm hoãn hay hủy bỏ nên hạn chế cơ hội tiếp xúc, trao đổi trực tiếp; thông qua các sàn giao dịch này sẽ giúp Tiến Thịnh tiếp cận gần hơn với khách hàng.
 - Thường xuyên tham gia các hội nghị giao thương trực tuyến nông sản quốc tế.
 - Nhà máy thực hiện kiểm tra sát sao chất lượng hàng tồn kho, hàng trước khi xuất để đảm bảo chất lượng tuyệt đối, kiểm tra bao bì trong quá trình sản xuất để phát hiện xử lý kịp thời, hạn chế tối đa các sự cố.
 - Áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP cho Tiến Thịnh.
 - Mở rộng, phát triển thêm các đối tác trong lĩnh vực Logistics.
 - Không ngừng liên kết với các hợp tác xã, đại lý thu mua để hướng dẫn quy trình canh tác theo các tiêu chuẩn như VietGap, Global Gap... Đồng thời mở rộng vùng thu mua nguyên liệu, từ các tỉnh ĐBSCL đến Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác. Tư vấn kịp thời cho người nông dân sản phẩm cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, giám sát chặt chẽ quá trình chăm sóc, kiểm soát dịch hại.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Với lợi thế là một nước nông nghiệp, vùng nguyên liệu lớn tuy nhiên chưa xây dựng các chuỗi sản xuất và phân phối sản phẩm nông sản đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện xuất khẩu vào các thị trường lớn trên thế giới, chủ yếu các doanh nghiệp thực hiện một cách riêng lẻ, không tập trung đầu mối, và thiếu sự bài bản.
- Vì vậy, Công ty dự kiến đầu tư xây dựng và phát triển các Trung tâm cung cấp chuỗi các dịch vụ hỗ trợ cho xuất khẩu nông sản, trong đó:
 - + Trung tâm sẽ đầu tư các thiết bị hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ cho chuỗi cung ứng nông sản, nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu bao gồm: sơ chế, phân loại, đóng gói rau củ quả, chiếu xạ và xử lý nhiệt nông sản và cả các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các nhà cung cấp nông sản kết nối, giao dịch với các đối tác nước ngoài có tiềm năng.
 - + Trung tâm cũng đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo lòng tin cho người tiêu dùng, góp phần kết nối giữa các nhà sản xuất với nhà phân phối.
 - + Áp dụng công nghệ 4.0, công nghệ tự động hóa nhằm tối ưu hóa năng suất hoạt động đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm nông sản cho khách hàng.
 - + Việc xây dựng các Trung tâm sẽ tạo nên một kênh tiêu thụ bền vững cho các mặt hàng nông sản tại Khu vực ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và nhiều khu vực khác.

16. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 29: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%VĐL)
Hội đồng quản trị				
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	10.336.090	50,31%
2	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người Công bố thông tin	50.000	0,24%
3	Ông Nguyễn Bá Đoàn	Thành viên HĐQT	10.340	0,05%
4	Ông Viên Tấn Phát	TV.HĐQT không điều hành kiêm Thư ký HĐQT	9.900	0,05%
5	Ông Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập	9.000	0,04%
Ban kiểm soát				
1	Ông Nguyễn Hoàng Thi	Trưởng Ban kiểm soát	4.060	0,02%
2	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên Ban kiểm soát	4.800	0,02%
3	Bà Lê Thị Minh Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	14.300	0,07%
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng				
1	Ông Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người Công bố thông tin	Như trên	Như trên
2	Ông Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	50.000	0,24%

2. Hội đồng quản trị

2.1 Ông Phạm Tiến Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: **PHẠM TIẾN HOÀI**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/03/1981

Nơi sinh: Cần Thơ

CMND/CCCD: 092081002946, ngày cấp: 16/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
10/2004 - 11/2008	Giám đốc kinh doanh – Công ty TNHH Thuốc Thú Y 2/9 Cần Thơ
12/2008 – 11/2015	Giám đốc điều hành CTCP Chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh
12/2015 – 08/2021	Giám đốc – Công ty TNHH MTV Chế biến nông sản Tiến Thịnh
01/2019 – nay	Giám đốc – Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
03/2019 – 01/2021	Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang
01/2021 – nay	Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang
09/2021 – nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên (Nay là CTCP Hạnh Nguyên Logistics), Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hậu Giang

Số CP nắm giữ: 10.336.090 cổ phiếu, chiếm 50,31% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 10.336.090 cổ phiếu, chiếm 50,31% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.2 Ông Nguyễn Bá Đoan – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: NGUYỄN BÁ ĐOAN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/09/1987

Nơi sinh: Long An

CMND/CCCD: 087087019033, ngày cấp: 09/07/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Ấp 4 xã Đốc Bình Kiều, H. Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ sinh học

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 2010 – 2011	Chuyên viên Kiểm Tra Chất Lượng tại CTCP lương thực Sông Hậu
+ 2011 – 2014	Phó phòng Quản lý Chất Lượng tại CTCP CBTPXK Phú Thịnh
+ 2017 – 2018	Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Vườn Trái Cừ Long
+ 2019 – 08/2021	Giám đốc Nhà máy tại Công ty TNHH MTV CBNS Tiến Thịnh
+ 09/2021 - Nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ:	10.340 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	10.340 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.3 Ông Tô Thái Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người Công bố thông tin

Họ và tên:	TÔ THÁI THÀNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/09/1978
Nơi sinh:	Trà Vinh
CMND/CCCD:	084078009191, ngày cấp: 02/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	393A/5 Nguyễn Văn Linh, KV6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 1999 – 2000	Quản lý Khách sạn tại KS Phương Đông, Cần Thơ
+ 2001 – 2005	Phụ trách kinh doanh Thiết bị điện tử tại Cty TNHH TMDV Ngân Long
+ 2005 – 2007	Phụ trách kinh doanh thiết bị và phụ kiện Tin học tại Cty TNHH

	TMDV Phú Hoảng
+ 2007 – 2009	Trợ lý TGD, phụ trách kinh doanh tại Cty CP Thủy sản Cafatex
+ 2009 – 2017	Phó Phòng Kinh doanh tại Cty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Phương Đông
+ 2017 – 2020	Giám đốc thương mại tại Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
+ 2020 07/2023	– Trưởng Ban Kinh doanh tại Cty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
+ 2019 09/2021	– Trưởng ban kinh doanh Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh
+ 09/2021 08/2023	– Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban Kinh doanh – Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh
+ 08/2023 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người CBTT của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người CBTT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.4 Ông Viên Tấn Phát – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành kiêm Thư ký Hội đồng quản trị

Họ và tên: VIÊN TẤN PHÁT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/06/1989

Nơi sinh: Cần Thơ

CMND/CCCD: 092089001034, ngày cấp: 14/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 80/4/12 Điện Biên Phủ, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 2011 – 2012	Trưởng nhóm lập trình ERP tại Công ty FPT IS
+ 2012 – 2013	Phụ trách kinh doanh mảng dự án – KHDN tại Viettel Distribution
+ 2013 – 2014	Phụ trách kinh doanh mảng dự án – KHDN tại Công ty Thakral One
+ 2015 – 2020	Phó Giám đốc Công ty Cơ khí sản xuất 298
+ 2020 – Nay	Giám đốc điều hành CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices
+ 09/2021 – Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm thư ký HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices

Số CP nắm giữ: 9.900 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 9.900 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.5 Ông Huỳnh Trung Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Họ và tên: **HUỲNH TRUNG NGHĨA**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 16/03/1989

Nơi sinh: Trà Vinh

CMND/CCCD: 092089011399, ngày cấp: 01/09/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 256C/7A, KV4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 2009 – 2010	Phụ trách Kế toán tại Công ty TNHH SX & CB Gỗ Thủy Sơn
+ 2011 – Nay	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất nghiệp Phú Thịnh
+ 11/2021 – Nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán tại Công ty CP Chế Biến Thực phẩm Xuất khẩu Phú Thịnh

Số CP nắm giữ: 9.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	9.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3. Ban Kiểm soát

3.1 Ông Nguyễn Hoàng Thi – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN HOÀNG THI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/02/1977
Nơi sinh:	Trà Vinh
CCCD:	084077000005, nơi cấp: Cục CS ĐKQL & DLQG về dân cư, ngày cấp: 28/09/2015
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	583/5 Trần Quang Diệu, P.An Thới, Q.Bình Thủy, Tp.Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 2000 – 2003	Phó phòng kinh doanh Cty Vận tải biển Phili - Orient Lines VN, CN Cần Thơ
+ 2003 – 2005	Trưởng phòng chăm sóc khách hàng tại Phòng CSKH của Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Assurance Plc. VN
+ 2005 – 2006	Giám sát trưởng Công ty Dầu thực vật Cái Lân Cần Thơ

+ 2006 – 2020	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh tổng hợp Công ty Xăng dầu Petrolimex Cần Thơ
+ 04/2021 – 08/2021	Trợ lý Giám đốc – Cty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh
+ 09/2021 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 4.060 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 4.060 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2 Bà Vũ Thị Thanh Tâm – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **VŨ THỊ THANH TÂM**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/12/1982

Nơi sinh: Cần Thơ

CCCD: 092182014281, ngày cấp: 14/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 18/42/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 2011 – 2015	Chuyên viên kế toán Doanh nghiệp tư nhân Lan Huynh
+ 2016 – T9/2021	Phó phòng hành chính – nhân sự Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh
+ T9/2021 T8/2023	Phó phòng hành chính – nhân sự CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh
+ 09/2021 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Phó phòng Hành chính - nhân sự, Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 4.800 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 4.800 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: 4.920 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.3 Bà Lê Thị Minh Phúc – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **LÊ THỊ MINH PHÚC**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/06/1991

Nơi sinh: Hậu Giang

CCCD: 093191006445, nơi cấp: Cục CS ĐKQL & DLQG về dân cư, ngày cấp: 14/08/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 583/5 Trần Quang Diệu, P.An Thới, Q.Bình Thủy, Tp.Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 2018 – 2023	Tổ trưởng tổ thống kê CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh
+ 2023 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ: 14.300 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 14.300 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: 427.130 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 2,08% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

4. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

4.1 Ông Tô Thái Thành – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị, Người Công bố thông tin (Xem Mục 2.3)

4.2 Ông Trần Hà Giang – Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN HÀ GIANG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/05/1980

Nơi sinh: Sóc Trăng

CMND: 94080020323, ngày cấp: 18/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 511G KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tin dụng

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc - Chức vụ
+ 06/2006 - 02/2007	Chuyên viên – Phòng Nội vụ & LĐ TBXH huyện Vị Thủy
+ 03/2007 - 12/2009	Kế toán trưởng – CTCP Dược Hậu Giang-CN Hồ Chí Minh
+ 03/2012 - 12/2012	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính Kế toán – Công ty CP Phú Long
+ 02/2013 - 09/2013	Trưởng bộ phận Phân tích Tài chính và tổ chức lại bộ máy Kế toán – Công ty CP Xuất nhập khẩu Việt Ngư
+ 10/2013 - 03/2014	Kế toán trưởng kiêm TP nghiệp vụ tổng hợp – Công ty CP Xăng dầu NVO Nam Mekong
+ 04/2014 - 08/2016	Kế toán trưởng, TP Tài chính kế toán – CTCP Du lịch Cần Thơ
+ 08/2016 - 09/2018	Kế toán trưởng kiêm TP Tài chính Kế toán – CTCP Gia Lai CTC
+ 06/2019 – 08/2021	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên
+ 01/2021 – 08/2021	Phụ trách kế toán – Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Tiến Thịnh
+ 09/2021 – Nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ: 50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:	50.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có



5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức đã được xây dựng, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; xây dựng quy chế hoạt động, đồng thời tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Bảng 30: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
I	Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị				
1	Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT	092081002946	Áp Mỹ Phú, Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang	10.336.090 CP
1.1	Phạm Xuân Hòa	Cha	048053000046	Số 28/11, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.2	Trần Thị Yến Tuyết	Mẹ	092155001197	Số 28/11, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.3	Phạm Xuân Dũng	Anh	092076000546	Số 426/26A, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.4	Phạm Tiến Đức	Anh	092077004191	Số 28/06, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.5	Lê Thị Thu Thảo	Vợ	092181003324	Số 24/11A Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ	

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
1.6	Phạm Tiến Thịnh	Con	-	Số 24/11A Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.7	Phạm Thảo Hạnh Nguyên	Con	-	Số 24/11A Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.8	Lê Công Lập	Cha vợ	094057000103	Số 24/11A Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.9	Nguyễn Thị Thu Hương	Mẹ vợ	092157001914	Số 24/11A Lý Tự Trọng, An Cư, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.10	Phạm Thanh Thùy	Chị dâu	092176012470	Số 426/26A, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.11	Viên Thụy Minh Tâm	Chị dâu	092177004028	Số 28/06, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	
1.12	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên	Người đại diện pháp luật	6300314022	Cụm Công nghiệp Tập trung Phú Hữu A – Giai đoạn 1, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	
2	Nguyễn Bá Doan	Thành viên HĐQT	087087019033	Áp 4 xã Đốc Bình Kiều, Tháp Mười, Đồng Tháp	10.340 CP
2.1	Nguyễn Bá Đắc	Cha	080061004748	Áp 4 xã Đốc Bình Kiều, Tháp Mười, Đồng Tháp	
2.2	Trần Thị Dấu	Mẹ	087163014569	Áp 4 xã Đốc Bình Kiều, Tháp Mười, Đồng Tháp	
2.3	Nguyễn Thị Thùy Đan	Chị	080186000719	Áp 4 xã Đốc Bình Kiều, Tháp Mười, Đồng Tháp	
2.4	Võ Thị Thùy Trang	Vợ	092185002130	Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ	
2.5	Nguyễn Thụy Phi Thúy	Con	-	Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ	
2.6	Nguyễn Khai Phương	Con	-	Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ	

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
2.7	Vô Văn Hiền	Cha vợ	092067000811	Ấp Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ	
2.8	Nguyễn Thị Út	Mẹ Vợ	092166002708	Ấp Trường Thuận, Trường Long, Phong Điền, Cần Thơ	
3	Tô Thái Thành	Thành viên HĐQT kiêm TGD, Người Phụ trách quản trị, Người Công bố thông tin	084078009191	393A/5, Nguyễn Văn Linh, KV6, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	50.000 CP
3.1	Ngô Thị Tuyết	Mẹ ruột	334404465	Khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
3.2	Tô Thị Thanh Thủy	Em gái	084179012294	Số 164/23 đường Trần Quốc Thảo, P. Võ Thị Sáu, Quận 3. Tp HCM	
3.3	Tô Tấn Tài	Em trai	334094433	Khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
3.4	Sơn Se Vene	Em dâu	084188010827	Khóm 5, thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	
4	Viên Tấn Phát	Thành viên HĐQT	092089001034	80/4/12 Điện Biên Phủ, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	9.900 CP
4.1	Viên Quý	Ba	093056000031	80/4/12 Điện Biên Phủ, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	
4.2	Nguyễn Thị Thu Hà	Mẹ	079165002748	80/4/12 Điện Biên Phủ, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	
4.3	Viên Tuấn Anh	Anh Trai	361678134	284/9 Cô Bắc, Q.1, P. Cô Giang, TP HCM	
4.4	Viên Thụy Minh Tâm	Chị Gái	092177004028	Số 9, đường số 1, kdc Nam Long, P.Hưng Thạnh, TP. Cần Thơ	
4.5	Viên Ngọc Anh	Em Gái	092199000038	80/4/12 Điện Biên Phủ, Phường An Lạc, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	
4.6	Phạm Tiến Đức	Anh rể	092077004191	Số 28/06, Mậu Thân, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ	

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
4.7	CTCP Dịch vụ Nông sản Agriservices	Đại diện pháp luật	6300330955	Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 1, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	
4.8	Công ty TNHH MTV Cơ khí Tấn Phát	Đại diện pháp luật	6300319260	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - GD1, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	
4.9	CTCP Thương mại điện tử Agriemart	Đại diện pháp luật	6300331243	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A - GD1, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	
5	Huỳnh Trung Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị (Độc lập)	092089011399	256C/7A, KV4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	9.000 CP
5.1	Nguyễn Thị Đường	Mẹ	092157006605	ĐC: 125, KV Trường Hưng, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TPCT	
5.2	Huỳnh Trung Hậu	Anh	092083007072	ĐC: 125, KV Trường Hưng, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TPCT	
5.3	Huỳnh Trung Ân	Em	092090000604	ĐC: 125, KV Trường Hưng, P. Trường Lạc, Q. Ô Môn, TPCT	
5.4	Dương Bích Tuyên	Vợ	096188000191	ĐC: 256C/7A, KV 4, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TPCT	
5.5	Huỳnh Dương Thiện Nhân	Con	-	ĐC: 256C/7A, KV 4, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TPCT	
5.6	Huỳnh Dương Thiên Kim	Con	-	ĐC: 256C/7A, KV 4, P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TPCT	
5.7	Lâm Thị Kim Phượng	Chị dâu	092187005598	66/3 KV Bình Chánh, Long Hòa, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
5.8	Cao Thị Ánh Xuân	Em dâu	091196001141	Kv Trường Hưng, Xã Trường Lạc, H. Ô Môn, Tp, Cần Thơ	
5.9	Dương Văn Phuól	Ba vợ	096055006939	Áp Xẻo Ngay, Viên An Đông, Ngọc Hiển, Cà Mau	
5.10	Nguyễn Thị Cam	Mẹ vợ	096158003033	Áp Xẻo Ngay, Viên An Đông, Ngọc Hiển, Cà Mau	
II	Người liên quan Ban Kiểm soát				

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
1	Nguyễn Hoàng Thi	Thành viên BKS	084077000005	583/5 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	4.060 CP
1.1	Nguyễn Hoàng Thiện	Cha	084052000013	583/9 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	
1.2	Lê Thị Kim Dung	Mẹ	084155000019	583/9 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	
1.3	Nguyễn Thị Mỹ Kim	Em gái	362412768	583/9 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	
1.4	Lê Trần Trọng Thủy	Vợ	361746336	583/5 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	
1.5	Nguyễn Phúc Khang	Con trai	-	583/5 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	
1.6	Nguyễn Khánh Vy	Con Gái	-	583/5 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	
1.7	Lê Minh Tân	Cha vợ	092057000217	56/33 Lê Anh Xuân, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
1.8	Trần Mỹ Hương	Mẹ vợ	079161000525	56/33 Lê Anh Xuân, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
1.9	Mai Trương Hoàng Phúc	Em rể	094086000245	583/9 Trần Quang Diệu, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	
2	Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	092182014281	18/42/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	4.800 CP
2.1	Đặng Thị Năm	Mẹ	092151000123	18/42/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
2.2	Vũ Thị Kim Chi	Chị	092174010351	Số 12, đường số 5, KDC Metro, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	4.920 CP
2.3	Đặng Văn Đức	Anh rể	036072025990	Số 12, đường số 5, KDC Metro, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	
3	Lê Thị Minh Phúc	Thành viên BKS	093191006445	Ấp Bình Hòa, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	14.300 CP
3.1	Lê Minh Thương	Cha	09305900244	Ấp 4, Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
3.2	Lê Thị Bé Tư	Mẹ	093162002943	Áp 4, Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	
3.3	Lê Minh Phận	Anh	093085000601	Áp 4, Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	
3.4	Lê Minh Phán	Anh	093088009455	Áp 4, Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	
3.5	Nguyễn Thị Mỹ Tú	Chị dâu	093197000246	Áp 11 Thị trấn Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	
3.6	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Con trai	093215009157	Áp Bình Hòa, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	
3.7	Nguyễn Văn Ngoan	Chồng	093090008627	Áp Bình Hòa, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	427.130
III	Người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc				
1	Tô Thái Thành	Tổng Giám đốc	Theo trình bày tại mục I.3		
2	Trần Hà Giang	Kế toán trưởng	94080020323	Số 511G KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ	50.000 CP
2.1	Trần Tuấn Sĩ	Cha	365353684	Áp Kinh giữa 2, xã Kế Thành, huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng	
2.2	Trần Thị Đồi	Mẹ	094157002469	Áp Kinh giữa 2, xã Kế Thành, huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng	
2.3	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Vợ	087180000358	Số 511G KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ	
2.4	Trần Nguyễn Gia Bảo	Con	-	Số 511G KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ	
2.5	Trần Nguyễn Đình Nguyên	Con	-	Số 511G KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ	
2.6	Nguyễn Văn Chấn	Bố vợ	087051003759	Áp Hạ, xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	
2.7	Trần Thị Ngọc Bích	Em ruột	094183014898	Áp Thành Tân, Kế Thành, Kế Sách, Sóc Trăng	
2.8	Trần Thị Huỳnh Nga	Em ruột	094185019039	Áp Kinh Giữa 2, Kế Thành, Kế Sách, Sóc Trăng	

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ tại công ty, hoặc mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu
2.9	Trần Anh Quốc	Em rể	094083003813	Áp Thành Tân, Kế Thành, Kế Sách, Sóc Trăng	
2.10	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ HG	Đại diện pháp luật	6300331236	Cụm công nghiệp tập trung Phú Hữu A – giai đoạn 1, Thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	

7. Giao dịch của Công ty với các bên liên quan

Các đối tượng là cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn có phát sinh giao dịch với Tiến Thịnh bao gồm:

Stt	Cổ đông lớn và người có liên quan	Mối quan hệ với Tiến Thịnh
1	Ông Phạm Tiến Hoài	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên (Giám đốc: Ông Phạm Tiến Hoài)	Tổ chức có liên quan với người nội bộ của Tiến Thịnh

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Căn cứ pháp lý đối với các các giao dịch của Ông Phạm Tiến Hoài và tổ chức có liên quan từ năm 2019 đến nay:

- Ngày 06/01/2019, Chủ sở hữu Công ty đã thông qua Quyết định số 01/2019/TT-QĐ về việc thông qua giao dịch của Ông Phạm Tiến Hoài và các bên liên quan đối với Công ty.
- Ngày 06/01/2020, Chủ sở hữu Công ty đã thông qua Quyết định số 01/2020/TT-QĐ về việc thông qua giao dịch của Ông Phạm Tiến Hoài và các bên liên quan đối với Công ty.
- Ngày 06/01/2021, Chủ sở hữu Công ty đã thông qua Quyết định số 01/2019/TT-QĐ về việc thông qua giao dịch của Ông Phạm Tiến Hoài và các bên liên quan đối với Công ty.
- Ngày 06/09/2021, sau khi chuyển sang mô hình hoạt động là Công ty Cổ phần, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua Nghị quyết số 12/2021/TTG/NQ-HĐQT về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Ông Phạm Tiến Hoài và các bên liên quan đối với Công ty.
- Ngày 07/01/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 05/2022/TTG/NQ-HĐQT về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty.
- Ngày 03/01/2023, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 01/2023/TT6/NQ-HĐQT về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty.
- Ngày 04/04/2023 Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết HĐQT số

02/2023/TTG/NQ-HĐQT về việc mua đất để tiếp tục thực hiện dự án “Nhà máy chế biến rau quả Tiến Thịnh”.

- Ngày 25/04/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua Nghị quyết số 01/2023/TT6/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan.

Chi tiết các giao dịch của các đối tượng nêu trên với Tiến Thịnh như sau:

7.1 Chi tiết các giao dịch giữa Ông Phạm Tiến Hoài và Tiến Thịnh:

(i) Khoản tiền đối với việc mượn tiền và cho mượn tiền giữa Ông Phạm Tiến Hoài và Tiến Thịnh

Trước thời điểm 01/09/2021, Công ty Tiến Thịnh là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do ông Phạm Tiến Hoài là chủ sở hữu. Đến thời điểm hiện nay, Công ty Tiến Thịnh đã chuyển loại hình sang công ty cổ phần, trong đó ông Phạm Tiến Hoài là cổ đông lớn sở hữu 88,34% vốn điều lệ của Công ty.

Để chủ động về nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Tiến Thịnh, ông Phạm Tiến Hoài và Tiến Thịnh phát sinh các khoản mượn và cho mượn tiền như sau:

- Mục đích: Đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lãi suất: Các giao dịch không phát sinh lãi suất.
- Thời gian: Giao dịch thực hiện trong ngắn hạn, không vượt quá 12 tháng.

Bảng tổng hợp các khoản giao dịch giữa ông Phạm Tiến Hoài và Tiến Thịnh từ năm 2020 đến ngày 31/12/2023 như sau:

Dvt: Đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
I	Ông Phạm Tiến Hoài cho Tiến Thịnh mượn tiền (Khoản phải trả của Tiến Thịnh)				
1	Số dư đầu kỳ	2.487.867.165	0	76.892.300	74.000.000
2	Phát sinh trong kỳ (a-b)	(2.487.867.165)	76.892.300	(2.892.300)	(74.000.000)
	- Mượn tiền (a)	27.795.224.355	35.386.781.300	47.508.380.280	17.062.849.114
	- Trả tiền mượn (b)	30.283.091.520	35.309.889.000	47.511.272.580	17.136.849.114
3	Số dư cuối kỳ	0	76.892.300	74.000.000	0
II	Tiến Thịnh cho ông Phạm Tiến Hoài mượn tiền (Khoản phải thu của Tiến Thịnh)				
1	Số dư đầu kỳ	2.129.500.000	0	0	0
2	Phát sinh trong kỳ (a-b)	(2.129.500.000)	0	0	0
	- Mượn tiền (a)	88.615.000	0	0	0

Stt	Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
	- <i>Trả tiền mượn (b)</i>	2.218.115.000	0	0	0
3	Số dư cuối kỳ	0	0	0	0

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

(ii) Công ty nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Ông Phạm Tiến Hoài

Ngày 04/04/2023 Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 02/2023/TTG/NQ-HĐQT về việc mua đất để tiếp tục thực hiện dự án “Nhà máy chế biến rau quả Tiến Thịnh”, cụ thể như sau:

- Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 04 (bốn) thửa đất của ông Phạm Tiến Hoài với tổng diện tích 1.112 m² để tiếp tục thực hiện dự án “Nhà máy chế biến rau quả Tiến Thịnh”; theo giấy chứng nhận đầu tư số 7116887881 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 29/10/2015 và cấp thay đổi lần thứ hai ngày 25/12/2018.
- Giá trị nhận chuyển nhượng: không quá 3.634.880.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm ba mươi tư đồng tám trăm tám mươi ngàn đồng). Căn cứ theo chứng thư thẩm định giá số 0006/23.4/DN/STG/EXIMA ngày 03/04/2023 của CTCP Thẩm định giá E Xim.
- Thời gian chuyển nhượng: Trong quý II/2023.

Tính đến thời điểm 31/12/2023 đã hoàn tất việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên với tổng diện tích quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng là 1.112 m², giá trị 3.634.880.000 đồng. Hiện tại Công ty đang làm thủ tục để chuyển quyền sử dụng đất sang tên Công ty.

7.2 Chi tiết các giao dịch giữa CTCP Hạnh Nguyên Logistics (Trước đây là Công TNHH MTV Thực phẩm Hạnh Nguyên) và Tiến Thịnh:

(i) Khoản cho mượn đối với CTCP Hạnh Nguyên Logistics:

Năm 2020, để hỗ trợ về nguồn vốn cho CTCP Hạnh Nguyên Logistics (tổ chức có chung người đại diện theo pháp luật với Tiến Thịnh), Tiến Thịnh đã cho CTCP Hạnh Nguyên Logistics mượn tiền như sau:

- Mục đích: Hỗ trợ vốn cho CTCP Hạnh Nguyên Logistics.
- Lãi suất: Các giao dịch không phát sinh lãi suất.
- Thời gian: Giao dịch thực hiện trong ngắn hạn, không vượt quá 12 tháng.

Trong năm 2020, CTCP Hạnh Nguyên Logistics đã hoàn tất thanh toán toàn bộ khoản tiền đã mượn cho Tiến Thịnh để chuyển sang hình thức vay tiền (*Trình bày tại Điểm ii phía dưới*). Trong năm 2021, 2022 và năm 2023, CTCP Hạnh Nguyên Logistics không còn phát sinh bất kỳ giao dịch mượn tiền đối với Tiến Thịnh.

Bảng tổng hợp các khoản giao dịch mượn tiền giữa CTCP Hạnh Nguyên Logistics và Tiến Thịnh từ năm 2020 đến ngày 31/12/2023 như sau:

Dvt: Đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số dư đầu kỳ	11.519.981.601	0	0	0
2	Phát sinh trong kỳ (a-b)	(11.519.981.601)	0	0	0
	- <i>Mượn tiền (a)</i>	28.079.224.355	0	0	0
	- <i>Trả tiền mượn (b)</i>	39.599.205.956	0	0	0
3	Số dư cuối kỳ	0	0	0	0

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

(ii) Khoản cho vay đối với CTCP Hạnh Nguyên Logistics:

Trong năm 2020, Công ty Tiến Thịnh đã ký Hợp đồng cho vay số 09/HĐVV ngày 15/06/2020 với CTCP Hạnh Nguyên Logistics như sau:

- Số tiền cho vay: Tối đa 55 tỷ đồng.
- Mục đích cho vay: CTCP Hạnh Nguyên Logistics vay để bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất tiền gửi cá nhân 12 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.
- Thời gian cho vay: 60 tháng.

Thực tế, tổng số tiền CTCP Hạnh Nguyên Logistics vay Tiến Thịnh là 53.893.967.888 đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2021, CTCP Hạnh Nguyên Logistics đã thanh toán cho Tiến Thịnh số tiền là 53.893.967.888 đồng. CTCP Hạnh Nguyên Logistics không còn dư nợ vay đối với Tiến Thịnh.

Lãi vay phát sinh CTCP Hạnh Nguyên Logistics còn phải trả Tiến Thịnh đến ngày 31/12/2022 là 2.114.981.426 đồng; đến ngày 31/12/2023 là 0 đồng.

(iii) Giao dịch khác đối với CTCP Hạnh Nguyên Logistics:

Trong năm 2022 và 2023, Tiến Thịnh có sử dụng một số dịch vụ do CTCP Hạnh Nguyên Logistics cung cấp, cụ thể như sau:

Dvt: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
1	Phí lưu kho	7.608.874.036	3.669.961.772
2	Phí cấp đông	1.766.478.000	-
3	Phí vận chuyển	-	32.500.000
4	Phí thuê xe	-	158.350.050
5	Phí kéo container	-	425.000.000

Nguồn: CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

IV. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300254045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/12/2014, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 24/11/2023;
2. Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Thịnh;
3. Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh;
4. BCTC kiểm toán năm 2023 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh; Báo cáo tài chính quý 1 năm 2024 của CTCP Tập đoàn Tiến Thịnh.

Hậu Giang, ngày 10 tháng 07 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN THỊNH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Tiến Hoài

C.T.C.P.